HOA SƠN KHÂM THIÊN

GIẢNG NGHĨA

# KHÂM THIÊN TỨ HÓA

## NỘI TRUYỀN Sơ Cấp

CHIẾN NGUYỄN (biên soạn)

SÁCH MỚI.NET - EBOOK

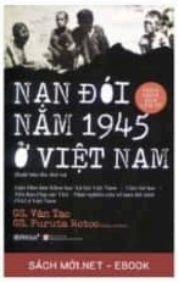

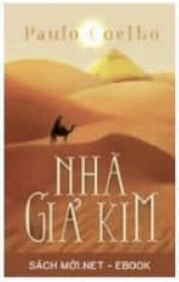


THƯ VIỆN EBOOK

**SÁCH MỚI.NET**

HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY
HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ

# Giới thiệu

Dưới đây là một phần cơ bản sơ cấp của kiến thức Khâm Thiên Tứ Hóa do tôi là Chiến Nguyễn fb Chiến Nguyễn biên soạn ra với mục đích:

1. Cung cấp cho mọi người cái nhìn cơ bản về Khâm Thiên Tứ hóa.

2. Làm tài liệu tham khảo cho khóa học Khâm thiên tứ hóa sơ trung cấp của tôi.

Đây chỉ là một phần cơ bản nhất và có thể nói là rất nhỏ trong hệ thống Khâm Thiên Tứ Hóa để giúp các yêu thích tử vi có cái nhìn rõ nét hơn về Khâm Thiên Tứ Hóa.

**Vì là tài liệu nội bộ nên còn nhiều sai sót. Mong được các bạn đọc lượng thứ và đóng góp ý kiến thêm. Xin cảm ơn!**

***Chiến Nguyễn***
***Hà Nội 26-2-2021***

THƯ VIỆN EBOOK
SÁCHMỚI.NET

# Chương 1 - Định nghĩa chung

Cung vị: Từ thập thiên can cùng mười hai địa chi tạo thành, âm dương xứng đôi. Cung vị tương đương chỗ chứa vật.

Tinh thần (sao): Căn cứ an tinh quyết theo thứ tự tọa lạc tại các cung.

Lai nhân cung: Cung vị chứa thiên can năm sinh gọi là Lai Nhân Cung. Mệnh chủ sinh năm đinh dậu, cung huynh đệ can đinh, vậy lai nhân cung là ở cung huynh đệ.

Tứ hóa năm sinh: Thiên can năm sinh sinh ra hoá khí tác dụng, khiến tính chất của 4 tinh diệu sản sinh biến hóa, tức là tiên thiên định số. Tỷ như: Can đinh tứ hóa: Thái âm hóa lộc, thiên đồng quyền, thiên cơ khoa, cự môn kị.

Phi cung tứ hóa: Mười hai cung đều sở hữu thiên can cũng có thể dùng các tinh diệu của các cung vị dựa vào thiên can phi hóa mà sản sinh biến hóa, là hậu thiên biến số. Tỷ như: Cung mệnh mậu làm tứ hóa: Tham lang phi hóa lộc nhập cung tử nữ; thái âm quyền nhập cung tài bạch; hữu bật khoa nhập cung phúc đức; thiên cơ phi hóa kỵ nhập cung quan lộc.

—ooOoo—

# Chương 2 - Tự Hóa Hướng Tâm và Tự Hóa Ly Tâm

## *1. Tự Hóa Ly Tâm*

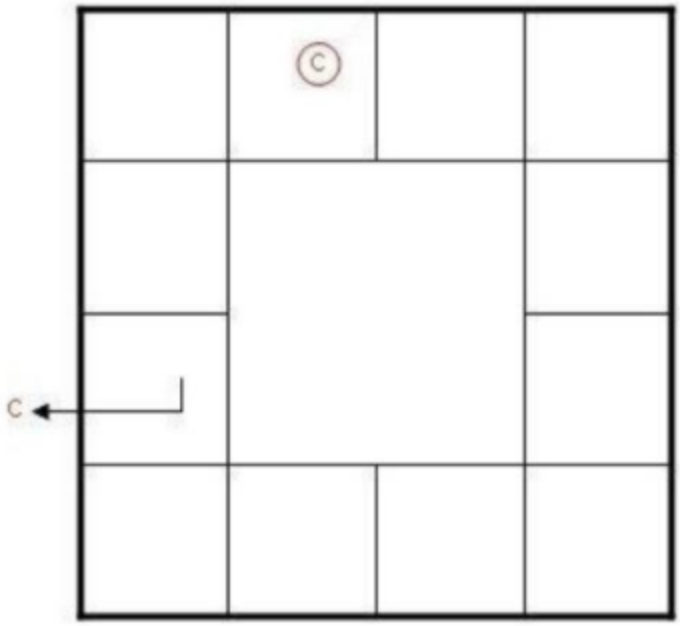


Tự hóa ly tâm là Can cung làm cho Tinh diệu trong cung tự hóa Lộc Quyền Khoa Kỵ, như hình bên can cung tại Mão làm cho tinh diệu trong cung Mão hóa C là tự hóa ly tâm C.

Tự hóa ly tâm có thể giải thích là lực bài xích đối với các vị trí Lộc Quyền Khoa Kỵ năm sinh và vị trí đối cung của tự hóa đó.

Như hình đồ trên Tự hóa ly tâm C tại Mão sẽ có lực bài xích đối với C năm sinh tại Ngọ và đối cung tại Dậu.Giả sử Mệnh tại Ngọ như vậy tự hóa ly tâm C tại cung Tử Nữ, C năm sinh tại Mệnh, đối cung C ly tâm là Điền Trạch. Điền Trạch có thể là gia đình, nhà máy … Như vậy có thể giải thích là Tử Nữ bài xích mệnh và điền, cụ thể hơn có thể giải thích Tử Nữ (con cái, đối tác…) không thích anh chị, con cái sẽ rời nhà trường, học sinh chuyển trường, cổ đông rút vốn …. Rất nhiều tượng tương tự lý giải của tự hóa ly tâm.

## *2. Tự Hóa Hướng Tâm*

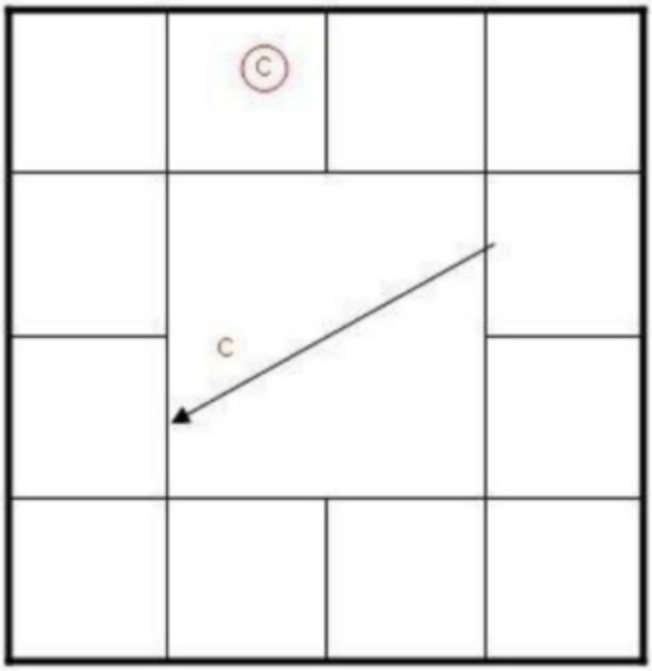


Tự hóa hướng Tâm là Can cung làm cho Tinh diệu đối cung hóa Lộc Quyền Khoa Kỵ. Như hình bên can cung Dậu làm cho Tinh diệu ở cung Mão hóa C gọi là cung Mùi tự hóa hướng tâm C.

Tự hóa hướng tâm giải thích là loại Tụ lực đối với các cung vị trí Lộc Quyên Khoa Kỵ năm sinh và vị trí đôi cung của cung tự hóa đó.

Như hình đồ cung Dậu sẽ có tụ lực đối với C năm sinh tại Ngọ và đối cung Mão. Như trên coi Ngọ là cung Mệnh thì Điền Trạch nhập Khoa vào Tử Nữ liền tụ hợp Mệnh Điền Tử 3 cung vị lại tổ hợp ý nghĩa như ta đem công ty, phòng ở của mình giao cho tử nữ hoặc cổ đông. Lúc này Hóa Khoa ngoài danh nghĩa bên ngoài còn có thể là tri thức, gia pháp, gia huấn … cái này có thể xem tinh diệu hóa khoa để suy xét. Nếu như Hóa Khoa năm sinh trên không phải ở mệnh mà ở Quan chẳng hạn thì có thể đem Quan vào xâu chuỗi thì sẽ là sự nghiệp có biến động như làm Thầy Giáo chỉ có điều không phải là kiểu Thầy giáo ở quê hương, đứng ở trường học dậy học mà dạng như dậy lớp học bổ túc.

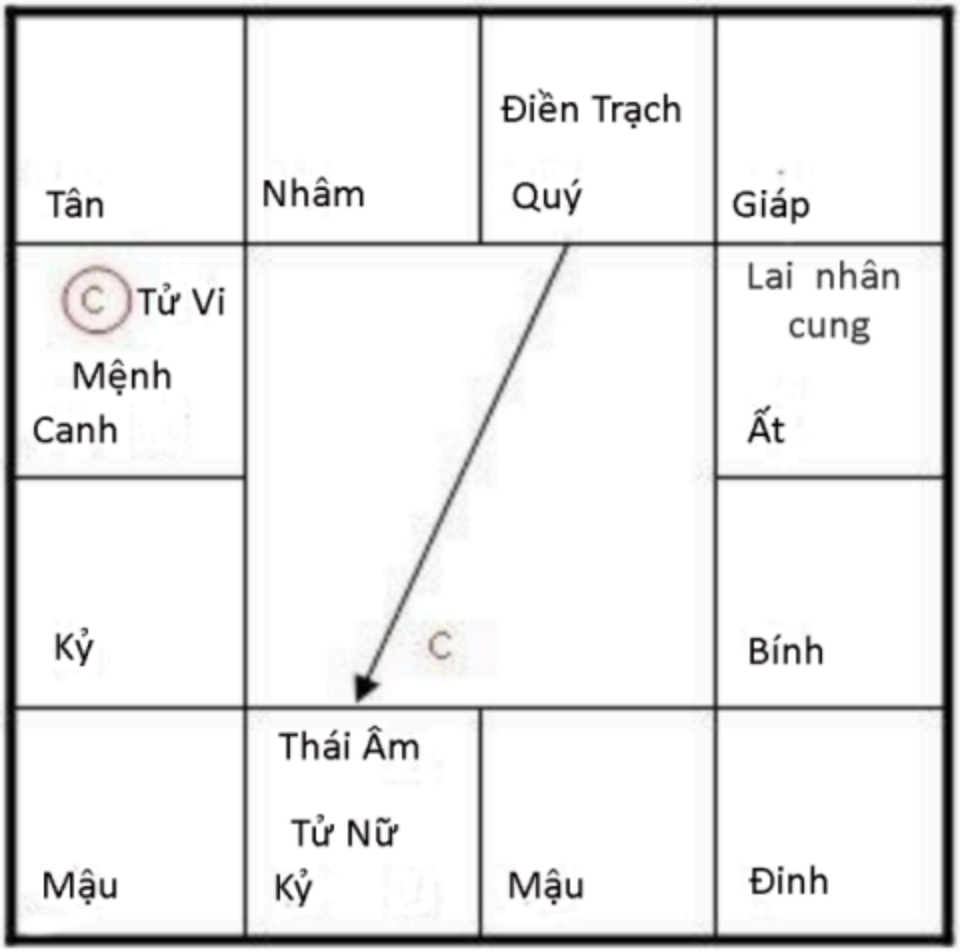


Ứng dụng thêm Nam Tinh Nữ Tinh như đồ hình trên.

Nếu lá số là nữ mệnh: do hội tụ Điền Mệnh Tử Nữ thì bản thân mình (Mệnh) có thể xuất Điền ra ngoài đầu tư (Tử Nữ). Nếu là Nam Mệnh: thì có thể tượng trong nhà có nữ nhân hay phải đi ra ngoài làm ăn đầu tư.

Tự hóa nói đơn giản thì cũng rất đơn giản nói khó thì cũng rất khó. Tự hóa cùng tự hóa, rồi tự hóa cùng tứ hóa năm sinh khi gặp nhau sẽ có rất nhiều biến hóa cần phải xem xét không thể đem ý nghĩa đơn giản như trên mang ra áp dụng.

—ooOoo—

# Chương 3 - Lý khí số tượng

Trong Khâm thiên đấu sổ quan trọng nhất là lý khí số tượng. Tại sao lý khí số tượng?

**1. Lý:** Cái bàn thực tế bao hàm của lý lẽ pháp tắc quy luật diễn hóa, duyên khởi, duyên diệt, tứ hóa, tứ hóa năm sinh, từ lai nhân cung phát ra.

**2. Khí:** Năng lượng vận động, bội tăng bội giảm, tự hóa, ly tâm, hướng tâm, hướng tâm dẫn động đến tinh diệu ở đối cung, ly tâm dẫn động tới tinh diệu tại chính bản cung (xem phần trên lý giải).

**3. Số:** Tập trung cát hung, phối hợp chặt chẽ phạm vi thời không, cung vị, Hà đồ lạc thư (đoán tật bệnh). Tiên thiên bát quái số vận dụng, vận dụng tại đẩu số bàn (hà đồ), hậu thiên bát quái tại tử chiêm lý (lạc thư).

Phương hướng phương vị, tìm đông tây. Thiên thuần dương, số lẻ; địa thuộc âm, chẵn; nam tinh dương, nữ tinh âm. Nhất lục cộng tông ở phương bắc, 27 hỏa ở phương nam, trung là đầu mối then chốt, số lý căn nguyên, là chỗ gặp gỡ của âm dương, cơ bản bàn trọng tiên thiên bát quái, đại cục trọng hậu thiên bát quái cùng vận dụng của số.

**4. Tượng:** Biểu đạt thành tượng của hiện tượng, tượng vô cát hung, cát hung đoán dẫn động của tứ hóa tự hóa tinh diệu.

**Tổng kết:** Lý chủ tĩnh, khí chủ động, lý sinh khí, khí sinh ra tượng, tượng trước phá, khí theo vong, lý lẽ pháp tắc vĩnh hằng bất biến. Lý là bản thể, khí tượng là bên ngoài dụng, khí từ tượng hiển lộ rõ ràng, tượng từ số hòa khí sinh ra.

—ooOoo—

# Chương 4 - Tứ Hóa

Tinh thần (sao) tứ hóa tại thiên thành tượng, trên mặt đất thành hình, tại nhân thành sự.

*(1) Thập can hóa diệu*

| Can | LỘC | QUYỀN | KHOA | KỴ |
|---|---|---|---|---|
| Giáp | LIÊM | PHÁ | VŨ | DƯƠNG |
| Ất | CƠ | LƯƠNG | VI | ÂM |
| Bính | ĐỒNG | CƠ | XƯƠNG | LIÊM |
| Đinh | ÂM | ĐỒNG | CƠ | CỰ |
| Mậu | THAM | ÂM | BẬT | CƠ |
| Kỷ | VŨ | THAM | LƯƠNG | KHÚC |
| Canh | DƯƠNG | VŨ | ÂM | ĐỒNG |
| Tân | CỰ | DƯƠNG | KHÚC | XƯƠNG |
| Nhâm | LƯƠNG | VI | PHÙ | VŨ |
| Quý | PHÁ | CỰ | ÂM | THAM |

### *(2) tứ hóa tinh ngũ hành, phương vị, ký hiệu, cùng nguyên số*

Hóa lộc thuộc kim tại tây phương, lấy A là ký hiệu, số là 4.

Hóa quyền thuộc hỏa tại nam phương, lấy B là ký hiệu, số là 2.

Hóa khoa thuộc mộc tại đông phương, lấy C là ký hiệu, số là 3.

Hóa kị thuộc thủy tại bắc phương, lấy D là ký hiệu, số là 1.

**Lộc và kỵ cùng tổ**, 4 + 1 = 5 → 5 lạc trung (kim thủy giao dịch), thuộc mặt vật chất (tiền trong kho phương diện) phú cách, thuộc thủy. **Quyền và khoa cùng tổ** 2 + 3 = 5 lạc trung, thuộc diện tinh thần, dụng tinh thần trí nhớ, chuyên nghiệp, quý cách, thuộc Sơn.

B D là bên trong lạc thư 9, 1, tức trời đất. Trạng thái tĩnh lấy B D làm dẫn lực trung tâm, A hướng D phương hướng không cố định C hướng B phương hướng không cố định, hình thành tứ hóa đường đi.

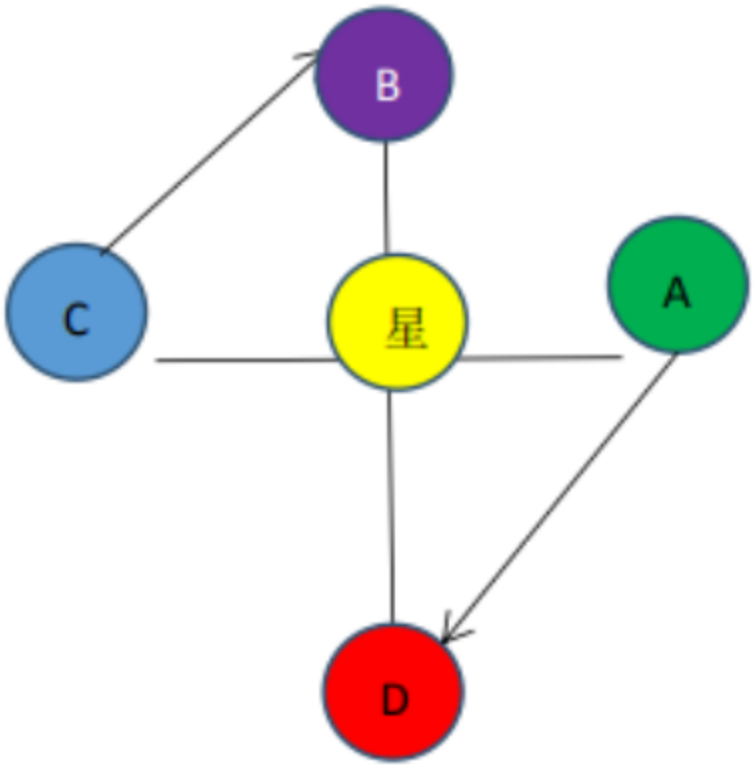


M là "chất" là ký hiệu chung của A, B, C, D

### *(3) Phi cung tứ hóa*

Phi cung tứ hóa tại trong khâm thiên gọi khâm thiên phi tinh, khâm thiên phi tinh trọng yếu của vận dụng hiện tượng, là một lý lẽ pháp tắc, chủ yếu chia làm hai phương diện, một là cung vị trùng điệp, một cái khác là phi cung tứ hóa.

### *(4) Tự hóa*

Tự hóa trọng điểm là bình hoành nguyên lý, tức âm dương tăng giảm, bình hoành tức là A+B = A+B. Tự hóa hình thái biến hóa.

Có ba loại: Từ không sinh có, trong có biến không, trong không biến có. Không có năm sinh tứ hóa, nhưng mà có tự hóa, hiện tượng không nhất định phát sinh

### *(5) Song tượng nhân quả môi giới*

→ lục hào định vị nguyên lý

| | |
|---|---|
| Lộc, kị môi giới → quyền | Khoa, kị môi giới → lộc |
| Lộc, quyền môi giới → kị | Quyền, kị môi giới → khoa |
| Lộc, khoa môi giới → kị | Quyền, khoa môi giới → kị |

### *(6) Tam tượng nhất vật cùng tứ tượng nhất nguyên*

Lộc là duyên, quyền là nghiệp, khoa vì tình, kị là khoản nợ. A là duyên, B là nghiệp, C vì tình, D là khoản nợ. M= ABCD.

## 1. Trong đẩu số:

Do lai nhân phát xạ, biểu tượng nhân sinh đầu mối then chốt đóng mở khởi động, trải qua duyên khởi duyên diệt quá trình, cơ hội nhân sinh, sáng tỏ rõ ràng.

Lộc kị đoán cát hung: Duyên khởi là bắt đầu, duyên diệt là cuối cùng. Quyền khoa là quá trình. Tại số không thay đổi.

Lộc (duyên khởi) → Quyền (duyên biến) dục niệm cố chấp → Khoa (duyên tục (nối tiếp, nối liền)) quý nhân cơ hội → Kị (duyên diệt).

## 2. Trong kinh dịch:

Là thiên địa nhân bình hoành của đạo chung sống, trước có nhân sự vật, mới biết trân quý duyên phận.

Lộc (duyên khởi) → Khoa tùy duyên đối đãi → Quyền thiên ý cải biến → Kị (duyên diệt).

Biến chất mấy phần là hữu cơ cùng vô cơ, có thể luận cát hung, có thể nhìn nhân duyên quả báo, tỉ như hóa kỵ năm sinh tại phu thê, là thiếu nợ nợ tình; nếu tại cung phụ mẫu, thiếu nợ trưởng bối hoặc phụ mẫu khoản nợ.

## 3. Tam tượng nhất vật (nhập môn tâm pháp)

Khái niệm: Thời không sinh ra tinh thần (sao), sinh ra tứ hóa năm sinh, cho nên tứ hóa năm sinh không thể đơn độc tồn tại, phải có tinh thần(sao). Tinh thần (sao) là vật tượng, biểu hiện vật; cung vị là tượng là vật chứa, biểu hiện sự tình.

Tự hóa là lý, trong có biến không, từ không sinh có.

Lộc (nhân), quyền (duyên khởi), khoa (phạm vi), kị (quả). Đây là Lộc nhân Kỵ quả. Tam tượng nhất vật = tinh (vật) + cung / năm sinh / tự hóa (tam tượng), có thể luận cát hung. Tức tam giác bình hoành nguyên lý. Tam tượng nhất vật vừa dụng tại lá số gốc, đại hạn cùng lưu niên.

Tam tượng mới thành có cát hung, như lộc khoa tọa quan lộc lại tự hóa kị, quan lộc mặc dù phá vẫn có được, có lộc khoa. Tự hóa tam tượng, như tự hóa ABC, cung vị cũng có cát hung.

Quy tắc:

1. Đơn tượng không thành vật, thùy tượng không có cát hung, đơn độc tinh thần(sao) không thành tượng, chỉ có thể giải tượng ý nghĩa.

2. Song tượng thì vật đúng, hiện tượng có cát hung.

1. song tượng đồng cung.
2. đơn tượng bất đồng cung.
3. đơn tượng tự hóa: Tức tứ hóa năm sinh lại tự hóa.
4. tinh, tứ hóa năm sinh, tự hóa.

3. Có tượng tất có vật.

1. Tượng là tứ hóa M, tứ hóa năm sinh M chỗ đó tất có vật.
2. Song tượng, CD khoa kị tại cung phu thê có cát hung.
3. Đơn tượng cùng tổ bất đồng cung, tài A, Quan D, lộc tùy kỵ tẩu/ Lộc nhân Kỵ quả. Tài quan luận có cát hung.
4. Tứ hóa năm sinh lại tự hóa M, tỉ như kị tự hóa kị, một cung khác có năm sinh lộc, cùng tổ về sau mới có cát hung. Tỉ như kị tự hóa kị tại cung mệnh, lộc tại cung huynh đệ (lục thân quan hệ), song tượng, huynh đệ cùng bản thân vô duyên (lộc theo kị xuất).

Tam tượng nhất vật của ứng dụng là đầu số của chính diện, trọng điểm tại nhân duyên quả báo (truyền thông).

Tứ tượng nhất nguyên của ứng dụng là đầu số của phản diện, bản thể, trọng điểm tại định số (định nghiệp), hết thảy pháp đều nhân duyên sinh ra.

## 4. Tứ tượng nhất nguyên

Khái niệm:

Duyên khởi bình hành pháp tắc: Tượng là duyên khởi duyên diệt của một cái quá trình, duyên khởi, bình hoành, sinh cơ, hy vọng (pháp tắc sinh tồn). Tự hóa là có giảm có diệt, định số của tứ tượng pháp tắc.

Tại tượng số, hóa quyền kị, thiên địa số, định số, khó giải.

Hoá khí tượng, hóa lộc khoa, nhân vật, có thể biến đổi, hóa số.

Tứ hóa năm sinh bản thể học, lục nội lục ngoại dụng thần kết cấu không đồng nhất, lục nội trước lấy dụng, kị tại lục nội chủ được. Tam tượng tổ hợp phải có hóa (năm sinh hoặc là tự hóa) mới có cát hung.

Hóa kị xung lục nội như thế dụng tam tượng nhất vật, bản cung cùng đối cung có song tượng, bình thường ưu tiên đoán cát hung, phải có kị. Xuyến liên cùng pháp tượng, tam tượng nhất vật có thể đoán cát hung, có tự hóa định tất dính líu loại cung vị khác, như một cây cầu giống nhau liên thông Nhất nguyên

tức là thái cực nói, vạn vật tại bên ngoài là tượng, cái biến động là dụng. Cái này là sinh mệnh ý nghĩa (phương pháp sinh tồn), cấu tạo của sinh mệnh tức bản thể sinh mệnh. Tam tượng bao hàm âm dương, có càn khôn pháp ở bên trong (lục hào), ứng dụng tại đẩu số. Tam hợp là số, tức hà lạc.

Tứ tượng là thiên địa khí tượng, hóa khí. Tiên thiên là định số, hậu thiên là thời không, nhân vật tại ứng sổ. Thiên nhân hợp nhất, tại số nhân duyên là thiên mệnh.

Nghiệp chướng (tả hữu xương khúc): Nghiệp là chính duyên, tại số nhân duyên. Cách trở là nghiệt duyên, trời xui đất khiến.

Khâm thiên tứ đại yếu tố: Khí lý tượng số. Hà đồ là tứ chính, lạc thư là tam hợp, hà đồ y cung bất y tượng. Tứ hóa năm sinh nguồn gốc tại lai nhân cung (mẫu pháp), bất luận phái khác biệt đều coi trọng tứ hóa năm sinh, nổi bật tầm quan trọng lai nhân.

### *(7) Pháp tượng*

Tự hóa là hiện tượng, pháp tượng năm sinh là vật tượng. Vật tượng là bản chất của hiện tượng, vật tượng là giải thích của hiện tượng, vật tượng là minh bạch của hiện tượng, là đã xảy ra chuyện gì, vật tượng là đem một chuyện nào đó giải thích rõ ràng. Vật tượng là gốc rễ nguồn gốc của nhân quả.

—ooOoo—

# Chương 5 - Nam Nữ Tinh

Nam tinh {10}: Thiên cơ, thái dương, thiên đồng, thiên phủ, tham lang, thiên tướng, thiên lương, thất sát, văn xương, tả phụ.

Nữ tinh {7}: Tử vi, vũ khúc, phá quân, thái âm, cự môn, văn khúc, hữu bật.

Chú thích: Liêm trinh có thể nam có thể nữ; hóa lộc là nam, hóa kị là nữ nhân.

Ví dụ cách dùng Nam Nữ tinh:

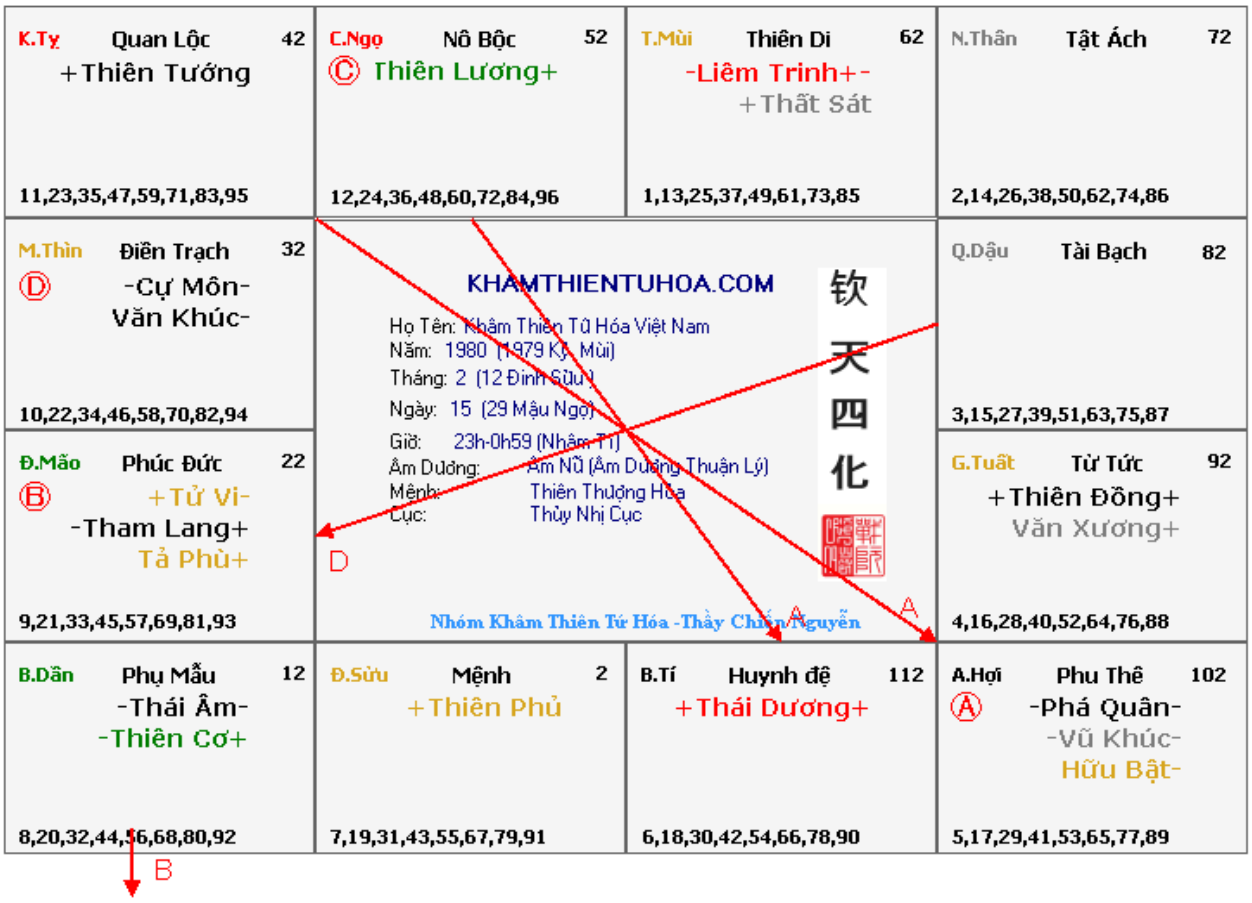


Lai nhân cung Kỷ tại Quan Lộc là nơi phát ra tứ hóa năm sinh.

Kỷ làm hóa vũ khúc hóa lộc năm sinh (nữ nhân tinh) tại phu thê + văn khúc hóa kỵ năm sinh (nữ nhân tinh) tại điền trạch.

Vũ khúc lộc nữ nhân tinh + văn khúc kị nữ nhân tinh = lộc kị một tổ lộc nhân kị quả = phu thê đến điền trạch hiển lộ rõ ràng đàm hôn nhân thành lập tượng lập gia đình.

Duy chỉ có bàn hôn nhân bản chất là một đôi trai gái âm dương, kể trên lộc kị tổ = cô âm. Cô âm tắc không sinh thành.

Do vậy tuy là có tượng lập gia đình nhưng vì cô âm bất sinh nên khó khăn trong việc kết hôn.

—ooOoo—

# Chương 6 - Lai Nhân Cung

## *1. Định Nghĩa*

Lai nhân cung là khâm thiên sở hữu độc quyền. Chính là cung trùng thiên can với thiên can của năm sinh, tý mở thiên, sửu tích địa, cho nên nếu như tại tí sửu thì không dùng làm cung lai nhân, chọn dần cùng mão. Lai nhân cung là vị trí kiếp trước chưa dứt của nhân duyên, là đường đến của quá khứ nhân duyên. Tỉ như lai nhân tại tử nữ có năm sinh kị, hóa lộc năm sinh tại mệnh, cái này tử nữ cùng mệnh có vậy quan hệ, chính là mệnh tôi có tử nữ.

Lai nhân cung là vị trí của thiên can năm sinh, như người sinh năm đinh mão, đinh đại biểu lai nhân cung, mão đại biểu Nguyên Thần cung, tức cầm tinh (địa chi) vị trí. Cả hai phi thường trọng yếu, làm vị trí cơ sở nền tảng, nếu đinh tại cung phụ mẫu, mão tại cung tử nữ, cho nên sinh hoạt trọng tâm tại tại cha mẹ con cái, lai nhân cung làm nhân sinh đầu mối then chốt khởi động đóng mở, cảm giác được khắc sâu sự việc đều xuất hiện ở hai cung này.

## *2. Ngũ Đại Lý Lẽ PháptTắc*

1. Lai nhân cung cùng năm sinh tứ hóa là tiên thiên bản tính thiên phú.

2. Lai nhân cung tại bên trong kỹ pháp là dụng tại nhân mệnh phán đoán cách cục.

3. Tức thể tức dụng, từ năm sinh tứ hóa của thể trực tiếp từ thể nhập dụng của luận mệnh pháp tắc.

4. Trên lai nhân cung là mười hai loại bất đồng của nhân duyên.

5. Lai nhân cung là âm dương hoá khí của bản năng vật tạo.

### *3. Phân loại*

Lai nhân cung chia làm:

- Nhân cung: Mệnh, Huynh, phu thê, tử tức, phụ mẫu, giao hữu.
- Tài cung: Tài, phúc, điền.
- Sự cung: Quan, tật, di.

## *4. Trọng điểm*

Trọng điểm một: Nhất lục cộng tông, khí của nó hỗ thông, tượng của nó cùng loại, từ trường hỗ thông, tứ hóa cộng dụng, bản cung tọa kị, kị xung cung hung, kị xung cung, cung nô bộc của nó hung nhất. Bởi vì xung sáu thì một vong, đoán hung nhất cung vị tự hóa biến hóa.

Trọng điểm hai: Phân lục nội lục ngoại, tật là cung mệnh của cộng tông, điền là cung tài bạch của cộng tông, lộc tại huynh đệ không thiếu tiền trong kho, lộc tại điền trạch không thiếu bất động sản, sáu cung âm đoán che chở, lai nhân cung tại sáu cung âm tương đối tốt được trợ giúp, kị tại lục nội chủ được nhưng mà gặp tượng tự hóa kị là có vậy lại tiêu tán.

Kị tại lục nội cung chủ được, được tiền tài hoặc tình cảm, lai nhân cung tại lục nội tương đối tốt.

Một là mệnh, chín làm quan, nhìn thiên can biến của nó thành rơi lục nội hay là lục ngoại, nhập lục nội cách cục cao.

Luận phu thê đối đãi thì mệnh tài tật là ngã cung, phu thê giao hữu là tha cung, nhất định phải có vật tham chiếu, giảng lục thân đối đãi thì chỉ có hội phân ngã cung tha cung.

—ooOoo—

# Chương 7 - Cung vị hoán chuyển

Tử vi đấu số tổng cộng có mười hai cung, nghịch chiều kim đồng hồ sắp xếp cung mệnh, cung huynh đệ, cung phu thê, cung tử nữ, cung tài bạch, cung tật ách, cung thiên di, cung nô bộc, cung quan lộc, cung điền trạch, cung phúc đức, cung phụ mẫu.

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8. Nô | 7. Di | 6. Tật | 5. Tài |
| 9. Quan | | | 4. Tử |
| 10. Điền | | | 3. Phu thê |
| 11. Phúc | 12. Phụ | 1. Mệnh | 2. Huynh |

## *(1) Cung mệnh*

## 1. Hàm nghĩa

Tôi, tinh thần của ta ý chí tư tưởng, cá tính thiên tính suy xét, tình cảm biểu đạt vị trí, kết hợp cung tật ách để xem, 16 đồng tông, lai nhân cung là đầu mối then chốt.

Cung mệnh chủ đạo mệnh cách cao thấp cùng tiên thiên vận thế. Đại biểu tôi hết thảy tất cả, bao hàm cá tính của ta, diện mạo, tài hoa, xu hướng tính dục.

Cung mệnh can cung tới tứ hóa đại biểu hậu thiên cách cục tới thành bại cùng kết quả của vận thế. Cùng năm sinh tứ hóa của tiên thiên cách cục trọng yếu như nhau.

## 2. Lai nhân cung

Tại cung mệnh. Cùng mình lấy tư cách có trực tiếp liên quan, cách cục cái tính hành vi từ tự quyết định có chủ kiến không theo nước chảy bèo trôi.

## 3 Cung mệnh cung chức chuyển đổi

1. Cung mệnh làm huynh đệ cung của vị trí phụ mẫu. Đoán huynh đệ công danh việc học. Đoán huynh đệ của nhạc phụ, đoán huynh đệ phối ngẫu gia cảnh.

2. Cung mệnh làm phu thê cung của vị trí phúc đức. Đoán phối ngẫu tới phúc phận âm đức, ham mê hưởng thụ, cùng quan niệm hứng thú.

3. Cung mệnh là cung tử nữ của vị trí điền trạch. Đoán tử nữ của gia đình gia vận, cùng tử nữ của tài khố.

4. Cung mệnh là cung tài bạch lập tới Quan bổng lộc và chức quyền khí số vị.

5. Cung mệnh là cung tật ách tới nô bộc vị trí. Đoán thân thể ta tật bệnh tai ách tới ẩn núp biến hóa (nô bộc bằng hữu cung là Phụ mẫu của khí số vị, là tiên thiên khí số vị, cho nên chúng ta nói là di truyền cung vị. Bởi vì nó là thân thể (tật ách) của biểu hiện vị trí (đối đãi vị).

6. Cung mệnh là cung thiên di tới thiên di vị trí. Đoán chính ta tại bên ngoài của hình tượng cử chỉ cùng cơ vận.

7. Cung mệnh vi nô bộc cung của tật ách vị trí. Đoán bằng hữu của ta cùng làm việc lòng của tính tính tình cùng khỏe mạnh ổ bệnh.

8. Cung mệnh là cung quan lộc tới tài bạch vị trí. Đoán công tác tiền lương bổng cho, hoặc sự nghiệp tài chính, tài vụ cùng thu lợi tình huống.

9. Cung mệnh là điền trạch cung chi tử nữ nhân vị trí. Xem gia đình bên ngoài vận động, ngoài ý muốn biến động, giao tế hưu nhàn. Lấy dương trạch luận là ốc trạch tới hành lang.

10. Cung mệnh là cung phúc đức lập thái cực thời của phu thê vị trí. Đoán tôi tới lý muốn lý niệm ham mê các loại tới chấp hành thành bại. Cung phúc đức là ông nội của ta, nguyên nhân cung mệnh biểu hiện bà nội của ta.

12. Cung mệnh là cha mẹ cung lập thái cực thời tới huynh đệ vị trí. Là ông nội của vợ ta = bà nội cùng ông nội hôn nhân, cùng chú bác tình trạng.

### *(2) Cung huynh đệ*

## 1. Hàm nghĩa

Tiền trong kho cung cất giữ, kinh tế vị trí, tài khố vị trí. Còn được gọi là thành tựu cung. Giường ngủ, hiển tượng của đời sống vật chất vị trí.

Phòng ngủ chính phòng cùng giường ngủ, đại ca đại nữ nhi.

Cung huynh đệ đại biểu huynh đệ của ta thủ túc cá tính, xu hướng tính dục, mệnh cách rốt cuộc cùng tiên thiên vận thế.

Cung huynh đệ nắm quản huynh đệ thủ túc ở giữa tình nghĩa duyên phận, có hay không trợ lực. Nghĩa rộng nói biểu thị nhân tế quan hệ của ta tốt xấu.

Cung huynh đệ là cung mệnh cùng cung phu thê tới cầu nối, chủ khác phái tình duyên cùng ta hòa hợp ống dẫn. Vừa là phu thê giường ngủ của hai người! (cung huynh đệ là liên tiếp cung mệnh (tôi) cùng giữa phu thê của mối quan hệ, cho nên làm giường vị trí).

Đại vận nghịch hành lúc, cung huynh đệ là đại hạn thứ hai, là đi học vận hạn, biểu tượng trường tư thục hoặc tư nhân cơ quan.

Cung huynh đệ cũng là tư nhân văn thư, nguyên nhân chủ dân sự kiện cáo, tư nhân dân gian vay mượn, tài chính ngầm, không nghi thức văn bằng vân vân.

## 2. Lai nhân cung

Cung huynh đệ. muôn nghìn chúng sinh, huynh đệ, tiền trong kho, Dịch Mã chuyển đi, hùn vốn.

## 3 Cung chức chuyển đổi

1. Cung huynh đệ làm phu thê cung lập của vị trí phụ mẫu. Đoán tôi phối ngẫu cha, cùng phối ngẫu chi công tên địa vị xã hội học nghiệp. Cùng bên ngoài tại cử chỉ, hiển hiện ra tới biểu lộ. Như cung phu thê hóa kị nhập cung huynh đệ, thì mẹ chồng nàng dâu không êm thấm! Bởi vì cung huynh đệ là mẫu thân của ta, biểu thị ngã phối ngẫu cử chỉ biểu lộ không tốt.

2. Cung huynh đệ là cung tử nữ của vị trí phúc đức. Đoán tôi tử nữ tới phúc phận, ham mê hưởng thụ, cùng quan niệm hứng thú. Cũng có thể kiêm đoán tôi bản thân đào hoa sắc dục của hưởng thụ tình huống; cung huynh đệ có kị, tôi giữa vợ chồng tình thú không được hài hòa.

3. Cung huynh đệ là cung tài bạch của vị trí điền trạch. Liền tài bạch góc độ mà nói, cung huynh đệ là tài khố vị trí là tĩnh làm thể, đoán tôi giấu tài chi chỗ,

khoản tiền gửi ở ngân hàng. Tham kiến hạ thì, cung huynh đệ vậy là điền trạch cung lập thái cực thời tới tài bạch vị trí;

Này hai thì mặc dù đều đàm cung huynh đệ, nhưng ý nghĩa hơi có khác biệt; nhìn kỹ luận người bị hại đề là gì mà định ra. Tóm lại cung huynh đệ liền tài nói là tài khố vị trí, nhưng như lấy điền trạch nói, thì biến thành trong gia đình có thể chi phối chi lưu động tiền trong kho.

4. Cung huynh đệ là cung tật ách tới Quan bổng lộc và chức quyền khí số vị. Đoán thân thể khí vận và thân thể sinh mệnh kiếp số. Thân thể ẩn tật.

5. Cung huynh đệ là cung thiên di tới nô bộc vị trí. Xem ở người ngoài tế internet; xuất ngoại kỳ ngộ chi tai kiếp biến dị.

6. Cung huynh đệ vi nô bộc cung tới thiên di vị trí. Đoán bằng hữu bên ngoài vận động gặp gỡ, bằng hữu hỗ trợ tác động.

7. Cung huynh đệ là cung quan lộc của tật ách vị trí bản thể vị trí. Đoán công việc sự nghiệp nội bộ tổ chức, thể chất mạnh yếu cùng sự nghiệp ổ bệnh vị trí. Lúc cung quan lộc làm một, thì cung huynh đệ làm quan lộc tới sáu; sáu bị xung thì nhất sụp đổ! Tức làm huynh đệ cung bị xúc phạm lúc, thì nguy hiểm cho cung quan lộc tới tồn tại!

8. Cung huynh đệ là điền trạch cung tới tài bạch vị trí. Đoán bất động sản giá trị. Liền cung điền trạch góc độ mà nói, cung huynh đệ là tiền trong kho là động, chủ gia đình chi tài lực, có thể chi phối của không cố định tiền trong kho. Tại ốc trạch chủ phu thê phòng, giường ngủ.

9. Cung huynh đệ là cung phúc đức chi tử nữ nhân vị trí. Đoán ham mê hứng thú trơn mượt động cùng tình dục chi động hướng.

10. Cung huynh đệ là cha mẹ cung của phu thê vị trí. Cung huynh đệ tại người vì mẫu thân, nhạc phụ của nam mệnh, bố chồng của nữ mệnh. Lại nhưng nhìn phụ thân của phối ngẫu cùng nó tình trạng hôn nhân! Đoán song thân ở giữa tới hòa hợp tình hình chung.

11. Cung huynh đệ là cung mệnh tới huynh đệ vị trí. Đoán huynh đệ cùng mẫu thân tính cách, cùng nó cách cục cao thấp.

### *(3) Cung phu thê*

## 1. Hàm nghĩa

Tình cảm hôn nhân, duyên với người khác phái, nhân quả phúc báo vị trí, vợ cả vị trí, phòng bếp, cảnh chiều vị trí, cung phúc đức của cung tài bạch, ra ngoài của vận khí vị trí, huynh đệ của tình trạng kinh tế vị trí, hình thể.

Cung phu thê chưởng quản khác phái tình duyên, mà cung phúc đức vậy chủ chưởng tình chí, cả hai đều là tình nhưng khác nhau! Cung phúc đức tình vì tình chí, tình dục, tình thú, cảm xúc, quan niệm, xu hướng! Gọi chung tình chí. Mà phu thê tình vì tình nghi ngờ, tình cảm, tình yêu, tình duyên, tình nghĩa. Gọi chung tình duyên.

Cung phu thê của tình cảm, tình cảm, tình yêu, tình duyên, tình nghĩa: Cái tình cảm hoài tưởng trong lòng có ngầm tự ái mộ chi ý, chính là yêu đương tình cảm phát sinh ban đầu.

Cái tình cảm biểu lộ ra nội tâm cảm giác mà sau đó thông suốt; hai người tình đã có giao cảm, mà đối phương đã bắt đầu tiếp nhận rồi!

Tình yêu, người yêu muốn vậy. Tình cảm thanh toán Kỷ là quen thuộc; tình luyến nhét đầy thân tâm của ta, cũng muốn tràn đầy chiếm hữu đối phương cả người.

Tình duyên nhân, nhân duyên thành thục bàn đến hôn nhân, thực hiện giữ gìn tình yêu quyền lợi nghĩa vụ.

Tình nghĩa, danh phận đã định, hai cái cá thể nhận được xã hội, đạo đức, pháp luật, luân lý làm người tới quy phạm. Nguyên nhân cung phu thê thảo luận là hai người thế giới của tình yêu cá nhân! Cung phúc đức thảo luận khuynh hướng tâm tình của ta tình dục xu hướng.

Cung phu thê tổng quản hết thảy khác phái tình duyên, bao dung người cùng sự, như tình cảm lưu luyến đối tượng cùng hôn phối đối tượng, như đã kết hôn cùng chưa lập gia đình tình duyên.

Cung phu thê tổng quản hết thảy khác phái tình duyên, lấy người luận thì chưa lập gia đình nhân đại biểu người yêu, người đã kết hôn đại biểu phối ngẫu.

Cung phu thê tổng quản hết thảy khác phái tình duyên, lấy sự tình luận thì người chưa lập gia đình chưởng quản tình cảm lưu luyến phát triển, người đã kết hôn chưởng quản hôn nhân thành bại.

Chủ quản hết thảy khác phái tình duyên nặng nhẹ sớm tối, người chưa lập gia đình biểu thị kết giao tới đối tượng giống như khác biệt từ trường dày mỏng, tình duyên phát triển hình thức.

Chủ quản hết thảy khác phái tình duyên nặng nhẹ sớm tối, người đã kết hôn biểu thị phối ngẫu cá tính tài hoa, cách cục cao thấp, hôn nhân quan niệm cùng kỳ vọng.

Đến tại cùng hết thảy khác phái tình duyên của hỗ động Đối Đãi quan hệ, thì cần lấy cung phu thê cùng cung tài bạch hai cung tinh tình tứ hóa hợp tham gia.

Nói tình cảm cung phu thê là bên trong chủ hôn nhân, cung quan lộc là bên ngoài chủ ngoại duyên. Nói sự nghiệp thì cung phu thê là bên ngoài, chủ sự nghiệp mở rộng tiêu thụ.

Cung phu thê làm một nô bộc là nghịch sáu, phu thê cùng cung nô bộc, lấy hà đồ luận rằng nhất lục cộng tông, hai cung ở giữa khí trường tương ứng.

Phu thê làm một điền trạch là nghịch tám, cung điền trạch làm phu thê cung của tuyệt tình vị trí. Hai cung này nếu có qua lại phi hóa kỵ nhập, nói thê điền giao dịch.

Thê cung, cung tật ách, cung quan lộc, cung phụ mẫu, làm phu thê cung của tứ chính, tứ chính làm thể là tĩnh.

Cung phu thê, cung thiên di, cung phúc đức làm phu thê cung tới tam phương, tam phương là dụng là động.

Khí số vị của cung phu thê là cung phúc đức, nguyên nhân phu thê cát hung cần kiêm đoán cung phúc đức; cung phu thê cũng là cung thiên di của khí số vị.

Mười hai cung phân bản cung cùng đối cung, cung phu thê là bản cung, thì Quan lộc nói đối cung, phu Quan tổng cộng thành thái cực, phu quan tuyến là công danh tuyến.

## 2. Lai nhân cung

Cung phu thê. Thân thể bản thể kiếp nạn, phúc thiên phu. Tại cung phu thê coi trọng gia đình, là cung mệnh của một bao hàm ba, nếu như không có hôn nhân, có thể đại biểu bản thân, là công việc mà bận rộn, sợ nhất tổn hại nhân tâm.

## 3. Cung chức chuyển đổi

1. Cung phu thê là cung tử nữ của vị trí phụ mẫu. Đoán nhi nữ chi công danh học nghiệp cùng bên ngoài cử chỉ. Tử nữ của phụ mẫu là là phối ngẫu của ta, nguyên nhân cung phu thê nhưng nhìn con gái của ta nhận được di truyền gen.

2. Cung phu thê là cung tài bạch của vị trí phúc đức. Đại biểu cầu tài kiếm tiền phúc phận, cùng dụng tiền quan niệm lý niệm. Cho nên xưa nói (Thê tài) thê tức là tài, cưới vợ được cần phải phấn đấu it nhất 20 năm, hiển nhiên cung phu thê cùng tài bạch phúc đức có mật thiết liên quan!

3. Cung phu thê là cung tật ách của vị trí điền trạch. Là thân thể Tâm thức, quy tàng vị trí, nguyên nhân cũng cùng thân thể tai kiếp có quan hệ, đoán thân thể khí quan trụ sở quy tàng có hay không yên ổn, thê cung được khắc thì thần hồn bất an, ảnh hướng đến sự nghiệp hôn nhân! Cũng sinh sôi bệnh nhân.

4. Cung phu thê là cung thiên di tới Quan bổng lộc và chức quyền khí số vị. Đoán ra ngoài khí vận cùng kiếp số tình trạng

5. Cung phu thê vi nô bộc cung lập thái cực thời tới nô bộc vị trí tuyệt tình vị trí. Đoán nhân tế quan hệ cùng bằng hữu mệnh cục biến dị hoặc tai kiếp.

6. Cung phu thê là cung quan lộc tới thiên di vị trí. Đoán sự nghiệp bên ngoài cục, bề ngoài tiềm lực cùng vận động tiêu thụ mở rộng. Cùng danh vị được mất vân vân.

7. Cung phu thê là điền trạch cung tật ách vị trí bản thể vị trí. Tức phu thê là gia đình bất động sản của bản thể, gia đình hoà thuận vui vẻ liên quan đến hôn nhân viên mãn cùng phát triển sự nghiệp suông sẻ. Đoán gia đình ta thể chất cùng gia đình tới ẩn tật, bất động sản của nguy cơ. Liền dương trạch bên trong cục mà nói cung phu thê cũng là phòng bếp. Như cung phu thê tọa thiên đồng, lại bị cung điền trạch tới can canh phi hóa phi hóa kỵ nhập thiên đồng lúc, thì đại biểu phòng bếp vòi nước rỉ nước.

8. Cung phu thê là cung phúc đức tới tài bạch vị trí. Chủ hưởng thụ có hay không, cùng lý muốn thực hiện quá trình bên trong tiền vốn hoặc hôn nhân đối lý tưởng của ta của lực chống đỡ. Kiếp trước tích phúc nhiều ít ở đây đổi trả, phúc đức là nhân quả, cố hữu duyên định tam sinh mà nói.

9. Cung phu thê là cha mẹ cung chi tử nữ nhân vị trí. Đoán phụ thân bên ngoài vận động biến động, giao tế đào hoa, đầu tư hùn vốn tình trạng.

10. Cung phu thê là cung mệnh của phu thê vị trí. Đoán tôi chi phối chẵn cách cục cao thấp, hôn nhân tình duyên như thế nào.

11. Cung phu thê làm huynh đệ cung tới huynh đệ vị trí. Đoán huynh đệ thành tựu, cùng tôi và ngang hàng hỗ trợ tác động quan hệ.

### *(4) Cung tử nữ*

## 1. Hàm nghĩa

Đoán sinh hoạt tình dục, đào hoa cung, ngoại tình, 2 lần kết hôn, Dịch Mã vị trí, điền trạch của thiên di vị trí, nghiệp lực bệnh, hùn vốn vị trí.

Cung tử nữ lấy người luận, nghĩa hẹp chỉ con cái của ta; nghĩa rộng thì chỉ vãn bối, học sinh, đệ tử, thuộc hạ, trực tiêu nghiệp hạ tuyến vân vân.

Cung tử nữ lấy sự tình luận, thì đại biểu con cái của ta của tính cách cục cao thấp, cùng ta cùng với tử nữ vãn bối các loại duyên phận nặng nhẹ.

Cung tử nữ có thể nhìn nữ mệnh sanh con tình trạng cần cùng cung tật ách hợp tham gia, cùng sinh nam sinh nữ xác suất, cần hai vợ chồng nhân mệnh bàn cùng tham gia.

Cung vị tử nữ ở cung phu thê cùng cung tài bạch, nguyên nhân mệnh tạo chủ nhân tới hôn nhân cùng tiền tài tốt xấu, ảnh hưởng tử nữ thành tựu vô cùng mật thiết.

Cung tử nữ là tiếp nối phu thê về sau của lục thân cung, là chỗ ta tòng xuất, nguyên nhân vậy đại biểu bản thân hiển lộ bên ngoài của tài hoa.

Cung tử nữ là đào hoa cung: Đào hoa bao hàm thông minh, phong lưu, nổi tiếng, nghệ thuật, nhân duyên, giao tế xã giao, dục niệm, nhục dục vân vân.

Cung tử nữ có thể nhìn đào hoa vận có hay không, loại hình, bản chất. Trước hôn nhân có đào hoa là chỉ duyên với người khác phái, sau khi cưới có đào hoa thì cần chú ý; đào hoa ≠ ngoại tình, nhưng ngoại tình = đào hoa.

Đào hoa chính là định số bên trong của không định số; định số chính là trong số mệnh sẽ có, không định số thì chỉ hoàn cảnh, gặp gỡ, cùng tình cảm, tâm tính các loại ảnh hưởng. Luận mệnh không thể đem đào hoa hàm ý quá mức mà chỉ liên quan là nam nữ tới quan hệ bừa bãi. Cụ thể mà nói cái gọi là đào hoa chính là bao quát duyên với người khác phái, nhục dục, biểu diễn tài nghệ, văn hoá giáo dục vân vân.

Cung tử nữ cũng là biểu hiện tính năng lực hoạt động, tính dục cao thấp, có thể xem về sinh hoạt tình dục các loại.

Cung tử nữ càng là hùn vốn vị trí, đoán hùn vốn sự nghiệp cát hung thuận nghịch được mất thành bại.

Cung tử nữ cùng thời đại biểu hiện bên ngoài tâm ý bên ngoài tai kiếp! Nguyên nhân can cung tử nữ không thể kị xung 1 6 9 10 (tức mệnh tật quan điền) chủ ý bên ngoài.

Cung tử nữ đại biểu hưu nhàn giải trí tình sắc, cùng Dịch Mã, biến động, nơi chốn ngủ nghỉ bên ngoài như cơm khách điếm các loại, đi xa vân vân.

Nếu cung tử nữ làm một Quan lộc là nghịch sáu, tử nữ cùng cung quan lộc, lấy hà đồ luận nói nhất lục cộng tông, hai cung ở giữa khí trường tương ứng.

Tử nữ làm một phúc đức là nghịch tám, cung phúc đức là cung tử nữ của tuyệt tình vị trí.

Cung tử nữ, cung thiên di, cung điền trạch, cung mệnh, là cung tử nữ của tứ chính, tứ chính làm thể là tĩnh.

Cung tử nữ, cung nô bộc, cung phụ mẫu là cung tử nữ tới tam phương, tam phương là dụng là động.

Khí số vị của cung tử nữ là cung phụ mẫu; cung tử nữ vậy là khí số vị của cung nô bộc.

Mười hai cung phân bản cung cùng đối cung, cung tử nữ là bản cung, thì điền trạch nói đối cung, tử điền tổng cộng thành thái cực, tuyến Tử Điền là ngoại ý tuyến.

## 2. Lai nhân cung

Lai nhân tử nữ cung, trực tiếp vãn bối học sinh cung tử nữ, cùng tử nữ tương quan liên hệ, đào hoa, hùn vốn, Dịch Mã xuất khác biệt biến động, hùn vốn, đạt được vãn bối chiếu cố.

## 3. Cung chức chuyển đổi

1. Cung tử nữ là cung tài bạch của vị trí phụ mẫu. Biểu hiện tài bạch của công danh tức tiền tài thu hoạch tiền lãi tình hình, biểu hiện tài bạch.

Của văn thư, như cùng tài có quan hệ của cho vay khế ước văn kiện giao kèo. Mở rộng cho chứng chỉ do quỹ huy động được cấp, đại biểu công khai đưa ra thị trường cổ phiếu.

2. Cung tử nữ là cung tật ách của vị trí phúc đức. Đoán thân thể của hưởng thụ cùng tính dục. Nguyên nhân là đào hoa cung, chủ tính vận động cùng đam mê vân vân. Thực lực bên trên, can cung tử nữ hóa nhập cung bản Mệnh nói đào hoa lực hấp dẫn là từ bên ngoài tới; nếu cung mệnh can cung hóa nhập cung tử nữ, đào hoa lực hấp dẫn từ bản thân!

3. Cung tử nữ là cung thiên di của vị trí điền trạch. Đoán ra ngoài của hoàn cảnh trụ sở, khách lữ hành nghỉ qua đêm bên ngoài nhà khách. Nạp thiếp vân vân.

4. Cung tử nữ là cung nô bộc của quan lộc vị trí khí số vị. Đoán bằng hữu đồng sự sự tình nghiệp tốt xấu. Cung nô bộc ký chủ ngoài ý muốn tai kiếp; mà cung tử nữ là nó khí số vị, rất nhiều ngoài ý muốn tai kiếp nhiều vì cung Tử tức quản hạt của đào hoa sắc dục hưu nhàn mà lên! Nguyên nhân cung tử nữ của can

cung hóa kị, không thích kị xung nguyên mệnh bàn là 1 6 9 10 (tức mệnh tật quan điền) của cung vị! Đều chủ ý bên ngoài tai kiếp.

5. Cung tử nữ là cung quan lộc của nô bộc vị trí tuyệt tình vị trí. Luận người cung tử nữ là bạn bè trên sự nghiệp của ta, nguyên nhân chủ cổ đông cùng đối tác. Luận sự tình cung tử nữ là nô bộc của sự nghiệp của ta vị trí tuyệt tình vị trí rách nát vị trí, nô bộc vị trí là xã hội không riêng đại chúng, nghĩa rộng là tai hòa từ người, sự nghiệp quá trình bên trong thường bởi vì nhân tai mà gây ra một tối tan hoang. Lại sự nghiệp như hùn vốn lúc vậy thường bởi vì hùn vốn giải tán mà bại!

6. Cung tử nữ là điền trạch cung của thiên di vị trí. Xem gia đình hình ảnh bên ngoài. Cùng gia đình bên ngoài của vận động tình hình. Lấy dương trạch luận thì cung điền trạch là lớn cửa, hoặc là nội cục, mà cung tử nữ là ngoại cục; tức ốc trạch của hoàn cảnh bên ngoài.

7. Cung tử nữ là cung phúc đức của tật ách vị trí bản thể vị trí. Xem quan niệm của ta bản chất cùng ham mê vận động.

8. Cung tử nữ là cung phụ mẫu của tài bạch vị trí. Đoán phụ thân tài lực cùng cách cục cao thấp cùng tiền tài thực lực! Cung phụ mẫu cũng rộng nghĩa đại biểu dòng họ thờ cúng công hội, nguyên nhân cung tử nữ vậy đại biểu thờ cúng công hội của tổng cộng nghiệp tài sản.

9. Cung tử nữ làm bổn mạng cung của tử nữ vị trí. Xem con ta tính cách cùng con ruột quan hệ Đối Đãi.

10. Cung tử nữ làm huynh đệ cung của phu thê vị trí. Đoán huynh đệ của nhân duyên cùng nó phối ngẫu cách cục cao thấp cùng tính cách như thế nào.

11. Cung tử nữ làm phu thê cung của huynh đệ vị trí. Đoán phối ngẫu của huynh đệ cùng nó ngang hàng hỗ trợ tác động.

### *(5) Cung tài bạch*

## 1. Hàm nghĩa

Hôn nhân của Đối Đãi quan hệ, phu thê của cung phu thê, phụ mẫu trạng huống sức khỏe vị trí, khách phòng Tài bạch là dưỡng mệnh của nguồn gốc, cung tài bạch chủ quản tài vật, cho nên nghĩa rộng nói cần phải bao hàm tiền tài, tiền tệ, vật chất, quần áo.

Cung tài bạch chủ quản tài bạch của cách cục cao thấp, giàu có bần cùng; cùng tài vận của cơ hội tốt xấu, kiếm tiền năng lực cao thấp, cầu tài phương thức.

Cung tài bạch vậy biểu thị tôi quản lý tài sản chi tiêu của năng lực cùng quan niệm, bao hàm tiền tài chân tướng cùng được mất.

Còn như kiếm tiền phương hướng, ứng phá vỡ mười hai cung rào, các cung đồng đều có thể đối tài bạch sinh ra ảnh hưởng, như một dạng, ngành nghề, ứng lấy cung quan lộc cùng cung quan lộc của vị trí điền trạch (tức cung tật ách) của tứ hóa đối cung tài bạch ảnh hưởng đoán.

Như lấy hùn vốn mà nói, cần xem xét cung tử nữ của tứ hóa. Như nữ tính tình sắc ngành nghề, thì cần lấy cung tử nữ cung tật ách là dụng. Đương nhiên như lấy bình thường nhận lương mà nói, Quan lộc đại biểu công việc là kiếm tiền phương hướng. Như lấy địa ốc nghiệp, thì lúc này lấy cung điền trạch cùng tuyến Huynh Nô là dụng, không thể câu nệ.

Tổng luận tài bạch, lấy tứ hóa nói, cần chú ý lui tới xuất nhập các cung phi hóa! Tức cung tài bạch phi hóa lộc kị đến cung nào? Cung nào phi hóa lộc kị đến cung tài bạch của ta? Thậm chí tại tài bạch có quan hệ của cung vị trọng điểm, phi hóa lộc kị đến cung tài bạch của ta cung nào? Sự thật mặc kệ luận tài bạch, luận tình cảm, luận sự nghiệp các loại, nó lý lẽ pháp tắc, đều nhất quán vậy. Cung tài bạch chủ tiền trong kho, cung điền trạch tức là khố vị trí, cung huynh đệ chủ khoản tiền gửi ở ngân hàng, cung phúc đức chủ tiêu phí, bốn cung này cùng tài có quan hệ.

Cung tài bạch chủ khác phái tình duyên của Đối Đãi quan hệ, chưa lập gia đình biểu hiện tình cảm lưu luyến đối tượng Đối Đãi; sau khi cưới thì chỉ hướng giữa vợ chồng của Đối Đãi. Tam tam quy nhất) mà nói, mệnh làm một, phu là ba, tài là năm. Ý của nó là là phối ngẫu của ta làm phu thê cung, mà phối ngẫu của cung phu thê là cung tài bạch, nguyên nhân cung tài bạch các loại tại cung Mệnh của ta. Nguyên nhân cung tài bạch tại tình duyên sự tình, chỉ giữa hai người Đối Đãi, tại người thì chỉ tôi. Nơi đây của tôi hơi bất đồng tại cung mệnh của tôi, chuyên chỉ tình duyên hỗ động lui tới quan hệ người, hình ảnh trong mắt tôi.

Nếu cung tài bạch làm một điền trạch là nghịch sáu, tài bạch cùng cung điền trạch, lấy hà đồ luận nói nhất lục cộng tông, hai cung ở giữa khí trường tương ứng.

Tài bạch làm một phụ mẫu là nghịch tám, cung phụ mẫu là cung tài bạch của tuyệt tình vị trí.

Cung tài bạch, cung nô bộc, cung phúc đức, cung huynh đệ, là cung tài bạch của tứ chính, tứ chính làm thể là tĩnh.

Cung tài bạch, cung quan lộc, cung mệnh là cung tài bạch của tam phương, tam phương là dụng là động.

Khí số vị của cung tài bạch là cung mệnh; cung tài bạch cũng là khí số vị của cung quan lộc.

Mười hai cung phân bản cung cùng đối cung, cung tài bạch là bản cung, thì phúc đức nói đối cung, tài phúc tổng cộng thành thái cực, tuyến Tài Phúc là tài lực tuyến.

## 2. Lai nhân cung

Tại cung tài bạch. Phu thê của Đối Đãi cát hung, chưa lập gia đình đại biểu đối tượng, đã kết hôn đoán phối ngẫu, đoán tài phú, kiếm tiền năng lực phương thức.

## 3. Cung chức chuyển đổi

1. Cung tài bạch là cung tật ách lập thái cực thời của vị trí phụ mẫu. Đoán thân thể di truyền bản chất.

2. Cung tài bạch là cung thiên di lập thái cực thời của vị trí phúc đức. Đoán ra ngoài có phúc cùng lưu lạc của được mất, có hay không có lối thoát? Tiền tài được mất.

3. Cung tài bạch là cung nô bộc lập thái cực thời của vị trí điền trạch. Đoán bạn bè đồng lứa của tình trạng gia đình cùng bạn bè đồng lứa tài khố.

4. Cung tài bạch là cung quan lộc lập thái cực thời của quan lộc vị trí khí sổ vị. Đoán chính mình sự tình nghiệp của kinh doanh tình trạng tốt xấu cùng kinh doanh lợi hại tình hình

5. Cung tài bạch là điền trạch cung lập thái cực thời của nô bộc vị trí tuyệt tình vị trí. Xem gia sản của mình tăng giảm thay đổi cùng gia đình gặp gỡ như thế nào. Theo như dương trạch nói là khách phòng.

6. Cung tài bạch là cung phúc đức lập thái cực thời của thiên di vị trí. Đoán quản lý tài sản quan niệm thu nhập tiền tài phương hướng. Giấu diếm ẩn tính nhân quả.

7. Cung tài bạch là cung phụ mẫu lập thái cực thời của tật ách vị trí bản thể vị trí. Đoán tính tình của phụ thân cùng thể chất khỏe mạnh.

8. Cung tài bạch làm bản mệnh cung lập thái cực thời của tài bạch vị trí. Xem tài lực của mình cùng cách cục cao thấp cùng tiền tài thực lực!

9. Cung tài bạch làm huynh đệ cung lập thái cực thời của tử nữ vị trí. Đoán Huynh hoặc mẫu quan hệ xã hội, duyên với người khác phái cùng đầu tư tình trạng. Cũng là con trai hay con gái của anh trai.

10. Cung tài bạch làm phu thê cung lập thái cực thời của phu thê vị trí. Đoán phu thê cảm tình Đối Đãi, tình duyên nặng nhẹ; cho nên cung tài bạch là tình cảm của đối đãi vị! Này cái gọi là [tam tam quy nhất], [nhất hàm tam, tam đồng ngũ] vậy. Lấy bạch thoại giải thích: Một là cung mệnh, là phối ngẫu của ta làm phu thê cung, phối ngẫu của phu thê là cung tài bạch, cho nên cung tài bạch các loại tại cung Mệnh của ta. Hoặc thay vào công thức: A=B B= C cho nên C=A. Như cung tài bạch không được lý tưởng, có đôi khi đối hôn nhân tình cảm lực phá hoại so với cung phu thê là lớn. Quân không thấy tài không tốt, khó coi thì hai người cảm tình gắn bó càng thấy thách thức. Cái này gọi là nghèo hèn phu thê bách sự ai (trăm sự bi thương)! Vì vậy cung tối kỵ kiêng kị bị hóa kỵ của cung mệnh cung, phu thê nhập hoặc xung, đều chủ tình cảm sanh biến.

11. Cung tài bạch là cung tử nữ lập thái cực thời của huynh đệ vị trí. Đoán nhi nữ quang minh thành tựu và cùng ngang hàng nó hỗ trợ tác động.

## *(6) Cung tật ách*

## 1. Hàm nghĩa

Nhục thể thân thể vị trí, trạng huống sức khỏe vị trí ban đầu, cùng người chung sống bản chất vị trí, thiên tính vị trí, cảm xúc phản ứng, gia vận (cùng cung phu thê, cung tử nữ giống nhau) văn phòng của vị trí, mở khách điếm của vị trí, hoàn cảnh làm việc cung này bị xung, lấy tại cung vị thái cực điểm đoán từ lúc nào đổi việc, công việc có hay không ổn định, phụ mẫu xã hội quan hệ vị trí, huynh đệ tỷ muội cung tài bạch.

Cung tật ách chỉ sinh lý mà nói, chủ quản chính mình thân thể kiện khang tật bệnh, gen truyền thừa cùng thể chất khỏe mạnh hoặc quá yếu.

Cung tật ách chỉ tâm ý mà nói, chủ quản bản thân Tâm thức, ý thức, tư duy, cùng tính tình. Kiêm đoán rắp tâm đoan chánh hoặc gian tà.

Cung tật ách là sáu biểu hiện Tâm thức, ẩn tàng vào trong, mệnh là một đại biểu tính, cá tính lộ ra ngoài. Hà đồ nhất lục cộng tông, lúc sáu của tật ách cung bị xung một cung Mệnh đổ hết, cho nên mệnh tật cùng nguồn gốc, cảm ứng lẫn nhau mà biểu đạt vì tình, tình cảm cảm xúc cái phúc đức cung vậy. Còn như cung quan lộc thì chủ lộ ra ngoài của hành vi. Cùng cấu thành thái độ làm người!

Cung tật ách là ngầm cung mệnh! Ngầm cung mệnh nhân hệ tương đối cung mệnh mà nói:

Xem tâm lý người thì cung mệnh là rõ ràng, cung tật ách là ẩn! Xem sinh lý của người thì tật ách là rõ ràng, mà cung mệnh là ẩn!

Cho nên tật hóa nhập mệnh là dương hiển lộ ra ngoài; mà mệnh hóa nhập tật tức là âm ẩn nội liễm!

Như bản tật hóa kị nhập bản mệnh biểu thị người này tâm tính hợp nhất nhanh mồm nhanh miệng. Nhưng bản mệnh phi hóa kỵ nhập bản tật biểu thị tâm thẳng nhưng miệng không nhanh.

Bản mệnh phi hóa lộc nhập bản tật làm tâm tính lạc quan thể chất dễ béo. Nếu bản tật phi hóa lộc nhập bản mệnh thì hào phóng khẳng khái thích sĩ diện.

Như bản quan hóa kị nhập bản phụ xung bản tật; Quan lộc là hành vi, xung chiếu bản tâm của tật ách, thì người này gọi là không lương tâm có thù dai.

Cung tật ách chủ quản thân thể sinh lý tâm lý của tật bệnh, bao hàm thân thể tiềm ẩn ổ bệnh cùng phát bệnh chứng bệnh trạng loại hình, cùng tai ách kiếp nạn.

Cung tật ách chủ thư xác nhận, đảm bảo, thế chấp, cho vay, văn thư, hợp đồng, tư cách thành viên.

Cung tật ách cũng đại biểu Dịch Mã, xuất ngoại du lịch, du học du học, khảo sát vân vân.

Cung tật ách cũng là tự do nghiệp, lấy thân thể bề ngoài động thái tham gia ngành nghề như tham quan, ngoại vụ môi giới, chủ thầu kiến trúc thuỷ điện các loại công việc. Hoặc lấy tâm linh ý thức làm chủ đạo nhà văn, phóng viên, nghệ thuật gia, giáo sư, người nghiên cứu, mệnh lý sư vân vân.

Nếu cung tật ách làm một phúc đức là nghịch sáu, tật ách cùng cung phúc đức, lấy hà đồ luận nói nhất lục cộng tông, hai cung ở giữa khí trường tương ứng.

Tật ách làm một cung mệnh là nghịch tám, cung mệnh là cung tật ách của tuyệt tình vị trí. Cho nên tật bệnh thay đổi từ cung mệnh quan sát.

Cung tật ách, cung quan lộc, cung phụ mẫu, cung phu thê, là cung tật ách của tứ chính, tứ chính làm thể là tĩnh.

Cung tật ách, cung điền trạch, cung huynh đệ là cung tật ách của tam phương, tam phương là dụng là động.

Khí số vị của tật ách là cung huynh đệ; cũng là khí số vị của cung điền trạch.

Mười hai cung phân bản cung cùng đối cung, cung tật ách là bản cung, thì phụ mẫu nói đối cung, phụ tật tổng cộng thành thái cực, phụ tật tuyến là quang minh tuyến.

## 2. Lai nhân cung

Cung tật ách, cảm xúc, tư duy ảnh hưởng nhân sinh, văn thư, hợp đồng, cho vay.

## 3. Cung chức chuyển đổi

1. Cung tật ách là cung thiên di lập thái cực thời của vị trí phụ mẫu. Cung phụ mẫu chủ công danh danh vọng, cho nên có thể nhìn ra ngoài của công danh gặp được.

2. Cung tật ách là cung nô bộc lập thái cực thời của vị trí phúc đức. Đoán ngang hàng đồng sự của quan niệm ý nghĩ ham mê.

3. Cung tật ách là cung quan lộc lập thái cực thời của vị trí điền trạch. Quan lộc của điền trạch = công trường kinh doanh nơi chốn công ty nhà trường, cho nên cung tật ách đoán sự nghiệp kinh doanh nơi chốn, công trạng, nhà máy của quản lý tình trạng. Lúc cung quan lộc hóa kị nhập cung phụ mẫu xung cung tật ách lúc, = xung phá sự nghiệp khố vị trí, chủ sự nghiệp đóng cửa. Cung tật ách cũng có thể giống như hóa thành nghiên cứu học hỏi của trường lớp trường học các loại, cùng đang học của bản thành tích.

4. Cung tật ách là điền trạch cung lập thái cực thời của quan lộc vị trí khí sổ vị. Đoán gia đình mình khí vận cái gọi là trạch khí vậy. Chập trùng cát hung

hưng suy. Nhà cũ khí = ta nhân khí tương hỗ khuấy động. Lấy dương trạch nói rằng phòng khách.

5. Cung tật ách là cung phúc đức lập thái cực thời của nô bộc vị trí tuyệt tình vị trí. Đoán lý niệm lý tưởng cảm xúc của thành bại thay đổi.

Lấy phúc đức góc độ luận, lý tưởng quan niệm của ta quan niệm cảm xúc thành bại cùng tâm tính của ta có quan hệ. Lấy tật ách góc độ luận, thì phúc đức thường tiêu hao một phần, thì thân thể khỏe mạnh cũng giảm đi mỗi ngày. Năm màu sắc lão tử nói tới làm cho người mắt mù vậy! Ngược lại của thanh tâm quả dục thì tự nhiên có lợi khỏe mạnh.

6. Cung tật ách là cung phụ mẫu lập thái cực thời của thiên di vị trí. Đoán phụ thân nhân duyên hình ảnh, gặp được cùng vận động lực. Thân thể của ta đến tự cung phụ mẫu di truyền thể chất.

7. Cung tật ách làm bản mệnh cung lập thái cực thời của tật ách vị trí bản thể vị trí. Nhất lục cộng tông, mệnh tật cùng nguồn gốc, đoán bản tánh của người, tâm tính cùng thể chất khỏe mạnh.

8. Cung tật ách là cung huynh đệ lập thái cực thời của tài bạch vị trí. Đoán huynh đệ của tài nguồn gốc, tài lực cùng bản thân mình của quản lý tài sản tình trạng.

9. Cung tật ách làm phu thê cung lập thái cực thời của tử nữ vị trí. Là đào hoa của phối ngẫu, đoán phối ngẫu đào hoa duyên với người khác phái bên ngoài hành vi, cùng tình trạng đầu tư. Như bản tật hóa lộc nhập bản mệnh, biểu thị phối ngẫu của mình yêu mến mình, hơn nữa tính thích cùng tôi cơm chiên.

10. Cung tật ách là cung tử nữ lập thái cực thời của phu thê vị trí. Đoán tử nữ của phối ngẫu lão bà vậy. Cùng nó nhân duyên cùng sự nghiệp hoạt động lực.

11. Cung tật ách là cung tài bạch lập thái cực thời của huynh đệ vị trí. Giữ tiền tài thành tựu cùng quản lý tài sản tình trạng. Lúc cung tài bạch hóa kị nhập cung phụ mẫu xung cung tật ách lúc, = xung phá tài bạch của khố vị trí, chủ tài bạch tổn hao nhiều.

## *(7) Cung thiên di*

## 1. Hàm nghĩa

Biểu tượng cung vị, cung phúc đức đoán bản chất, cung thiên di bên ngoài, xã giao vận động vị trí, năng lực biểu hiện ra vị trí, Dịch Mã vị trí, nhân tế nhân duyên, cùng cung phúc đức giống nhau là quả báo vị trí, trưởng thành vị trí, có thể thông qua cung này đoán tu hành thiên phú, qua đi đặc biệt kinh lịch, trí tuệ tăng lên vị trí.

Cung thiên di có khoa trí tuệ không tệ, là ngoài ý muốn vị trí, tai nạn vị trí, nhân quả bệnh vị trí, huynh đệ của tình trạng sức khỏe, tình trạng tiền tài của phối ngẫu, cùng tử nữ cung giống nhau đoán vận về già, đình viện môn ngoại.

Cung thiên di là bên ngoài cung mệnh, mệnh là tính, tôi cá tính biểu hiện cho người ấn tượng; cho nên ảnh hưởng tôi đối ngoại của mở rộng năng lực cùng hiệu quả!

Cung thiên di chủ cung mệnh bên ngoài biến đổi, biến đổi biến động ẩn bao hàm nhân sinh biến số. Thiên cái di chuyển, Dịch Mã, lữ hành, di dân.

Cung thiên di được gọi là kỳ ngộ cung, bao quát nhân sinh cơ hội gặp, phàm xuất ngoại kỳ ngộ cát hung, được mất, nhân duyên, quý nhân, hậu thiên tạo hóa.

Cung thiên di cũng là cung vận tuổi già, biểu trưng vận tuổi già tình huống, âm đức như thế nào ở đây hiện ra, âm đức không tốt kỳ ngộ bị ngăn trở thường gặp tiểu nhân, cung thiên di đại biểu nhân mệnh vị trí của hoàn cảnh lớn. Bao hàm bổn nhân ở bên ngoài gặp được (tiểu nhân hoặc quý nhân) cùng vị trí của hoàn cảnh bên ngoài.

Cung thiên di là cung phu thê thứ hai, có thể nhìn hôn nhân duyên phận sâu cạn, Đối Đãi cát hung, chung sống tình hình.

Nếu cung thiên di làm một phụ mẫu là nghịch sáu, thiên di cùng cung phụ mẫu, lấy hà đồ luận nói nhất lục cộng tông, hai cung ở giữa khí trường tương ứng.

Thiên di làm một huynh đệ là nghịch tám, cung huynh đệ là cung thiên di của tuyệt tình vị trí.

Cung thiên di, cung điền trạch, cung mệnh, cung tử nữ, là cung thiên di của tứ chính, tứ chính làm thể là tĩnh.

Cung thiên di, cung phúc đức, cung phu thê là cung thiên di của tam phương, tam phương là dụng là động.

Khí số vị của cung thiên di là phu thê cung; cung thiên di cũng là khí số vị của cung phúc đức.

Mười hai cung phân bản cung cùng đối cung, cung thiên di là bản cung, thì cung mệnh nói đối cung, thiên mệnh tổng cộng thành thái cực, tuyến Mệnh Thiên là vận động tuyến.

## 2. Lai nhân cung

Cung thiên di duyên với người khác phái phân, phu thê, trái ba phải bảy, bên ngoài của cát hung, thân thể ngoài ý muốn của cung vị.

## 3. Cung chức chuyển đổi

1. Cung thiên di là cung nô bộc lập thái cực thời của vị trí phụ mẫu. Cung phụ mẫu chủ công danh danh vọng, đoán bằng hữu bên ngoài của cử chỉ cùng công danh.

2. Cung thiên di là cung quan lộc lập thái cực thời của vị trí phúc đức. Phàm sự nghiệp công việc thượng của lý tưởng hứng thú của thực hiện, cùng bởi vì trong công việc có phúc phúc lợi cổ tức các loại đều thuộc về hắn. Cũng có thể đoán bản nhân công tác của quan niệm lý niệm, tức thái độ làm việc.

3. Cung thiên di là điền trạch cung lập thái cực thời của vị trí điền trạch. Đoán tồn kho gia sản nguồn gốc các loại. Lấy dương trạch luận là phòng ngủ chính.

4. Cung thiên di là cung phúc đức lập thái cực thời của quan lộc vị trí khí sổ vị. Cung phúc đức là lý tưởng, âm đức, nhân quả.

Cùng tạo hóa vị trí; khí số, chính là cung này khí tràng vị đến buông xuống của định số, ám chỉ tương lai biến hóa cát hung. Cho nên cung thiên di tức thai nghén bao hàm cung phúc đức tương lai biến hóa, lý tưởng nhân quả cùng âm đức như thế nào ở chỗ này hiện ra, âm đức không tốt cơ hội bị ngăn trở thường gặp tiểu nhân, cho nên lấy nhân quả luận của rất có trước nợ tiền tài của lý. Nếu như có người đi lại không tốt tức cung thiên di nhận được đến từ cung phúc đức của kiềm chế; cái kiếp trước của quả nghiệp vậy.

5. Cung thiên di là cung phụ mẫu lập thái cực thời của nô bộc vị trí tuyệt tình vị trí. Nô bộc là tuyệt tình vị trí, có thể nhìn phụ thân mệnh cục thành bại thay đổi. Nô bộc vừa là nhất khí sinh tử chi vị, cho nên cũng đoán song thân thọ nguyên.

6. Cung thiên di làm bản mệnh cung lập thái cực thời của thiên di vị trí. Cung thiên di cùng cung mệnh tương hỗ là bản đối cung, nhất tĩnh nhất động nhất nội nhất ngoại hỗ trợ nhau thể hiện trong và ngoài (biểu lý); cung thiên di là bên ngoài của cái năng lực tình dục cơ hội vận động vân vân. Phàm xuất ngoại cơ duyên gặp được, quý nhân tiểu nhân cho nên được gọi là cơ hội cung.

7. Cung thiên di là cung huynh đệ lập thái cực thời của tật ách vị trí bản thể vị trí. Đoán huynh đệ hoặc mẫu thân tâm thức tư duy cùng tính tình; cùng thân thể khỏe mạnh tật bệnh, gen truyền thừa cùng thể chất khỏe mạnh hoặc yếu.

8. Cung thiên di là phu thê cung lập thái cực thời của tài bạch vị trí. Lấy lạc thư mà nói, trái ba phải bảy, ba là phu bảy là thiên. Cho nên thiên di là cung phu thê thứ hai, lấy tình cảm vợ chồng luận, cung thiên di có thể nhìn hôn nhân duyên phận sâu cạn, Đối Đãi cát hung, chung sống tình hình. Lấy tài bạch luận có thể nhìn phối ngẫu của tiền tài nguồn gốc cùng vận dụng các loại, cùng tài vận tình trạng.

9. Cung thiên di là cung tử nữ lập thái cực thời của tử nữ vị trí. Đoán tử nữ của tử nữ tức cháu của ta, cùng tử nữ của nhân tế quan hệ, nhân duyên đào hoa cùng ở bên ngoài của hưu nhàn vận động.

10. Cung thiên di là cung tài bạch lập thái cực thời của phu thê vị trí. Đoán tài bạch có liên quan vận động mở rộng, tài lực hư thực.

11. Cung thiên di là cung tật ách lập thái cực thời của huynh đệ vị trí. Đoán thân thể ta tai kiếp ngoài ý muốn.

## *(8) Cung nô bộc*

## 1. Hàm nghĩa

Tình trạng hôn nhân của chỉ tiêu vị trí, có hay không ly hôn, phối ngẫu của tình trạng sức khỏe vị trí, bị kỵ xung phối ngẫu không được khỏe mạnh.

Phối ngẫu cảm xúc vị trí, có hay không biết xử sự làm người, phụ mẫu của công việc tình hình, làm việc thiện bố thí tích đức vị trí, cung phúc đức của cung điền trạch, thần vị, phụ mẫu di truyền vị trí.

Cung nô bộc lấy người luận của, như ngang hàng bằng hữu, đồng sự đồng bạn các loại; phàm giao hữu của duyên phận nặng nhẹ cùng bạn Đối Đãi quan hệ đều thuộc về hắn.

Cung nô bộc có thể nghĩa rộng mở rộng là không đặc biệt của xã hội đại chúng, là chúng sanh cùng nhau của cung vị.

Cung nô bộc được gọi là tuyệt tình vị trí, phàm các cung của nô bộc vị trí hoặc nghịch tám vị nói tuyệt tình vị trí, các cung thay đổi dị diệt tuyệt vị trí.

Cung nô bộc là phối ngẫu của thân thể vị trí, biểu thị phối ngẫu của đào hoa cùng duyên với người khác phái vị trí; lại chủ thụ thai sanh con nghĩa.

Lạc thư sáu tám là đủ, sáu là cung tật ách, tám là cung nô bộc. Cung nô bộc luận thân thể khỏe mạnh tật bệnh lúc, chủ ngoại cảm chính là bởi vì lưu hành tật bệnh, nhiều thuộc bên ngoài của thân thể cảm xúc. Này cùng cung tật ách chủ thân thể tật bệnh, là nội tại.

Tiềm ẩn của thừa số di truyền bất đồng.

Cung nô bộc là cung mệnh của tuyệt tình vị trí, chủ bản thân tai kiếp cùng hung nạn. Cho nên nói nhất khí sinh tử chi quyết tại nô bộc vậy.

Hóa kỵ của các cung không thể nhập huynh đệ cung nô bộc, đều chủ hung nạn. Huynh nô một tuyến là mệnh bàn toàn cục của mấu chốt.

Không thể khinh thường!

Như tài phi hóa kỵ nhập nô bộc xung huynh đệ thì tổn thất toàn bộ, tài phi hóa kỵ nhập huynh đệ xung nô bộc tổn hao nhiều chỗ dư không nhiều.

Nếu cung nô bộc làm một cung mệnh là nghịch sáu, nô bộc cùng cung mệnh, lấy hà đồ luận nói nhất lục cộng tông, hai cung ở giữa khí trường tương ứng.

Nô bộc làm một phu thê là nghịch tám, cung phu thê là cung nô bộc của tuyệt tình vị trí.

Cung nô bộc, cung phúc đức, cung huynh đệ, cung tài bạch, là cung nô bộc của tứ chính, tứ chính làm thể là tĩnh.

Cung nô bộc, cung phụ mẫu, cung tử nữ là cung thiên di của tam phương, tam phương là dụng là động.

Cung nô bộc của khí số vị là cung tử nữ; cung nô bộc vậy là khí số vị của cung phụ mẫu.

Mười hai cung phân bản cung cùng đối cung, cung nô bộc là bản cung, thì huynh đệ nói đối cung, nô Huynh tổng cộng thành thái cực, Huynh Nô tuyến là thành tựu tuyến.

## 2. Lai nhân cung

Cung nô bộc, dựa vào huynh đệ bằng hữu, ngũ luân, Dịch Mã, đi công tác, biến động, hợp tác, tuyến Tử Điền, huynh hữu tuyến.

Cung nô bộc năm sinh tứ hóa có thể làm phu thê cung dụng thần, cung phu thê sanh con cung vị, chúng sinh của Đối Đãi quan hệ.

## 3. Cung vị chuyển đổi hàm nghĩa

1. Cung nô bộc là cung quan lộc lập thái cực thời của vị trí phụ mẫu. Đoán công việc sự nghiệp cấp trên, sự nghiệp sở thuộc của cơ quan chủ quản, nguyên vật liệu hoặc thành phẩm của trao đổi hàng hóa. Cung phụ mẫu chủ công danh danh vọng, cho nên phàm sự nghiệp danh vọng bởi vậy nhìn ra.

2. Cung nô bộc là điền trạch cung lập thái cực thời của vị trí phúc đức. Xem gia đình gia vận của phúc phận, lấy dương trạch bên ngoài cục luận nói bên phải hàng xóm, lấy nội cục luận nói tổ tiên bài vị. Phúc đức thì chủ nhân quả âm đức của tài, cho nên chủ gia sản của tăng giảm.

3. Cung nô bộc là cung phúc đức lập thái cực thời của vị trí điền trạch. Thành phúc đức quy tàng của bộ phận; phúc đức của điền.

Thích hợp tĩnh không thích hợp động, xung động thì phúc đức có hại, cho nên nô bộc không thể phá phá tất có tai họa, thậm chí hung nguy. Phúc đức là âm tài, lúc cung nô bộc bị xung, ý vị tôi âm tài của điền được khắc, tự nhiên tổn tài; cho nên tài phi hóa kỵ nhập huynh đệ xung nô bộc tổn thất lớn còn lại không nhiều.

4. Cung nô bộc là cung phụ mẫu lập thái cực thời của quan lộc vị trí khí sổ vị. Đoán cha mẹ khí vận vận mệnh, cùng cung thiên di hợp xem thêm phụ mẫu thọ nguyên. Tôi từ phụ mẫu đến, cung nô bộc chính là người dẫn đường của tôi. Cho nên cũng chủ bản thân tai kiếp! Cung phụ mẫu cũng chủ danh vọng của ta, ám chỉ danh vọng của ta địa vị xã hội, tương lai biến hóa cát hung: Này lý quá mức rõ ràng, ngã địa vị xã hội thành hay bại, đương nhiên cần trở về đến xã hội thượng không riêng đại chúng của cộng đồng nhận định.

5. Cung nô bộc làm bản mệnh cung lập thái cực thời của nô bộc vị trí tuyệt tình vị trí: Nô bộc là tuyệt tình vị trí phá bại vị trí, liền mệnh cung nói, có thể

nhìn mệnh cục của ta thành bại! Và thân thể thọ nguyên vận mệnh của thay đổi, cho nên nói nhất khí sinh tử chi vị, nhưng cần cùng cung tật ách hợp tham. Nô bộc là chúng sanh cùng nhau của cung vị, có thể nhìn nhân tế quan hệ của ta thay đổi cùng nhân tai (tai họa), phàm nhân duyên của giao hữu nặng nhẹ cùng bằng hữu Đối Đãi quan hệ đều thuộc về hắn.

6. Cung nô bộc là cung huynh đệ lập thái cực thời của thiên di vị trí. Đoán huynh đệ thủ túc của cơ hội, nhân tế quan hệ, nhân duyên, quý nhân tiểu nhân.

7. Cung nô bộc là phu thê cung lập thái cực thời của tật ách vị trí bản thể vị trí: Biểu hiện phối ngẫu của đào hoa cùng duyên với người khác phái vị trí. Lại chủ được thai nghén sinh sản sẩy thai ý nghĩa. Lại chủ phối ngẫu của tính tình tâm tính cùng thân thể khỏe mạnh. Hà đồ 38 là mộc, phu thê là ba là chính phối, nô bộc là tám là ngoại tình, như cung phu thê không có năm sinh tứ hóa, mà cung nô bộc có năm sinh tứ hóa thời, thì có thể mượn danh nghĩa cung nô bộc của tứ hóa là dụng.

8. Cung nô bộc là cung tử nữ lập thái cực thời của tài bạch vị trí. Đoán tài vận của tử nữ. Cung tử nữ cũng chủ hùn vốn vị trí, cho nên cung nô bộc vậy biểu hiện hùn vốn quan hệ của tài vận tài lợi.

9. Cung nô bộc là cung tài bạch lập thái cực thời của tử nữ vị trí. Đoán tài bạch có liên quan thu chi vận động. Vị bằng hữu này có thông tài ý nghĩa, giống như hóa thành tiền bạc vay mượn.

10. Cung nô bộc là cung tật ách lập thái cực thời của phu thê vị trí. Đoán chính mình thân thể kiện khang tình hình.

11. Cung nô bộc là cung thiên di lập thái cực thời của huynh đệ vị trí. Đoán bản thân ra ngoài họa phúc cùng nhân tế quan hệ hòa hợp liên lạc hỗ động.

## *(9) Cung quan lộc*

## 1. Hàm nghĩa

Vận khí vị trí, kiếm tiền phương thức, ngành nghề, phối ngẫu của hình tượng vị trí năng lực vị trí, ngoại tình vị trí, tử nữ tình trạng sức khỏe vị trí, mộ tổ vị trí, thư phòng bàn đọc sách.

Cung quan lộc được gọi là cơ vận cung, phàm bản mệnh của vận thế chập trùng vinh khô nơi này nhìn ra.

Cung quan lộc chưởng quản người này nhận trách nhiệm của năng lực, cùng sự nghiệp công việc kinh doanh vinh hiển, bao quát lên chức, giáng, chuyển nghề, thất nghiệp vân vân.

Cung quan lộc nhận kéo dài tánh mạng cung của tính cách, ở đây phát mà làm bên ngoài của hành vi; có hành vi tức có nhân quả, cho nên là nghiệp lực vị trí.

Chủ người này bên ngoài của hình tượng cử chỉ. Hình tượng đoan chánh lương thiện tất có lợi cho phát triển sự nghiệp.

Cung quan lộc lại chủ cùng việc học đi học tình hình, đánh giá thành tích khảo thí tốt hay xấu. Cung quan lộc vậy có thể phối hợp cung phụ mẫu (văn thư công danh), đoán công chức quan vận của cát hung. Đoán chọn vận thì cần ngoài tham gia cung nô bộc. (đại chúng không xác định về mặt xã hội).

Cung quan lộc đại biểu tại phu thê quan hệ bên ngoài của duyên với người khác phái phần; bản cung như có năm sinh tứ hóa tương đối dễ có ngoại tình.

Như ly hôn tái giá thì cung quan lộc đại biểu thứ hai xuân, cho nên vậy đoán sau tái hôn của hôn nhân.

Nếu cung quan lộc làm một cung huynh đệ là nghịch sáu. Quan lộc cùng huynh đệ cung, lấy hà đồ luận nói nhất lục cộng tông, hai cung ở giữa khí trường tương ứng.

Cung quan lộc là một tử nữ là nghịch tám, tử nữ là cung quan lộc của tuyệt tình vị trí. Tử nữ biểu hiện hùn vốn giao tế, sự nghiệp.

Bại trận nhiều bởi vậy tới.

Quản lộc cung, cung phụ mẫu, cung phu thê, cung tật ách, là tứ chính của cung quan lộc, tứ chính làm thể là tĩnh.

Cung quan lộc, cung mệnh, cung tài bạch làm bản mệnh cung của tam phương, tam phương là dụng là động.

Khí số vị của cung quan lộc là cung tài bạch; cung quan lộc cũng là khí số vị của cung mệnh.

Mười hai cung phân bản cung cùng đối cung, cung quan lộc là bản cung, thì phu thê nói đối cung, quan phu tổng cộng thành thái cực, tuyến Phu Quan là công danh tuyến.

## 2. Lai nhân cung

Tại cung quan lộc, có sự nghiệp, bà chủ gia đình đem gia sản thành sự nghiệp, duyên với người khác phái, phu thê định vị nhân duyên bên ngoài, ly hôn có thể đoán thứ hai xuân tốt xấu.

## 3. Cung chức chuyển đổi

1. Cung quan lộc là điền trạch cung lập thái cực thời của vị trí phụ mẫu. Cung phụ mẫu chủ danh vọng văn thư, xem gia đình giáo dục cùng gia đình gia phong tốt xấu. Lấy dương trạch luận là thư phòng.

2. Cung quan lộc là cung phúc đức lập thái cực thời của vị trí phúc đức. Cung quan lộc đại biểu hành vi, có hành vi tức có nghiệp lực quả báo, nghiệp lực này tức hội phản ứng tích tồn đến phúc của mình phần nhân quả vân vân. Cho nên tích phúc phải từ bản thân của hành vi bắt đầu làm.

3. Cung quan lộc là cung phụ mẫu lập thái cực thời của vị trí điền trạch. Đoán nghiên cứu học hỏi hoàn cảnh không gian tốt xấu. Phụ mẫu là danh vọng, danh vọng của điền trạch là danh vọng của quy tàng chỗ, cho nên phát triển sự nghiệp quyết định vậy danh vọng địa vị xã hội!

4. Cung quan lộc làm bản mệnh cung lập thái cực thời của quan lộc vị trí khí sổ vị. Đoán bản mệnh mệnh cục của khí vận cao thấp, cùng bản thân sự nghiệp tiền đồ, cùng hành vi bản thân hình thức. Như tu đạo nhân sĩ nói, cung quan lộc biểu hiện ngã tu đạo hành vi cùng Đạo hạnh phát triển.

5. Cung quan lộc là cung huynh đệ lập thái cực thời của nô bộc vị trí tuyệt tình vị trí. Huynh đệ tổng quản nhân tế quan hệ, thành tựu tuyến, khác giới tình duyên, nhân tế hòa hợp các loại, cung này của thay đổi thành bại tức tại cung quan lộc đại biểu của hành vi, sự nghiệp hoặc tiếng phổ thông nói, sự nghiệp của ta thay đổi thành bại quyết định bởi tại xã hội đại chúng; bởi vì nô bộc là chúng sanh cùng nhau của cung vị. Cung quan lộc cũng có thể.

Đơn thuần nhìn tay của ta đủ mệnh cục thành bại cùng tiềm phục họa phúc.

6. Cung quan lộc là phu thê cung lập thái cực thời của thiên di vị trí: Chủ đạo phối ngẫu nhân duyên bên ngoài nhân tế quan hệ. Cũng đại biểu ngã ngoại tình cùng xuân thứ hai (hôn nhân lần thứ 2); đại biểu tại phu thê quan hệ bên ngoài của khác giới nhân duyên; cho nên cung quan lộc nếu như có tứ hóa năm sinh

tương đối dễ có ngoại tình. Như vợ cả ly hôn thì cung quan lộc đại biểu thứ hai xuân, cho nên vậy đoán sau tái hôn tình duyên cát hung.

7. Cung quan lộc là cung tử nữ lập thái cực thời của tật ách vị trí bản thể vị trí. Ngoại trừ đoán đời sau của tính tình nội tâm cùng thân thể kiện khang bên ngoài; cung tử nữ vốn là đào hoa vị trí, cũng có thể ẩn dụ là đào hoa thế chất vốn có. Bởi vì hà đồ 49 là bạn, bốn là cung tử nữ chín là cung quan lộc, hai cung này vốn là đồng khí cùng nhau nhu.

8. Cung quan lộc là cung tài bạch lập thái cực thời của tài bạch vị trí. Giữ tiền tài tiền bạc thanh toán vận dụng chuyển đổi tình hình. Tài của tài vị chính là trở lại cung quan lộc bên trên, đương nhiên cũng mang ý nghĩa mưu cầu chính tài muốn trước tìm phát triển sự nghiệp.

9. Cung quan lộc là cung tật ách lập thái cực thời của tử nữ vị trí. Đoán thân thể của ta bên ngoài của giao tế xã giao, (cung tử nữ là điền trạch bên ngoài), cho nên chủ người này bên ngoài của hình tượng cử chỉ; này là hành vi của ta luận vậy.

10. Cung quan lộc là cung thiên di lập thái cực thời của phu thê vị trí. Đoán chính mình bên ngoài đối nhân xử thế cùng công việc năng lực xử sự.

11. Cung quan lộc là cung nô bộc lập thái cực thời của huynh đệ vị trí. Nô bộc là bạn bè đồng lứa, đoán bằng hữu của ta chung sống tăng giảm cùng thành tựu.

## *(10) Cung điền trạch*

## 1. Hàm nghĩa

Đại gia tộc, gia thế xuất sinh bối cảnh, gia đình vui vẻ, tài phú cung cất giữ, khố vị, bất động sản vị, khoản tiền gửi ở ngân hàng các loại, hoàn cảnh sống, phòng khách, sinh hoạt tình dục vị trí, tiểu hài tử năng lực hình tượng, phụ mẫu hứng thú yêu thích, tổ tiên, gia gia bác gái.

Cung điền trạch chủ quản gia đình được gọi là gia vận cung, cho nên đại biểu cùng người nhà chung sống Đối Đãi tình hình.

Cung điền trạch là giấu tài chỗ, cho nên lại nói khố vị; là tổ nghiệp (gia tộc sản nghiệp cùng ngành nghề) có hay không, bất động sản trí sản nhiều ít.

Cung điền trạch vừa là ở của hoàn cảnh cách cục, có thể kiêm luận âm dương trạch khí; phàm bất động sản của mua bán di chuyển di cư các loại sự tình thích hợp thuộc hắn.

Nếu điền trạch có đào hoa tinh, người này đối nhà ở hoàn cảnh yêu cầu rất cao, coi trọng sinh hoạt phẩm vị.

Cung điền trạch cũng là thứ hai mệnh viên, cung điền trạch bị xung xem như cung mệnh bị xung. Cung điền trạch sát nhiều kiêm xung, cần phòng cháy trộm.

Cung điền trạch có thể nhìn phối ngẫu chi giao hữu nghị hình, cùng nó khác giới bạn bè đồng lứa; cho nên sau khi cưới phối ngẫu bên ngoài gặp gỡ nhiều lấy bản cung là bắt đầu ban đầu.

Cung điền trạch là cung phu thê của tuyệt tình vị trí cùng phá bại vị trí, như cung phu thê cùng cung điền trạch hai cung can cung hóa khí, sinh ra hỗ động giao dịch, nói (thê điền giao dịch), thì cần lưu ý hóa khí biến hóa, khả năng dẫn đến hôn nhân biến hóa!

Đơn thuần đào hoa, thì cung tử nữ biểu hiện người trẻ tuổi, cung điền trạch biểu hiện tuổi tác khá lớn.

Nếu cung điền trạch làm một cung phu thê là nghịch sáu, điền trạch cùng cung phu thê, lấy hà đồ luận nói nhất lục cộng tông, hai cung ở giữa khí trường tương ứng.

Cung điền trạch làm một tài bạch là nghịch tám, tài bạch là tuyệt tình vị của cung điền trạch.

Cung điền trạch, cung mệnh, cung tử nữ, cung thiên di, là điền trạch cung của tứ chính, tứ chính làm thể là tĩnh.

Cung quan lộc, cung huynh đệ, cung tật ách là điền trạch cung của tam phương, tam phương là dụng là động.

Khí số vị của cung điền trạch là cung tật ách; cung điền trạch vậy là khí số vị của cung huynh đệ.

Mười hai cung phân bản cung cùng đối cung, cung điền trạch là bản cung, thì tử nữ gọi là đối cung, điền tử tổng cộng thành thái cực, tuyến Tử Điền là biến động tuyến.

## 2. Lai nhân cung

Cung điền trạch, nhân khẩu thịnh vượng, công danh khỏe mạnh, tại dương trạch tiền tài, tổ đức, phúc âm, xuất sinh gia đình, sau khi cưới gia đình, bất động sản, sản nghiệp tổ tiên, tài khố, Dịch Mã dọn nhà, xuất ngoại, phòng ở, mặt tiền cửa hàng văn phòng, công nhân, tư pháp ngục giam trại tạm giam.

## 3. Cung chức chuyển đổi

1. Cung điền trạch là cung phúc đức lập thái cực thời của vị trí phụ mẫu. Phúc đức bao hàm tự thân của phúc phận, phẩm tính, tánh tình. Cũng là cuộc sống hôn nhân cát hung cung vị trọng điểm, phụ mẫu mà sống tôi dục tôi, phúc đức cha mẹ = cung điền trạch, biểu thị phúc phận của ta phẩm tính cùng cuộc sống hôn nhân, đều cùng cha mẹ của ta dậy bảo có quan hệ, này là gia vận gia phong ảnh hưởng phúc đức vậy. Này là gia đình tích thiện tất có nhiều niềm vui vậy. Cho nên đoán phúc phận của ta nặng nhẹ cùng lý tưởng.

2. Cung điền trạch là cung phụ mẫu lập thái cực thời của vị trí phúc đức. Cha mẹ ta của phúc phận ham mê lý tưởng các loại, từ cung điền trạch quan sát. Kiêm đoán nghiên cứu học hỏi của phúc phận lý niệm quan niệm.

3. Cung điền trạch làm bản mệnh cung lập thái cực thời của vị trí điền trạch. Đoán gia vận của ta tài khố vị trí, người nhà chung sống, ở hoàn cảnh, cùng nhân duyên.

4. Cung điền trạch là cung huynh đệ lập thái cực thời của quan lộc vị trí khí sổ vị. Đoán huynh đệ của ta thủ túc sự tình nghiệp vận thế, cùng huynh đệ hành vi khí vận.

5. Cung điền trạch là phu thê cung lập thái cực thời của nô bộc vị tuyệt tình vị: Cung điền trạch cùng cung phu thê hai cung ở giữa vô cùng mật thiết: Một mặt lấy cung điền trạch làm thể thời, điền trạch là phu thê cung của tuyệt tình vị. Một phương diện khác lấy cung phu thê làm thể thời, phu thê là điền trạch cung của tật ách vị (mời tham khảo cung phu thê bộ phận, tức phu thê là gia đình bất động sản của bản thể, gia đình hoà thuận vui vẻ liên quan đến hôn nhân viên mãn cùng phát triển sự nghiệp thuận lợi). Nơi đây chỉ nói điền trạch là phu thê cung của nô bộc vị tuyệt tình vị, tức hôn nhân của thành bại có thể từ gia đình hoà

thuận hay không nhìn ra. Nô bộc vị cũng là chúng sanh giống nhau cung vị, cho nên đoán giao hữu của phối ngẫu nhân tế tình hình, nhất là khác giới bạn bè đồng lứa; cho nên đã kết hôn của nữ giới đoán đào hoa có hay không úng từ cung điền trạch đoán, bởi vì từ cung điền trạch đoán có thể tra biết nó kết giao tình hình. Như cung phu thê cùng cung điền trạch hai cung can cung hóa khí, sinh ra hỗ động giao dịch, thì cần lưu ý hóa khí biến hóa khả năng dẫn đến hôn nhân biến hóa! Này nói (thê điền giao dịch).

Cung điền trạch cũng có thể đoán phối ngẫu của mình tiềm phục của họa phúc khác thường.

6. Cung điền trạch là cung tử nữ lập thái cực thời của thiên di vị trí. Đoán tử nữ tại bên ngoài của nhân tế quan hệ cùng vận động nghỉ ngơi, điền trạch không tốt thì tử nữ bên ngoài thị phi tự nhiên có.

7. Cung điền trạch là cung tài bạch lập thái cực thời của tật ách vị trí bản thể vị. Cung điền trạch là cung tài bạch của tật ách vị, hà đồ năm mười gần nhau, tài bạch là năm, điền trạch là mười; cho nên tài điền là nhất lục cộng tông nhất biểu nhất lý, tài vận thân thể cùng gốc rễ tại nơi này; điền trạch bị xung chẳng khác nào tại cung tài bạch phá; vì vậy cung này đoán người này tài lực cùng tài bạch của ổ bệnh.

8. Cung điền trạch là cung tật ách lập thái cực thời của tài bạch vị. Tật ách biểu hiện khỏe mạnh cùng tâm thức của mình tư duy, thân thể ta hoặc Tâm thức của thanh toán biểu hiện Đối Đãi, đều cùng cung điền trạch có quan hệ. Thân thể tài vận tốt xấu, tức phản ứng vậy gia đình của an ổn hay không, cho nên tài là giao dịch công cụ, tài tật hai cung ẩn hàm gia trạch dương trạch cùng tật ách của liên quan.

9. Cung điền trạch là cung thiên di lập thái cực thời của tử nữ vị trí. Đoán ra ngoài giao tế vận động xã giao. Đơn thuần đào hoa thì cung tử nữ biểu hiện người trẻ tuổi, cung điền trạch biểu hiện tuổi tác khá lớn.

10. Cung điền trạch là cung nô bộc lập thái cực thời của phu thê vị. Đoán chính mình của bạn bè đồng lứa của phối ngẫu mệnh cách, cùng bạn bè đồng lứa của hôn nhân tình duyên tình trạng.

11. Cung điền trạch là cung quan lộc lập thái cực thời của huynh đệ vị. Đoán bạn bè cộng tác của sự nghiệp của ta, hoặc sự nghiệp của ta đạt thành tựu cao tăng giảm! Phát triển sự nghiệp tốt đẹp, tự nhiên gia đình của ta hoà thuận vui vẻ, tài khố gia tăng.

Chú thích: Một dạng, cung vị trong chuyển đổi, rất dễ hỗn hào của làm như thế nào phân biệt chủ khách thể, giống như ví dụ, cung điền trạch là cung quan lộc lập thái cực thời của huynh đệ vị. Lúc này cung quan lộc làm chủ thể, huynh đệ vị là khách thể. Cho nên ứng nói ngã Quan lộc như thế nào đưa vào huynh đệ vị của hàm ý! Không thể nói huynh đệ thủ túc của ta sự nghiệp như thế nào.

## *(11) Cung phúc đức*

## 1. Hàm nghĩa

Nhân quả vị, bản tính yêu thích hứng thú, có hay không hội hưởng thụ nhân sinh, cùng tử nữ cung giống nhau đoán cảnh già, đoán tuổi thọ, phẩm tính tu dưỡng, tiền tài dục vọng, có hay không hám làm giàu, tổ phụ vị trí, nhà ăn, phối ngẫu của công việc có được hay không, mệnh tật phúc, đoán tâm tình ta.

Cung phúc đức là mệnh chỗ tồn tại, phật gia nói tới tam thế nhân quả vậy. Cho nên được gọi là tạo hóa cung. Đại khái mấy đời nối tiếp nhau chỗ tích tồn thiện ác của nhân, tới kiếp này được nhận, phàm nhân quả của bản thân mình cùng tổ đức về trước, trên thừa kế tổ đức tổ nghiệp, trung tích kiếp trước nhân quả nghiệp báo, hạ ấm con cháu.

Cung phúc đức biểu thị phúc khí đạo đức, phúc tuệ bố thí, tức bao hàm tự thân của phúc phận, phẩm tính, tánh tình.

Cung phúc đức chủ người này của quan niệm, lý tưởng, ham mê vân vân. Phàm lạc quan bi quan, tích cực tiêu cực các loại, cho nên cùng tự sát tự kỷ có quan hệ.

Cung phúc đức cùng cung tật ách tổng cộng cấu thành người của thất tình lục dục, tật ách thuộc tâm tính, phúc đức thuộc cùng tiêu tiền tiêu phí quan hệ với dục vọng.

Cung phúc đức biểu trưng hưởng phúc thù tạc, như cơm áo tài lộc vật chất hưởng thụ phong phú hoặc ít ỏi, phân lượng nhiều it có quan hệ.

Cung phúc đức đại biểu cả đời thân thể thanh toán tiêu hao chỗ, (hưởng thụ một phần, thân thể tiêu hao một phần) nữ mệnh cùng sanh con có quan hệ.

Cung phúc đức thường giấu âm đức của tài, thuộc tương đối may mắn, không hẹn mà được, ngẫu nhiên đắc tài.

Cung phúc đức chủ phối ngẫu của hành vi, cùng cuộc sống hôn nhân cát hung, sau khi cưới hình thái, thăng trầm vân vân.

Nếu cung phúc đức là một tử nữ cung là nghịch sáu, phúc đức cùng tử nữ cung, lấy hà đồ luận nói nhất lục cộng tông, hai cung ở giữa khí trường tương ứng.

Cung phúc đức làm một tật ách là nghịch tám, tật ách là cung phúc đức của tuyệt tình vị.

Cung phúc đức, cung huynh đệ, cung tài bạch, cung nô bộc, là cung phúc đức của tứ chính, tứ chính làm thể là tĩnh.

Cung phúc đức, cung phu thê, cung thiên di là cung phúc đức của tam phương, tam phương là dụng là động.

Khí số vị của cung phúc đức là cung thiên di; cung phúc đức vậy là khí số vị của cung phu thê.

Mười hai cung phân bản cung cùng đối cung, cung phúc đức là bản cung, thì tài bạch gọi là đối cung, phúc tài tổng cộng thành thái cực, tuyến Tài Phúc là tài lực tuyến.

## 2. Lai nhân cung

Cung phúc đức, trùng thế giới tinh thần, tổ đức, thân thể khỏe mạnh.

## 3. Cung chức chuyển đổi

1. Cung phúc đức là cung phụ mẫu lập thái cực thời của vị trí phụ mẫu. Đoán chính mình của tổ phụ mệnh cách cách cục cùng cá tính.

2. Cung phúc đức làm bản mệnh cung lập thái cực thời của phúc đức vị. Quan sát phúc khí đạo đức của ta, phúc tuệ bố thí, tức tự thân của phẩm tính đức tính, quan niệm, lý tưởng, ham mê, cảm xúc tình cảm các loại, vậy biểu trưng hưởng phúc thù tạc hưởng thụ, cơm áo tài lộc vân vân. Như nữ mệnh thì cùng sanh con có quan hệ. Cung phúc đức cũng đại biểu nhân sinh quan như lạc quan bi quan, tích cực tiêu cực vân vân.

3. Cung phúc đức là cung huynh đệ lập thái cực thời của điền trạch vị. Đoán tài khố vị của huynh đệ thủ túc của ta, gia đình gia sản tình trạng cùng gia vận cao thấp. Cung huynh đệ vậy biểu hiện thành tựu của ta, tôi thành tựu quy tàng vị trí bên trong cung phúc đức của ta, nhân quả tốt thì thành tựu tất không được khác biệt.

4. Cung phúc đức là phu thê cung lập thái cực thời của quan lộc vị trí khí sổ vị. Cung phu thê chủ hôn nhân tình duyên tốt xấu, cho nên cung phúc đức đã là phu thê của khí số vị, thì biểu hiện tôi hôn nhân tình duyên của vận thế chập trùng. Cũng có thể đoán chính mình phối ngẫu là sự nghiệp công việc phát triển. Cùng hành vi của nó.

5. Cung phúc đức là cung tử nữ lập thái cực thời của nô bộc vị tuyệt tình vị. Nô bộc là tuyệt tình vị, đoán chính mình tử nữ mệnh cách của thành bại khác thường. Đoán chính mình tử nữ giao hữu nhân tế quan hệ tăng giảm. Cũng có thể đoán chính mình của đào hoa duyên với người khác phái của thành bại khác thường; bởi vì khác giới tình duyên phát triển cùng bản thân mình tình hình thực tế nghi ngờ cảm xúc quan niệm có trực tiếp liên quan.

6. Cung phúc đức là cung tài bạch lập thái cực thời của thiên di vị trí. Cung phúc đức cùng cung tài bạch tương hỗ là bản đối, tài là dương phúc là âm, cho nên cung phúc đức thường giấu âm đức của tài, tương đối thuộc may mắn ngẫu

nhiên đắc tài. Chủ bổn nhân ở bên ngoài của tiêu phí chi tiêu thù tạc hưởng thụ vân vân.

7. Cung phúc đức là cung tật ách lập thái cực thời của tật ách vị bản thể vị. Quan sát ta tiềm ẩn thân thể khỏe mạnh bệnh tật cùng ẩn tàng nhân cách Tâm thức. Cho nên phúc đức là bởi vì tật ách là quả.

8. Cung phúc đức là cung thiên di lập thái cực thời của tài bạch vị. Thiên di là vợ chồng của tài bạch; phúc đức là vợ chồng của Quan lộc, cho nên phúc được là thiên di của tài bạch vị! Đoán chính mình phối ngẫu tài của tài lực. Vậy đoán bổn nhân ở bên ngoài cơ hội có hay không quý nhân, cũng năng lực bởi vì người mưu cầu tài lợi.

9. Cung phúc đức là cung nô bộc lập thái cực thời của tử nữ vị trí. Đoán bạn bè đồng lứa của giao tế xã giao hưu nhàn giải trí. Cho nên như cung Tử nữ hóa lộc đến cung huynh đệ lúc, chủ ta giao tế tốt thích vui đùa có đào hoa; nữ mệnh dễ nhập phong trần. Hoặc như cung nô bộc hóa lộc đến cung phúc đức lúc, đối bạn bè đồng lứa nói rằng giao tế tốt có đào hoa, lại bởi vì nô bộc hóa nhập đến ngã hưởng lạc vị trí, cho nên là ta cùng của bạn bè đồng lứa hưởng lạc.

10. Cung phúc đức là cung quan lộc lập thái cực thời của phu thê vị. Đoán sự nghiệp công việc thượng qua lại đồng bạn hợp tác, quan hệ xí nghiệp, hiệp lực xưởng.

11. Cung phúc đức là điền trạch cung lập thái cực thời của huynh đệ vị. Điền trạch chủ khố vị bất động sản, huynh đệ vị chủ giao dịch biến hóa, cho nên chủ ta khố vị của giao dịch biến hóa chập trùng. Điền trạch cũng chủ nhà của ta vận, nhà ta vận hưng suy cùng ta phúc đức nhân quả tạo hóa có quan hệ!

## *(12) cung phụ mẫu*

## 1. Hàm nghĩa

Trưởng bối duyên, lãnh đạo quan hệ, khí chất tu dưỡng vị trí, bên ngoài biểu tượng vị trí, phẩm tương cung vị, bằng cấp kiến thức lại gọi quang minh cung, giao kèo văn thư, phối ngẫu ba mẹ tình trạng gia đình, tử nữ của công việc, xã hội đạo đức điển hình vị trí, cùng cung phúc đức giống nhau quả báo vị trí, có hay không năng lực tích đức, cơ quan nhà nước.

Cung phụ mẫu lấy người luận, thì nghĩa hẹp đại biểu phụ thân, cũng khuếch trương cùng trưởng bối, sư trưởng, cấp trên chủ quản. Cung phụ mẫu đại biểu phụ mẫu của cá tính, tài hoa cùng cách cục cao thấp. Cung phụ mẫu chủ trưởng bối cùng tôi thân duyên dầy mỏng; có hay không năng lực nhận được che chở. Tổng quát mà nói, mà sinh dưỡng giữ gìn của phạm vi. Sinh dưỡng nhân: Tôi chỗ tòng xuất cùng dựng dưỡng tôi chi toàn bộ vậy! Bao hàm hữu hình huyết thống liên kết, cùng vô hình của quần thể phụ thuộc. Như cha mẫu, nguyên quán, dòng họ, tộc quần, từ đường, huyết thống di truyền, câu lạc bộ, chánh phủ đảng phái, quan viên quốc tịch các loại.

Cái bảo giáo: Phàm đi học công danh khoa bảng, chế độ văn bằng, khế ước văn thư, thư xác nhận đảm bảo tín dụng, cho vay tư cách thành viên, khảo thí (cung phụ mẫu là ngành học khảo thí, cung quan lộc là khoa mục kỹ thuật khảo thí) tuyển cử cùng lúc đó lại đại biểu trí nhớ cùng chỉ số iq cao thấp. Cho nên cung phụ mẫu là văn thư cung.

Cung phụ mẫu cũng là cơ quan chánh phủ, công cộng cơ quan, công quyền lực, chính thức tài chính cơ quan vân vân. Luận pháp, cung phụ mẫu tại kiện cáo bên trên đại biểu hình sự! (cung huynh đệ đại biểu dân sự, dưới mặt đất dân gian vay mượn).

Luận tài bạch lúc, cung phụ mẫu chủ trí tuệ lấy tài như tông giáo ngũ thuật, văn hóa triết học, y sư giáo sư, học giả nghiên cứu, tác gia nghệ thuật, đại chúng truyền thông, phóng viên, viết thơ hộ vân vân.

Luận Quan lộc lúc, cung phụ mẫu chủ đại lý bán ra như môi giới bán buôn, trực tiêu thư đặt hàng, bảo hiểm chứng khoán, kỳ hạn giao hàng mậu dịch, kế toán viên cao cấp, luật sư, viết thơ hộ vân vân.

Luận hôn nhân lúc, cung phụ mẫu là hôn nhân của danh phận vị trí, giống như hôn thú.

Cung phụ mẫu vừa là tướng mạo cung, tức bên ngoài của ngũ quan hình dáng tướng mạo. Là cung tật ách của tâm tính, hiển hiện của biểu tượng vậy.

Nếu cung phụ mẫu làm một cung tài bạch là nghịch sáu, phụ mẫu cùng cung tài bạch, lấy hà đồ luận nói nhất lục cộng tông, hai cung ở giữa khí trường tương ứng.

Cung phụ mẫu làm một thiên di là nghịch tám, thiên di là cung phụ mẫu của tuyệt tình vị.

Cung phụ mẫu, cung phu thê, cung tật ách, cung quan lộc, là cung phụ mẫu của tứ chính, tứ chính làm thể là tĩnh Cung phụ mẫu, cung tử nữ, cung nô bộc là cung phụ mẫu của tam phương, tam phương là dụng là động.

Khí số vị của cung phụ mẫu là cung nô bộc; cung phụ mẫu cũng là khí số vị của cung tử nữ.

Mười hai cung phân bản cung cùng đối cung, cung phụ mẫu là bản cung, thì tật ách gọi là đối cung, phụ tật tổng cộng thành thái cực, phụ tật tuyến là quang minh tuyến.

## 2. Lai nhân cung

Tại cung phụ mẫu, khả năng phục vụ với quốc gia đơn vị, có thể được là cha mẹ trưởng bối lãnh đạo trợ giúp, phục vụ quốc gia văn thư, ngân hàng mệnh lý phục vụ, trường học, đại biểu quốc gia hoặc là quốc gia, dịch mã vị.

## 3. Cung chức chuyển đổi

1. Cung phụ mẫu làm bản mệnh cung lập thái cực thời của phụ mẫu vị. Đoán cá tính của phụ mẫu cùng cách cục cao thấp. Chủ phụ mẫu hoặc cấp trên cùng ta duyên phận dày mỏng; lại cung phụ mẫu là văn thư cung, đoán chính mình công danh học nghiệp, cùng bên ngoài của ngũ quan hình dáng tướng mạo cùng chỉ số iq cao thấp.

2. Cung phụ mẫu là cung huynh đệ lập thái cực thời của phúc đức vị. Đoán huynh đệ thủ túc của phúc phận tánh tình, quan niệm lý tưởng, ham mê cảm xúc vân vân.

3. Cung phụ mẫu là cung phu thê lập thái cực thời của điền trạch vị. Đoán phối ngẫu của tài khố vị cùng phối ngẫu nhà mẹ đẻ của tình trạng gia đình. Phu thê vậy chủ hôn nhân tình duyên, cung phụ mẫu là hôn nhân của quy tàng chỗ, cho nên đại biểu hôn nhân của danh vị giấy chứng nhận, cuộc sống hôn nhân của gia đình phát triển.

4. Cung phụ mẫu là cung tử nữ lập thái cực thời của quan lộc vị trí khí số vị. Cung tử nữ là hùn vốn vị trí, phàm hùn vốn lợi và hại nơi này có thể thấy được! Vừa là tử nữ học nghiệp, sự nghiệp vận thế, cùng hành vi của nó biểu hiện.

5. Cung phụ mẫu là cung tài bạch lập thái cực thời của nô bộc vị tuyệt tình vị. Tuyệt tình vị biểu hiện giao dịch khác thường phá bại vậy.

Cung phụ mẫu chủ tiền tài có quan hệ của chi phiếu khế ước của cát hung tăng giảm. Phổ biến tài bạch thất bại tại cung phụ mẫu chưởng quản của khế ước văn thư, thư xác nhận đảm bảo vậy.

6. Cung phụ mẫu là cung tật ách lập thái cực thời của thiên di vị trí. Cung phụ mẫu vừa là tướng mạo cung, phàm tật ách của tâm tính tình dục biểu lộ ra bên ngoài của biểu tượng, cho nên nói tướng mạo cung.

7. Cung phụ mẫu là cung thiên di lập thái cực thời của tật ách vị trí bản thể vị. Là bên ngoài cơ hội căn cơ, gọi là bên ngoài phát triển cùng hình ảnh cá nhân có quan hệ.

8. Cung phụ mẫu là cung nô bộc lập thái cực thời của tài bạch vị. Đoán bạn bè đồng lứa tài bạch tài lực có hay không. Nô bộc cũng là chúng sanh giống nhau cung vị, phàm không xác định xã hội đại chúng về trước, cho nên tài của xã hội tại cung phụ mẫu, cho nên cung phụ mẫu là không cố định biển người của tiêu phí của quán trú địa, đang phán đoán sự nghiệp lợi nhuận tăng giảm thượng quá mức làm trọng yếu; phàm mở khách điếm bán trực tiếp cung này không thích hợp bị xung.

9. Cung phụ mẫu là cung quan lộc lập thái cực thời của tử nữ vị trí. Đoán trên sự nghiệp của chi nhánh cơ quan, công ty con. Tử nữ cũng là vận động giao tế vị trí, phàm sự nghiệp của hướng ra ngoài phát triển ưu khuyết từ cung phụ mẫu điều tra. Cho nên cung phụ mẫu là sự nghiệp thể quan hệ xã hội vị trí.

10. Cung phụ mẫu là điền trạch cung lập thái cực thời của phu thê vị. Điền trạch chủ khố vị bất động sản, phàm khố vị bất động sản của vận dụng.

11. Cung phụ mẫu là cung phúc đức lập thái cực thời của huynh đệ vị. Đoán lý tưởng quan niệm của thành bại xuất nhập ưu khuyết.

—ooOoo—

# Chương 8 - Tinh Thần (Sao)

Khâm thiên đấu sổ chỉ dụng mười tám sao tinh thần(sao), chủ yếu phân nhật cùng nguyệt, nhật là tử vi hệ, thiên phủ hệ. Nguyệt là thai tức mười thiên can. Ngũ uẩn giáp cùng trần sắc thân, tức tả hữu xương khúc hình thành tính. Thai bên ngoài là tử vi hệ sáu sao cùng thiên phủ hệ tám sao.

Cung vị phân ngũ hành, tinh thần(sao) phân âm dương.

Nam tinh {10}: Thiên cơ, thái dương, thiên đồng, thiên phủ, tham lang, thiên tướng, thiên lương, thất sát, văn xương, tả phụ.

Nữ tinh {7}: Tử vi, vũ khúc, phá kim, thái âm, cự môn, văn khúc, hữu bật.

Chú thích: Liêm trinh có thể nam có thể nữ; hóa lộc là nam, hóa kị là nữ nhân.

Tử vi: Nhân đạo, tinh diệu, nhật: thái dương (dương), nguyệt: thái âm (âm)

*Phân loại*

## 1, Tử Vi tinh hệ

(Nhật nguyệt văn xương) bình hoành cùng hài hòa, cung vị quá vượng, cung vị này thì sẽ xảy ra vấn đề, như kéo vỡ. Phá vỡ vậy âm dương bình hoành.

## 2, thiên phủ tinh hệ

Tam đẩu:

1. Bắc đẩu: Tham lang, cự môn, lộc tồn, văn khúc, liêm trinh, vũ khúc, phá quân, tả phụ, hữu bật.
2. Trung đẩu: Thái dương, thái âm.
3. Nam đẩu: Thiên lương, thiên cơ, thiên phủ, thiên tướng.

Nam đẩu thiên đạo, bắc đấu địa đạo.

## *Tử Vi tinh hệ*

Tử vi hệ của sáu sao liền tương đương tại không gian tọa độ, từ hà đồ, lại từ địa chi lục hợp biến hóa thành. Đẩu số có ngũ tinh liên châu dụng pháp. Thai bên trong tiên thiên là tính, tính tình. Thai bên ngoài hậu thiên là mệnh.

## (1) Tử vi

Kỷ thổ, chủ tôn quý, tự hóa hiểu nạn, thọ tinh.

**1. Vật:** Kỳ trân châu báu, đồ cổ, kim cương, nhập khẩu cao cấp xe nhỏ, đồ dùng trong nhà.

Tinh vi cao quý bắc đẩu đế vương tinh, hóa khí vi tôn, tước lộc, cung quan lộc chủ, tài tinh thọ tinh quý tinh. Đế vương chi tinh chủ cô độc, định mệnh bàn lúc xác định Tử Vi tinh, nó tinh diệu đều năng lực sắp xếp xuất hiện. Người của điểm cuối cùng điểm xuất phát, tử vi thai nghén vạn vật, chủ tạo hóa phúc phận là chủ tể của vạn vật.

**2. Người:** Hỉ hoan hội Lục Cát Tinh, phụ bật xương khúc, nhưng mà sẽ trì trệ, không phân phải trái.

Nhập mệnh cung hoặc cung quan lộc cách cục thật có địa vị xã hội Quan quý, yêu cầu cao, nhập lục thân cung cô độc. Càng ở cung Dần Thân hội thiên phủ càng cô độc, cung thiên di được quý nhân tương trợ.

**3. Tật bệnh:** Thổ bệnh, tính khí ẩm ướt hàn, tăng thêm căng đau. Đầu tóc, phần đầu.

**4. Hôn nhân đào hoa:** Yêu cầu cao, ưu tú cô độc. Đối phối ngẫu yêu cầu cao, dễ dàng có lòng hư vinh. Tử Vi tinh tại bắc cực là Tử Vi tinh chánh vị vị trí, tử cung cung Ngọ đơn cung độc tọa so với tương đối cô độc.

**5. Chức nghiệp:** Kỷ thổ, thuần âm, bắc đẩu đế vương tinh, hóa khí vi tôn quý chi tinh, ti tước lộc, có thể giải nạn duyên thọ chế hóa, cũng là Quan lộc chủ, cao ngạo tương đối trọng thể diện, Tử Vi tinh thuộc hoàng kim, châu báu, mã não, đồng hồ khách điếm, cao quý của đồ cổ tranh chữ, cán sự, nhà cao tầng, tài chính cơ quan, cửa hàng bạc, tinh vi tay nghề, đi làm nhân viên, nhân viên cao cấp, thư ký tiểu thư, y khoa (khuynh hướng nội khoa hoặc khoa tim mạch), có kiên nhẫn, có định lực, cho nên thích hợp làm một dạng, trạng thái tĩnh của nghề nghiệp.

## (2) Thiên cơ

Ất mộc.

**1. Người:** Hóa khí làm thiện là trí, người nhiều mưu trí, lưu động, tại cung phu thê cung quan lộc bất an với hiện trạng không ổn định. Giữ mình, thọ tinh, Huynh địa cung chủ, tâm địa nhân từ.

Thiên cơ thiên lương tham lang cùng tông giáo mệnh lý ngũ thuật có quan hệ, chủ động biến thái, Dịch Mã tinh.

Cùng học thuật nghiên cứu tương quan, đại biểu lão sư, thiên cơ khoa dịch học ngũ thuật, học thuật giáo dục chi tinh. Tọa mệnh cung trí tuệ cao linh xảo gấp gáp, cùng xương khúc đồng cung tố chất thần kinh. Đại biểu tay chân bằng hữu tứ chi, tại mệnh phúc tật đại biểu ta lông mày dài nhỏ sẽ không quá dày, khẩu tài sắc bén, biện luận chi tài, tiểu nhân tinh. Thích hợp luật sư nghề phục vụ, nhập ngã cung nhiều ý tưởng có tham mưu năng lực.

**2. Vật:** Máy móc xe gắn máy, nhà dụng hàng kim khí nhỏ, con mắt, bụi cây thấp mộc, tiểu miếu chúc, học nghiệp giới giới giáo dục tông giáo ngũ thuật.

**3. Tật bệnh:** Can đảm, ngực lấp, thời gian lâu dài sẽ dẫn phát huyết dịch vấn đề, cháng váng đầu hoa mắt, tứ chi gân cốt, hệ thần kinh. Thiên cơ thái âm nếu thái âm hóa kị có thể là bệnh tiểu đường xuất huyết não.

**4. Hôn nhân đào hoa:** Một nửa khác tinh tế có tài tố chất thần kinh, yêu đương hay thay đổi, đào hoa dễ đứng núi này trông núi nọ.

**5. Chức nghiệp:** Ất mộc, thuần âm, nam đẩu ích thọ tinh, hóa khí làm thiện, là huynh đệ chủ, lại chủ tứ chi, ngang hàng, họ hàng gần, đại biểu trí tuệ, là biến động chi tinh, cùng mệnh lý tôn giáo học thuật hữu duyên, cũng là Dịch Mã tinh. Thiên cơ tinh thuộc thang lầu, ưng đỡ, đầu máy, tấm gương, kính mắt, thủy tinh, đường sắt, huynh đệ, tay chân, cây cối, cột điện, tấm bảng gỗ, cửa sổ, máy móc, chùa miếu, tông giáo, tứ chi, học thuật, mệnh cùng nhau, giới giáo dục, gia đình, hàng kim khí nhỏ (như ốc vít, cái kéo), cắt tóc, xe cứu hỏa, xe cứu thương, thiết kế, thiết kế, quân sư, trí tuệ tài, hành văn kiêm thư ký tiểu thư.

## (3) Thái dương

Bính hỏa, trụ vương trung thần tỷ can.

**1. Người:** Quang minh lỗi lạc, khoan dung độ lượng đại lượng bác ái, Dịch Mã bận rộn bôn ba, quyền quý chi tinh, cung quan lộc chủ tinh, đại biểu phụ phu tử. Tọa mệnh cung nhân quang minh lỗi lạc không câu nệ tiểu tiết, bác ái dễ dàng có cảm tình bối rối. Là điển hình nhất Quan lộc chủ, cố gắng bôn ba mà đã có thành tựu. Có khác tại tử vi giới hạn tại Quan quý công buôn bán nông, đại biểu công vụ viên, công chức quốc gia, tử vi là buôn bán chính trị đều có thể phạm vi lớn, thái dương thích hóa quyền, đoán thăng chức.

Chủ nam tính, không thích hợp nữ mệnh, nhập mệnh tật phúc mặt chữ quốc không được nhọn. Tại cung Dần đến cung thân tốt nhất, ban ngày thái dương

sáng tỏ, công chính, ấm tinh cùng thiên lương.

**2. Vật:** Cung cấp điện hệ thống, máy phát điện, nóng năng lực sáng năng lực, trường học giáo sư, pháp viện tư pháp kiểm sát trưởng, loa phóng thanh giới.

**3. Tật bệnh:** Đại biểu phần đầu cháng váng đầu cao huyết áp, con mắt cận thị bệnh mù màu, tâm hỏa bệnh trĩ, đại tràng khô tiêu ra máu vân vân. Trái tim, thái dương, con mắt, nhiệt độ cơ thể.

**4. Hôn nhân đào hoa** (cung phu thê cung tử nữ cung quan lộc): Thường thường là trong công việc nhận thức, giao tế bên trong đào hoa.

**5. Chức nghiệp:** Bính hỏa, thuần dương, trung thiên đấu tinh, hóa khí vì quyền quý, ti Quan lộc chủ, vừa là phụ, phu, tử, chính trực kiên cường, có cảm giác cô độc, thích công ích sự nghiệp, mang phục vụ tính của nghề nghiệp, hoặc từ thiện sự nghiệp, cùng chính trị có quan hệ, thái dương tinh thuộc điện thoại, thang máy, điện năng lực nguồn gốc, cao vật, phần đầu, thủ cái cổ, trường học, pháp viện, quan hệ xã hội, loa phóng thanh giới, mậu dịch, cơ quan du lịch, đi làm nhân viên, giáo chức, điện thoại thiết bị, lốp xe, giới giáo dục, hoặc giáo dục trẻ em công việc, ái tâm phục vụ, trung tây y, nhân viên y tế.

## (4) Vũ khúc

Tân kim, tướng tinh, cung tài bạch chủ.

**1. Người:** Quả quyết cương trực tâm cơ nhanh miệng, thẳng tính không hiểu chuyển biến, tốc chiến tốc thắng, ngũ quan diện tướng vũ khúc tọa mệnh cung hóa quyền cái mũi cao thẳng. Nỗ lực lao tâm lao lực chỗ được của chính tài, mà tham lang là thiên tài tinh. Vũ khúc cùng tử vi cô độc.

**2. Vật:** Tài chính cơ quan, ngân hàng kế toán, thuế vụ, công ty bảo hiểm, cung cấp sanh con dụng của ngũ kim khí cụ. Như máy đào đất, máy móc loại, bài vị thổ địa công, chùa miếu tháp.

**3. Tật bệnh:** Phế hệ hô hấp, bệnh lao phổi, ho khan cảm mạo, viêm xoang, tứ chi, ruột thừa.

**4. Hôn nhân đào hoa:** Kết hôn muộn, kết hôn không được, duyên phận mỏng, chung đụng thì ít mà xa cách thì nhiều, dễ dàng sinh ra đào hoa tuổi tác chênh lệch, tử vi vũ khúc vân vân cô độc chi tinh xuất hiện ở cung phu thê đào hoa bất lợi.

**5. Chức nghiệp:** Tân kim, thuần âm, bắc đẩu chính tài tinh, chủ tài bạch, cũng chủ tướng tinh, vừa là quả tú tinh, tính cách kiên cường tâm thẳng, chủ phế, cơ quan hô hấp, sao Vũ khúc thuộc ngân hàng, tài chính cơ quan, tháp chùa, miếu thờ, cao lầu tháp nhọn, vận động thiết bị vận động viên, tài phán quan, kim loại giống như không phải nhà dụng ngũ kim, máy móc, kế toán, nhân viên thu ngân, thủ quỹ coi tiền đấy, hoặc quân cảnh giới.

## (5) Thiên đồng

Nhâm thủy, nam đẩu tinh, cung phúc đức chủ, kéo dài tuổi thọ, hưởng phúc tinh.

**1. Người:** Ôn hòa khiêm tốn, ôn tồn lễ độ, diện mục lông mi rõ ràng nhãn thanh tú, mặt hơi tròn, trí lực cao tinh, phản ứng nhanh. Thích hợp nữ nhân không thích hợp nam, nam tính không cầu phát triển, nữ tính yên tĩnh.

**2. Vật:** Có thể uống nước dùng, nước trà đồ uống, phúc lợi cơ quan, siêu thị quà vặt khách điếm, ngành dịch vụ, lão sư 3 tật bệnh: Can đảm, bí niệu, bàng quang, bệnh tiểu đường, nhĩ, cái mũi, phổi.

**3. Hôn nhân đào hoa:** Một nửa khác ôn hòa vừa vặn, da trắng, nhân duyên không tệ. Thiên đồng thái âm có nhân duyên của đào hoa, thiên đồng cự môn nhục dục đào hoa, thiên đồng thiên lương giao tế bên trong đào hoa.

**4. Chức nghiệp:** Nhâm thủy, thuần dương, nam đẩu tinh, hóa khí thành phúc. Chủ phúc đức, chính là ích thọ giữ gìn sinh ra của ở lại. Năng lực duyên thọ chế hóa, vòi nước, chỗ thấp chi địa, vải vóc, bố trí buôn bán, áo vải, phục vụ xã, thanh niên, buôn bán khách điếm, ổn định giá trung tâm, cà phê khách điếm, sự vụ cơ quan, hành chánh vật dụng, đi làm nhân viên, viện làm đẹp, ái tâm phục vụ trung tây y, nội khoa, tiểu nhi khoa, Sơn y mệnh bốc cùng nhau.

## (6) Liêm trinh

Đinh hỏa, cung quan lộc chủ, tù tinh quan phi chi tinh, thứ đào hoa chủ.

**1. Người:** Gian tà, thị phi, nhiều cạnh tranh, tố tụng, quân cảnh pháp luật, có công quyền của tinh, cổ đại biểu thị quan viên cấp bậc, có lực chế phục, đẳng cấp phân chia xử

cấp bộ cấp. Quan trường, thiên tài tinh, đánh bạc đầu cơ, lòng háo thắng mạnh, thông minh quá sẽ bị thông minh hại, dễ nước chảy bèo trôi.

**2. Vật:** Khu vực hoang vu, núi hoang đất trống, sơn lâm, đồ điện truyền hình điện thoại, nữ tính đồ trang điểm ngành nghề, sòng bạc.

**3. Tật bệnh:** Trái tim, tâm tỉ lệ không đồng đều, liêm trinh văn xương hóa kị càng rõ ràng. Bệnh nan y, khối u bệnh aids, bệnh lây qua đường sinh dục, hóa lộc dễ đổ máu, hóa kị dễ nội thương, huyết dịch.

**4. Hôn nhân đào hoa:** Đào hoa không khỏi kỳ diệu, tới tay lại chán ghét. Tình cảm ngắn ngủi, nhục dục đào hoa, không nhìn đối phương bối cảnh, miễn là yêu thích.

**5. Chức nghiệp:** Đinh hỏa, thuần âm, sao Bắc đẩu, là tinh hồn chi tinh, hóa khí là tù, quan phẩm cấp cùng quyền lệnh, cũng là Quan lộc chủ, cũng là thứ đào hoa, đại biểu mạnh mẽ, chủ tranh tham vậy. Dễ phạm quan phi hình phạt, Liêm

Trinh thuộc rừng cây, rừng rậm, chồng chất mộc, đồ gỗ, đồ điện trải qua gia công của thành phẩm, trang hoàng đi, giường tủ, đất hoang, hàng vật liệu gỗ, thuộc da, công nghiệp nặng, điện tử, máy tính, quân nhân, hiệu cầm đồ, sòng bạc, công ty mậu dịch, sợi. Pháp luật, tư pháp, thời thượng nghiệp, thiết kế, nghệ thuật loại.

## *Thiên phủ tinh hệ*

## (1) Thiên phủ

Tự mang hóa khoa, khương thái hậu, mậu thổ, tài tinh khố tinh cùng hóa khoa tinh giống nhau, cùng tử vi cùng là nam bắc đẩu đế vương tinh.

**1. Người**: Quyền cao chức trọng, chất phác thiện lương, thông minh linh xảo, đa tài đa nghệ, lục thân duyên tốt, tự mang hóa khoa, giải ách cùng tử vi cùng, keo kiệt yêu quý tiền tài, có cảm giác ưu việt, cao ngạo mèo khen mèo dài đuôi.

**2. Vật:** Kho của nhà trời, tứ xuyên, đất đai phì nhiêu, sản vật nhiều, phong nông chi tinh, nhà cao tầng hoàng kim quý giá của vật phẩm, nông nghiệp chăn nuôi nghiệp.

**3. Tật bệnh:** Tính khí, bệnh bao tử, dạ dày, bụng, cơ bắp thịt.

**4. Hôn nhân đào hoa:** Phối ngẫu cá tính ôn hòa bộ dáng tuấn tiếu, đồng học đồng sự của đào hoa, mèo khen mèo dài đuôi.

**5. Chức nghiệp:** Mậu thổ, thuần dương, nam đẩu đế vương tinh, hóa khí vì quyền khiến cơ hội nữu, hữu hóa khoa tác dụng, cho nên chủ có giải ách, duyên thọ chi công năng lực, là tài bạch chủ, cũng là điền trạch chủ, được gọi là lộc khố chi tinh, chính là phú quý căn cơ, đại biểu to lớn, ưu việt, trí tuệ, thiên phủ tinh thuộc: Văn phòng, nhà cao tầng, nông trường, cây nông nghiệp, sườn núi cao, trồng trọt chăn nuôi, công việc trên lâm trường, cục thuế vụ, chi cục thuế, viết thơ hộ, quân chánh, tham mưu trưởng, thư ký, nhân viên công vụ, trồng trọt chăn nuôi nghiệp, bình thường trạng thái tĩnh của nghề nghiệp.

## (2) Thái âm

Quý thủy, mẫu thê nữ, cung điền trạch cung tài bạch chủ, Dịch Mã tinh.

**1. Người:** Cùng mệnh lý tương quan, thích hợp nữ nhân không thích hợp nam, được duyên của nữ nhân, có đàn bà tương trợ, tại lục thân cung thì cung vị này của phái nữ trở nên tương đối ưu tú thậm chí sẽ trở nên nổi bật.

**2. Vật:** Tại cung điền trạch cũng tứ hóa không lo bất động sản có nhà, giòng suối, thủy phun, không thể uống nước dùng, hồ nước, đồ trang điểm kiến trúc nghiệp, nghề làm vườn, ngành cá nước ngọt, quảng cáo nghiệp KTV, quán trọ, cơm khách điếm, giường.

**3. Tật bệnh:** Huyết dịch tuần hoàn tương quan, khí ẩm, bệnh mẩn ngứa, bệnh mề đay, thận, tuyến mồ hôi, tinh hoàn, vú, con mắt.

**4. Hôn nhân đào hoa:** Cùng thiên cơ giống nhau tại trong tình cảm là dao động chi tinh, ngờ vực vô căn cứ chi tinh, cẩn thận đa tình.

**5. Chức nghiệp:** Quý thủy, thuần âm, trung thiên đấu tinh, hóa khí là thủy của tinh, chủ phú, tư điền trạch chủ, cũng là lộc khố chủ tể, vừa là mẫu, ở lại, thê tinh, nữ tinh, thông minh, ôn hòa, bác ái, sach sẽ, dễ phạm huyết quang giải phẫu, thái âm tinh thuộc hố nước, thủy đạo, giòng suối, chỗ trũng chi địa, hàng nội địa hoặc cao cấp xe nhỏ, thổ địa mua bán, bất động sản buôn bán, thân thể chủ hạ thể bộ vị, gà rừng xe, kiến thiết công ty, thiết kế sư, nhân viên thuế vụ, vườn hoa, nghề làm vườn, tự do nghiệp, phòng ăn, chất hóa học, ảnh nghệ giới, truyền hình, phòng ca nhạc, loa phóng thanh công ty, khoa phụ sản của nghề nghiệp, kiếm lời nữ tính của tài, đồ trang điểm, viện làm đẹp, chuyên gia làm đẹp, người đi thuyền, hóa học nguyên khoa, hải vận, khách du lịch, thiết kế thời trang, xe hơi mua bán, trung tây y, nội khoa, tiểu nhi khoa.

## (3) Tham lang

Giáp mộc, đào hoa chủ, thiên tài tinh.

**1. Người:** Tình cảm tửu sắc sinh hoạt cá nhân, đánh bạc đầu cơ, đại đào hoa, nhân duyên nhục dục đều có.

**2. Vật:** Ngũ thuật chi tinh, nhập cung tài bạch thiên tài tốt. Rừng rậm cây cối cầu nối, ngu nhạc giới KTV, giới xuất bản văn hóa giới.

**3. Tật bệnh:** Can đảm, phong thấp, bệnh lây qua đường sinh dục, nam tính thận hư, nữ tính phụ khoa bệnh, bờ môi, nuốt cổ họng, quy đầu.

**4. Hôn nhân đào hoa:** Lưu động, vui đùa hiếu kỳ trêu đùa, tự ta khoái hoạt làm điểm xuất phát, hình như có nếu như không có, chính đào hoa tinh. Nhập cung phu thê kết hôn muộn là thích hợp, tốt nhất có sự chênh lệch tuổi tác.

**5. Chức nghiệp:** Giáp mộc, tính thuộc thủy, sao Bắc đẩu, hóa khí là đào hoa, chủ họa phúc, cũng xưng tài tinh, lại là thọ tinh, hiếu động hướng ngoại, thích mạo hiểm đầu cơ, không kiên nhẫn tĩnh, hảo dục vọng, tính cách kiên cường Huynh mãnh, cùng liêm trinh đồng cung, chủ tranh tham vậy. Tham lang tinh thuộc: Rừng rậm, rừng cây, cột điện, nơi công cộng, phong nguyệt nơi chốn, đình sân, đồn công an, đánh bài, mười ba chi, bài tứ sắc, xưởng thực phẩm (có cao ống khói) chỗ ăn chơi (mang theo sắc tình), xuất bản nghiệp, văn hóa sự nghiệp, khoa phụ sản, thực vật loại, tiên thuật (khuynh hướng đạo giáo), thiên tài hoặc thiên môn sinh ý, tham lang hóa lộc hoặc tham lang hóa quyền tăng cường, tham lang hóa kị, bất lợi chơi bài sẽ thua, nghệ thuật nghiệp kiêm Sơn y, mệnh bốc cùng nhau.

## (4) Cự môn

Quý thủy, miệng, ác độc, khương thái công thê tử, nghi kỵ nghi hoặc thị phi chi tinh.

**1. Người:** Khẩu thiệt chi tinh, khẩu tài tốt dễ vì khẩu tài trêu chọc tự dưng thị phi. Tọa mệnh cung làm giáo sư luật sư phát thanh viên người điều giải nhân viên bán hàng tương đối tốt nếu không nói nhiều tất nói hớ, nghi kỵ. Tham lang tham lam quấy phá của ngờ vực vô căn cứ ghen tỵ, cự môn không thể giải thích được của ngờ vực vô căn cứ ghen tỵ, cô độc, tọa lục thân cung bất lợi lục thân, duyên phận mỏng. Tại tử nữ cung, cùng tử nữ ngôn ngữ không hợp; tại cung nô bộc dễ được bằng hữu phỉ báng oán ngôn; tại cung phụ mẫu duyên phận mỏng, đi theo thân nhân lớn lên hoặc là nhận làm con thừa tự; cung khác cùng lý.

**2. Vật:** Hộ khẩu thẻ căn cước, cống thoát nước rãnh nước, kiến trúc nghiệp, tư pháp giới, ngũ thuật bên trong pháp thuật phù chú.

**3. Tật bệnh:** Lạnh bụng bệnh bao tử dạ dày chảy máu, khí quan hệ của tật bệnh, thở khò khè, yết hầu, hậu môn, lỗ mũi.

**4. Hôn nhân đào hoa:** Tại cung phu thê phối ngẫu thích hợp tọa lang quân nhân viên bán hàng vân vân nếu không lải nhải nghi kỵ tại cung phu thê thích hợp kết hôn muộn nghi kỵ nhiều. Nhiều chuyện khó nói ra, gây chuyện của đào hoa, ám tinh.

**5. Chức nghiệp:** Quý thủy, thuần âm, sao Bắc đẩu, điều khiển khẩu thiệt chi thần, hóa khí là ngầm, chủ thị phi, được gọi là cách giác sát, đại biểu ghen tỵ cùng nghi kỵ, chủ lo lắng âm thầm, là (thị phi tranh cãi) chi biểu tượng, lại là âm tinh chi tinh, có chứa lao đao cá tính, lục thân khó hoà hợp, hòa hợp lừa gạt, dễ phạm linh giới quấy nhiễu cùng âm sát tinh đều luận như vậy, cự môn tinh thuộc hộ khẩu tên ghi chép, xe hàng, xe tải lớn, bản mô hình, đường ray, đường sắt, dọn nhà hiện tượng, khe nước rộng, rãnh nước bẩn, khe nước ngầm, tường đổ, xuất nhập giao lộ, xe lửa, nhà phát minh, tư pháp giới, mạt chược, ngũ xác, đồ ăn vặt, gà vịt, heo thịt loại, phần mộ, lên đồng, phù chú, âm miếu, âm sát một âm khí nặng hơn của bộ phận, điều khiển vạn vật các loại, không bảng số bác sĩ (giả mạo), thuộc tài ngầm, cự môn tinh chú ý tiền tài không lộ ra, dễ bị kẻ trộm, trung cổ xe, hàng secondhand, cự môn hóa kị bất lợi chơi mạt chược thất bại.

## (5) Thiên tướng

Nhâm thủy, cơm áo, lộc tinh, cung quan lộc chủ, tự mang quyền.

**1. Người:** Tọa mệnh cung đối ăn uống mặc quần áo coi trọng, ấn tinh, thông minh thiện lương, độ cao nhiệt tình phục vụ của tâm, đối xử mọi người hòa ái dễ gần hài hước, ôn hòa.

**2. Vật:** Con dấu, đẹp đẽ của thủy, thác nước bể phun nước, công ty tổng hợp, đi làm chức vị cao.

**3. Tật bệnh:** Bàng quang, đường niệu, làn da, tụy tạng.

**4. Hôn nhân đào hoa:** Cung phu thê, thân hữu đồng sự giới thiệu của duyên phân hoặc vốn là đồng sự, thân càng thêm thân, vui vẻ, thu phóng tự nhiên, tình dục hưởng thụ tình cảm.

**5. Chức nghiệp:** Nhâm thủy, thuần âm, nam đẩu tinh, hóa khí là ấn tinh, điều khiển cơm áo, chủ tước vị, vừa là Quan lộc, chủ có thể giải Liêm Trinh của ác, là cát tường, từ ái của đại biểu, đối xử mọi người hòa ái dễ gần, cá tính hài hước, là một khai tâm quả. Thiên tướng tinh thuộc ấn giám, thiên tướng tinh cùng thiên diêu tinh đồng cung lúc, thuộc DU phẩm, thiên tướng thiên diêu, cự môn thiên diêu dễ có dược phẩm nghiện. Thiên tướng tinh cùng hồng loan tinh đồng cung thì thuộc nhục dục đào hoa, giả tạo ưng phẩm, văn thư, thủy đạo, ao nước, mộc tạo của sản phẩm, rương hình của quỹ giống nhau âm hưởng loại của hòm tủ, dòng nước nhỏ, công ty tổng hợp, phục sức Khách điếm, nhà bào chế thuốc, nghề ăn uống nói chung, chủ ăn mặc ngủ nghỉ của nghề nghiệp, thức ăn tự lấy, ái tâm phục vụ, Sơn y mệnh bốc cùng nhau. Hòa sự lão.

## (6) Thiên lương

Mậu thổ, phụ mẫu tinh, thọ tinh, đào hoa tinh, ấm tinh.

**1. Người:** Thích chăm sóc người làm lão đại, đối tại tử tôn chăm sóc, gặp nạn hóa lành, giải ách, giúp người, tại cung mệnh rất hiểu ân tình hiểu đời khôn khéo.

**2. Vật:** Y viện, hiệu thuốc, trường học, thực vật lớn, tông giáo, thuốc dụng thực vật, thuốc đông y, đúng quy đúng củ, thanh cao có phong cách.

**3. Tật bệnh:** Tính khí, dùng óc quá mức, thần kinh não. Xương cốt, xương sống, tóc, lông mày.

**4. Hôn nhân đào hoa:** Đối tượng thân thể cao gầy, hiểu biết được tiến thoái, nhân duyên đào hoa giao tế đào hoa.

**5. Chức nghiệp:** Mậu thổ, thuần dương, nam đẩu tinh, hóa khí là ấm, chủ may mắn cát lợi, điều khiển duyên thọ chi thần, có thể giải nạn chế hóa chủ cấp trên, trưởng bối, lại là cha mẹ tinh, có lão đại ý vị, cũng xưng trung khang tinh cùng y thuật có quan hệ. Thiên lương thuộc y dược, trung y, y viện, chính phái miếu thờ, trường học, cục điện báo, phần đầu, thủ cái cổ, giáo đường, tông giáo, bác sĩ, giáo dục nhân viên, tác gia, cổ phiếu, giấy chứng nhận, cơ quan du lịch, kỳ hạn giao hàng hình điều khiển, cao tầng dân đi làm địa hạ nhân viên công tác, tình báo viên, nghề phục vụ, thiết kế nội thất, văn kiện, phiếu ưu đãi, phật giáo vật dụng, cao cấp nhập khẩu xe nhỏ, trung tây y, Sơn y mệnh bốc cùng nhau.

## (7) Thất sát

Canh kim, sát thần tướng tinh, huyết quang chi tinh, tự mang quyền.

**1. Người:** Cô khắc, mặt ngoài tính tình không tốt, vội vàng xao động lòng háo thắng mạnh, nội tâm cô độc, có tài hoa, quật cường. Còn nhỏ không được thuận gia cảnh không tốt, góp ít thành nhiều, có chịu khổ nhọc tinh thần, dễ dựng nghiệp bằng hai bàn tay trắng. Còn nhỏ tứ chi dễ bị thương, dũng mãnh quả quyết, tinh thần trọng nghĩa, dám làm dám chịu.

**2. Vật:** Khủng bố động vật như xà bích hổ, phim kinh dị tiểu thuyết, đồn công an, quân cảnh, bác sĩ khoa ngoại, xe lửa, luân thuyền, sân bay, công nghiệp nặng.

**3. Tật bệnh:** Phế kinh chứng bệnh, nổi giận phế gan xảy ra vấn đề, ho khan, đầu ngón tay, mật, sợi.

**4. Hôn nhân đào hoa:** Tính tình khác biệt, tại trường hợp xã giao nhận thức, giàu cảm xúc, không thích hợp tại cung phu thê, kết hôn muộn tốt, tảo hôn dễ dàng là đối phương nỗ lực quá nhiều, phụ mẫu phản đối, nghiêm túc ngưỡng mộ, nhã nhặn của đào hoa, văn nghệ tinh thần thượng của yêu đương.

**5. Chức nghiệp:** Canh kim, thuần dương, nam đẩu tinh, thượng tướng chi thần, chủ cô khắc, hóa khí là sát, điều khiển sinh tử, cũng là tướng tinh, biểu tượng khủng bố, hắc ám, thần kỳ, hiếu động, hướng ngoại, có tinh thần trọng nghĩa, trọng nghĩa khí. Thích gặp Tử Vi tinh năng lực hóa sát vì quyền, gặp nhâm can năm xuất sinh nhân, lấy song quyền luận, thích hợp đi quân cảnh giới tốt, thất sát tinh thuộc quân nhân, đồn cảnh sát đồn công an, thất sát tinh cùng dương nhận tinh đồng cung lúc, có thể làm bác sĩ khoa ngoại, chùa tháp, cao lầu, nơi công cộng, công nghiệp nặng, ngũ kim, quân cảnh nhân viên, vật liệu xây dựng, khủng bố giống như, bò sát giống như, sợ rồng, vận động thiết bị, thất sát gặp dương nhận thiên hình (ngoại khoa hoặc khoa chỉnh hình).

## (8) Phá quân

Quý, phá hao tổn, phá tại hôn nhân, tử nữ khỏe mạnh.

**1. Người:** Cùng tông giáo mệnh lý tương quan, tọa mệnh tin số mệnh lý, lòng háo thắng mạnh, cùng thất sát không được giống nhau là hỉ giận không hiện ra sắc, trả thù tính mạnh, không dễ trở mặt.

**2. Vật**: Nhăn nhíu bẩn thỉu tạp nhạp hoàn cảnh, chợ bán thức ăn, tạp hoá khách điếm, nước biển, thuyền viên, vận chuyển hình điều khiển.

**3. Tật bệnh:** Thận thủy, bệnh phụ nữ, thời gian hành kinh không hòa hợp, bụng dưới khó khăn nhất thời, cơ tim tắc nghẽn, tim đau thắt phá tại hôn nhân tử nữ khỏe mạnh, răng.

**4. Hôn nhân đào hoa:** Tại cung phu thê, dễ ly hôn, tình cảm không tốt. Vốn có phá hư dục lòng ham chiếm hữu của đào hoa, bởi vì phá quân tự mang hóa

quyền, quyền là phá hao tổn, dễ dàng hai hổ cắn nhau, con què con bị thương, rất ít xuất hiện hảo hợp tốt tán, chia tay gà bay chó chạy.

**5. Chức nghiệp:** Quý thủy, thuần âm, sao Bắc đẩu, điều khiển phu, tử, nô, không phân biệt nam nữ, tại số là sát khí, được gọi là hao tổn tinh, cũng là cô khắc tinh, gấp gáp khô, tư dục nhiều, cá tính mạnh, không nhận thua, có lòng trả thù, dễ nể nói chuyện phiếm nói chuyện dễ dàng đắc tội với người, có đại thành hoặc đại bại hiện ra, phá quân tinh thuộc khu vực bẩn thỉu, như chợ, chồng chất vật đồ tể nghiệp, phá sân tử, xe tải, cơ quan du lịch, xe hàng, xe tải lớn, tủ sắt nghiệp, quân nhân, cổ phiếu chứng khoán nghề, chứa trong kho, tứ chi chân động vật, như nhân viên loại, con khỉ, dầu loại, dầu hỏa loại, du lịch nghiệp, hướng dẫn du lịch, Sơn y mệnh bốc cùng nhau, đoán dương trạch, phong thuỷ, kiếm lời thiên tài, buôn nước bọt, giới thiệu buôn bán, tiền thuê, hồng bao, thích kiếm bộn tài, không thích kiếm lời tiền nhỏ.

## *Tả Hữu Xương Khúc*

Tả hữu xương khúc cùng nhân quả có quan hệ, là một đời người của dụng thần cùng bản thiết kế. Có thể ngược dòng tìm hiểu kiếp trước. Nhân quả tại ý thức của lĩnh vực cùng Vô Minh của trong chuyển đổi có một chân tướng. Ý thức đại biểu hữu bật, Vô Minh đại biểu tả phụ, nó ứng dụng như một loại cảm ứng. Tả hữu xương khúc cái này bốn sao tức ly ngôn quyết tượng.

Tả hữu xương khúc tại phật gia trong lý luận, xương khúc đại biểu thế giới, thời gian, một loại trôi qua, phân bính kỷ tân ba cái giai đoạn, xương khúc là thế giới của thế, tả hữu là thế giới của giới, tả hữu đại biểu không gian phương vị, chia làm trên dưới trái phải, trong vòng lập nhân cực, cho nên thiên can là mười thiên can, mà không là mười hai thiên can, số trời năm ở giữa. Là thật, là thái cực, chín là cực của thiên số, là vận hành. Hữu bật là thế giới của tầng phá hư, tả phụ là thiên thể vận hành. Giáp đến mậu là hữu bật nơi cư ngụ, kỷ tới quý là tả phụ của nơi cư ngụ. Đối tại người mà nói, giới chính là lập trường.

## (1) Tả phụ

Mậu thổ, hòa hợp chi tinh.

**1. Người:** Tham mưu, phụ tá, thư ký, khôn khéo, linh xảo, hiền hoà tâm rộng, hòa hợp, khéo tay, biểu hiện lực cường, khẳng khái hảo diệu tử, có ẩn hình mục đích của khẳng khái.

**2. Tật bệnh:** Tính khí.

## (2) Hữu bật

Quý thủy, quý nhân chi tinh, trí.

**1. Người:** Cơ trí, quả quyết, hảo thí (thích làm việc thiện bố thí) bỏ, đầu óc nhanh, phản ứng nhanh, vô danh của quyên giúp, dễ dàng cứu trợ người khó khăn. Cùng tả phụ tương đồng là đều trở nên tương đối thông minh có tài, ngay thẳng có lòng cầu tiến, thích trợ giúp người khác.

**2. Tật bệnh:** Tính tình vội vàng xao động, kim thủy không đủ.

Điểm giống nhau: Tả phụ hữu bật đơn tọa mệnh cung còn nhỏ không được thuận gia cảnh khác biệt, cùng phụ mẫu chung đụng thì ít mà xa cách thì nhiều, phụ mẫu ít để tâm chăm sóc. Đều có một lần nữa hàm nghĩa, nhân quả luận, xuất hiện ở cung phụ mẫu tạm nghỉ học thi lại lưu ban.

**3. Vật:** Gia công nghiệp, bán lẻ, chi nhánh.

**4. Hôn nhân đào hoa:** Phụ bật xương khúc không thích hợp xuất hiện ở cung phu thê là đại kỵ, tại cung phu thê dễ xuất hiện kẻ thứ ba. Tình tay ba, thiếu nợ, "chân ngoài". Xuất hiện ở cung phu thê thông thường có kẻ thứ ba chen chân, vượt quá giới hạn, tình tay ba, tả phụ văn xương trên tinh thần của đào hoa, tình yêu thiêng liêng lãng mạn của tình cảm, chỉ muốn không làm đào hoa. Sát thương lực nhỏ, hữu bật văn khúc, hành động phái của đào hoa, sẽ dây dưa dài dòng, bằng thêm nát đào hoa của quấy nhiễu.

## (3) Văn xương

Tân kim.

**1. Vật:** Khoa danh, công danh, chính thống luận án văn học, văn khôi chi tinh, thiên công danh học thuật nghiên cứu. Nghiên cứu học hỏi thi cử vận, quan vận thích nhất văn xương hóa khoa đến chiếu.

**2. Đào hoa:** Nhân duyên đào hoa không tốt hậu quả ít, sẽ kiềm chế xung động.

**3. Chức nghiệp:** Chỉ có, học nghiệp, công danh, chủ khôn vặt, tư tưởng nhạy cảm tinh tế, chủ có thể là học giả, khẩu tài tốt, thích những điều tốt đẹp, văn xương tinh thuộc hàng trong nước xe nhỏ, luận án, dọn nhà hiện tượng, cục điện báo của kênh trao đổi, văn phòng phẩm vật dụng, phật giáo vật dụng, ngữ văn, tiếng anh, tác gia, người làm việc về văn hóa, tinh phẩm khách điếm, quà tặng khách điếm.

## (4) Văn khúc

Quý thủy.

**1. Người:** Tài nghệ tốt, có tài hoa, có năng khiếu, thiên khẩu tài viết văn, nghệ thuật sanh học sinh năng khiếu.

**2. Đào hoa:** Phong tao đào hoa dễ có cảm tình quấy nhiễu, văn khúc so với văn xương càng hơn, không thể xuất hiện tại cung phu thê, năng lực so với văn xương lớn.

**3. Chức nghiệp:** Quý thủy, thuần âm, điều khiển khoa bảng, hóa khí là hao tổn tinh, chủ hao tổn, là khẩu thiệt biện luận chi tinh, chủ khôn vặt, tư tưởng nhạy cảm tinh tế, chủ khẩu tài, học nghiệp công danh, cũng chủ biến thiên chi tinh, chủ văn thư, chi phiếu khế ước, giấy chứng nhận. Chủ cá, hải sản khách điếm, thủy tộc quán, dạ dày, thích ăn cá, dễ có buộc garô tượng, văn xương tinh cùng sao Văn Khúc đồng cung lúc, thuộc hồ nước, nghệ thuật giới, giới giải trí, văn nghệ giới, văn kiện, quà tặng khách điếm, tinh phẩm khách điếm, phật giáo vật dụng, ngữ văn, tiếng anh, người làm việc về văn hóa.

—ooOoo—

# Chương 9 - Song Tinh Tổ hợp

## *1. Tử vi*

### 1) Tử vi thất sát:

Tại cung Tị Hợi, đại cách cục, quyền uy tài giỏi, xem không thượng người khác. Tại cung quan lộc, cung mệnh, càng nó có thể thấy được, thích làm đại sự, lòng mang thiên hạ, hùng tài đại lược, cao không tới, thấp không xong, tự do không được bảo thủ không chịu thay đổi. Xuất hiện ở cung phu thê đối tình cảm cũng thế, đối tượng tính tình không tốt. Tại cung tài bạch cung quan lộc có đột nhiên xuất hiện vận khí, một âm một dương của tổ hợp. Xuất hiện ở cung tử nữ có tự hóa kị, các loại đào hoa. Xuất hiện ở cung nô bộc, rất nhiều bạn không để vào mắt mặt ngoài kết giao, tử vi thích hóa quyền hóa khoa.

### 2) Tử vi thiên tướng:

Tọa thiên la địa võng, thìn tuất, nước cạn khốn long, cảm xúc bất ổn, không khỏi mất hứng, bắt bẻ, lấy tự ta làm trung tâm. Xuất hiện ở cung tật ách bệnh bao tử. Xuất hiện ở cung phu thê, yêu cầu cao, người quen, người khác giới thiệu tử vi phá quân cung Sửu Mùi, chơi đùa thích biến hóa nhân sinh khai sáng tính kịch, tử vi phá quân tam phương tất mang sát phá lang, tại can quý biến hóa càng rõ ràng, hoành phát hoành bại, quý phá lộc tham kị.

### 3) Tử vi thiên phủ:

Cung Dần Thân, ở chỗ cao không khỏi rét vì lạnh, cô độc, chỉ số iq cao, không thích cùng người lui tới, ngoài giống như cô đơn. Tốt nhất không nên tiến lục thân cung, vô dựa vào, tại cung phụ mẫu duyền phần mỏng, cung phu thê có tiếng không có miếng, tình cảm nhạt, mặt ngoài vênh vênh váo váo, tinh thần trống rỗng.

## *2. Thiên cơ*

### 1) Thiên cơ thiên lương:

Quân sư, tham mưu, quan viên, đối tông giáo huyền học văn học cảm thấy hứng thú, coi trọng tinh thần, thiện lương, suy xét chu đáo chặt chẽ. Cung tử nữ xuất hiện tốt, biểu thị đối tác không tệ, làm người tương đối đứng đắn, tuyến Tử Điền, thành tựu tuyến cũng tốt có thể hùn vốn. Xuất hiện ở cung phu thê, có sự chênh lệch tuổi tác, hai người sẽ trải qua gian khổ, kiếm tiền không dễ.

### 2) Thiên cơ thái âm:

Thám hoa cách, không tệ của tổ hợp, cung Dần Thân, nhiều ý tưởng, nhiều ý tưởng, có sáng tạo, lãng mạn, hấp dẫn người, duyên với người khác phái tốt. Xuất hiện ở cung thiên di di dân ra ngoài nhiều cơ hội, thiên cơ động tinh, thái âm thủy phiêu bạt, nhất định sẽ rời nhà phát triển, tại bản địa phát triển không tốt, ngoại duyên tốt. Xuất hiện ở cung điền trạch nhà lãng mạn đầy phòng. Xuất hiện ở cung tài bạch, cùng người khác cùng nhau giúp đỡ kiếm tiền. Xuất hiện ở cung tử nữ, hội tả hữu xương khúc, diễm ngộ nhiều.

### *3. Thái dương*

## 1) Thái dương cự môn:

Cùng quốc gia chính trị có quan hệ, là cơ nguyệt đồng lương của ám cách, cơ lương tại thìn tuất là chính cách, cự nhật tại dần thân là ám cách, sẽ có kiêm chức, thị phi nhiều, nói nhiều, cùng người nước ngoài bậc trưởng thượng hữu duyên.

## 2) Thái dương thiên lương:

Tại cung vị tốt, thi cử vận tốt, Dương Lương xương lộc sẽ học hành, tại cung phụ mẫu cùng cung huynh đệ, nghiên cứu khảo thi công vụ viên tốt, sẽ đi học, thái dương thiên lương hóa lộc thêm Văn xương, văn xương đại biểu chính thức học nghiệp học vấn, văn khúc tài nghệ.

## 3) Thái dương thái âm:

Tương hỗ là âm dương, thái dương Quan lộc chủ, thái âm điền trạch chủ, tính cách phản phục, hay thay đổi, do dự, hai phương diện tính cách, cân nhắc chu toàn, dễ dàng xuất hiệp nữ. Thích hợp cố định công việc, xuất đi buôn bán ảnh hưởng lớn.

### *4. Vũ khúc*

## 1) Vũ khúc tham lang:

Không thích hợp xuất hiện ở cung phu thê, không phải kết hôn muộn chính là hôn nhân không được thuận, xuất hiện ở cung tài bạch cung điền trạch, vũ khúc tham lang không phát người thiếu niên, chiều muộn phát.

## 2) Vũ khúc thiên tướng:

Lấy giúp người làm niềm vui, tại thân dần cung người tương đối tốt biết làm người, trung thành chánh nghĩa, thích hợp làm công vụ viên.

## 3) Vũ khúc thất sát:

Hung của tinh diệu, phản bội nghịch nhiều bệnh. Tại cung phụ mẫu phụ mẫu lúc tuổi còn trẻ cãi lộn, tại cung tật ách còn nhỏ thể nhược nhiều bệnh, hơn nữa huyết dịch phương diện của bệnh tương đối nhiều, tứ chi dễ bị thương, không theo thường lý xuất bài, bất mãn hiện trạng. Không thích hợp xuất hiện ở cung phu thê, tại cung phu thê, dẫn đến mối tình đầu kết hôn không được, kết hôn muộn, tính tình cương liệt không dễ dàng khuất phục, đại hạn lưu niên đi đến vũ khúc thất sát, lại hóa kị, tài sản tranh chấp, đổ máu chuyện tình phát sinh, hơi bất ngờ. Mà thất sát văn xương thì suy yếu thất sát của cá tính.

## 4) Vũ khúc thiên phủ:

Vũ khúc chính tài tinh, thuộc kim, thiên phủ chính tài tinh khố vị, thuộc thổ, thổ sinh kim, tốt nhất tham gia tài chính liên quan ngành nghề, quản lý tài sản vô cùng lợi hại, dễ dàng làm giả sổ sách, trốn thuế chuyên gia gặp phải không tốt tự hóa, là có tài có thể phá.

## 5) Vũ khúc phá quân:

Thay đổi rất nhanh, tại cung Tị Hợi hỗn loạn bất an. Tại lục thân cung rối loạn, tại cung phụ mẫu, không êm thấm phụ mẫu cùng một chỗ, gởi nuôi hoặc là chung đụng thì ít mà xa cách thì nhiều; tại cung quan lộc thường xuyên đổi việc; tại cung điền trạch thường xuyên dọn nhà; tại cung phu thê hôn nhân rối loạn hay thay đổi;

### *5. Thiên đồng thái âm*

Tọa ngọ cung tý cung khác biệt rất lớn, thiên đồng thái âm cũng là thủy, tại cung Tý, cũng là thủy dung hợp, có đào hoa duyên, yên ổn; thanh danh tại ngoại tại cung Ngọ, thủy hỏa tương xung, không có rễ, phiêu bạt rối loạn, không ổn định.

### *6. Liêm trinh phá quân*

Tại cung phu thê, ly hôn mấy tỉ lệ lớn, thủy hỏa bất dung, xung đột, tại cung Mão liêm trinh sức mạnh lớn; tại cung dậu kim sinh ra phá quân thủy không tốt, phá quân sức mạnh lớn, chấp niệm nặng, không an phận, có dục vọng, có khai sáng tính, nhiều ý tưởng.

—ooOoo—

# Chương 10 - Kính Tâm Quyết

## *1. Định nghĩa:*

**Kính tâm quyết = xuyến liên + pháp tượng**

Tự hóa là đối mặt tứ hóa năm sinh mà sinh ra, tự hóa là động. M = ABCD hai cái đồng loại tứ hóa, M của bình phương chỉ có sẽ liên quan đến xuyến liên pháp tượng.

## *2. Quy tắc:*

1) Xuyến liên là sự vật phát sinh một loại liên hệ, pháp tượng là sự vật sinh ra căn bản nguyên nhân.

2) Nhất định phải giống nhau phương hướng mới có khả năng xuyến liên, cùng là ly tâm hoặc là cùng là hướng tâm, tức giống nhau phương hướng tự hóa sinh ra liên hệ.

3) Xuyến liên hậu pháp tượng nhất định phải trở lại năm sinh, đồng loại tứ hóa pháp tượng.

## Chú thích:

1) Nếu như cung nào đó không có năm sinh không có tự hóa, sẽ không có pháp tượng. Cho nên một người bàn tự hóa nhiều đích xác là biến hóa nhiều hay là nhiều ý tưởng, bất an với hiện trạng. Có thể đem 1 tứ hóa năm sinh mượn tới dụng, phân tích lá số gốc liền nhìn xem "Nhất lục cộng tông vị trí" liền có thể được tin tức. Ví dụ như cung phu thê không có năm sinh, không có tự hóa, Phu thê đại hạn cung khả năng có. Nói như vậy, chỉ cần có thể dùng chung tứ hóa năm sinh, tự hóa không thể cộng hưởng. Phu thê bản Mệnh cung không có biến hóa, nhìn như yên ổn, vậy là bởi vì không có thời không biến hóa, một khi phát sinh thời không biến hóa, Phu thê đại hạn cung liền sẽ biến, Phu thê đại hạn cung liền sẽ không là cung phu thê ban đầu, như nhau sẽ có biến hóa. Đại hạn cũng là cần cần pháp tượng.

2) Xuyến liên thứ tự: Là nghịch chiều kim đồng hồ trình tự, khoảng cách càng gần quan hệ càng lớn, cái cuối cùng lại pháp tượng năm sinh, lập cực của ly tâm hoặc là hướng tâm tự hóa bắt đầu trước.

—ooOoo—

# Chương 11 - Phá tượng thần công

Đầu tiên phải minh xác cái gì là đồng loại cùng đồng tổ:

Đồng loại tức lộc cùng lộc, cùng tổ tức lộc kị cùng quyền khoa.

Lộc kị cùng tổ, kị lớn hơn lộc, nếu hóa kỵ năm sinh tự hóa lộc, lộc khó kéo vỡ kị, trái lại kị dễ dàng kéo vỡ lộc; quyền lớn tại khoa, quyền kéo khoa dễ dàng.

Phá tượng hữu tổn thương lực sát thương lực, tại trong văn phía dưới lực phá hoại từ lớn đến nhỏ theo thứ tự sắp xếp:

## *1. Đồng cung vị tự hóa đồng loại:*

Sát thương lực mạnh nhất: kị > lộc > quyền > khoa.

**Cho ví dụ:** Cung tài bạch hóa khoa năm sinh, cung quan lộc tự hóa khoa, tài quan tuyến tiền tài công việc đào hoa, cung tài bạch hóa khoa năm sinh có kiếm tiền, có tượng tất có vật, văn tài, khoa đại biểu lập kế hoạch hành chính trang trí nghệ thuật, cung tài bạch là vợ chồng của Đối Đãi quan hệ, tọa Khoa khẳng định có hôn nhân, bởi vì có khoa đem nó kéo vỡ vậy kiếm tiền không ổn định, hôn nhân dễ có phiền não ngăn trở. Ba là phu, Quan là chín, chín cùng ba tương hỗ là đối cung, phu quan tuyến kéo vỡ vậy cung phu thê dễ bị ảnh hưởng, vấn đề xuất hiện ở thu nhập cùng hôn nhân, mối tình đầu khó thành.

**Chú thích:** Kị tự hóa kị, tại cái cung nào cung đó liền có vấn đề. Tại cung phụ mẫu phụ mẫu có vấn đề, tại cung phu thê tình cảm bất thuận.

Tại cung phúc đức người kỳ quái, cung tài bạch kị tự hóa kị, tài vận không tốt, cụ thể vẫn muốn khán đại hạn.

Lộc tự hóa lộc, tại cung phu thê, dễ dàng vượt quá giới hạn. Cung quan lộc lộc tự hóa lộc, mặc dù có tiền, nhưng có tiền liền xài xuất đi. Cung tài bạch lộc tự hóa lộc, cùng cung điền trạch xuyến liên hao phí trong nhà, cùng cung phu thê xuyến liên tốn ở phối ngẫu.

Cung vị luận, tinh diệu đem một sao khác kéo vỡ, đồng cung M của tự hóa, đồng loại lại phân tinh thần (sao).

**Cho ví dụ:** Một là mệnh tọa quyền, sáu là tật, nếu như cung tật ách tự hóa quyền kéo vỡ cung mệnh hóa quyền năm sinh, tứ chi bị đụng, bởi vì sinh khí mà nội tiết mất cân đối.

**Lại thứ nhất:** Cung phu thê nữ tinh tọa cung Thìn tọa quyền, nam tinh tọa thìn tự hóa đồng loại quyền, hóa quyền năm sinh đại biểu có, tự hóa quyền kéo vỡ hóa quyền năm sinh. Cung phu thê tọa hóa quyền năm sinh, tự hóa quyền hóa quyền năm sinh đại biểu phối ngẫu, nếu như không có kết hôn hóa quyền năm sinh đại biểu tự mình, nữ nhân bàn nam tinh tự hóa quyền, đại biểu lang quân hung hăng; nếu là mệnh nam bàn nữ tinh tự hóa quyền, lão bà hung hăng tài giỏi.

**Lại thứ hai:** Quyền tự hóa quyền, có nam nữ tinh, đã kết hôn, dễ dàng sinh ra một cái khác đoạn tình duyên, nếu như nữ tinh hóa quyền năm sinh, nam tinh tự hóa quyền, năm sinh tọa trong nhà, nam tinh chạy ra mất đi có ngoại tình, năm sinh đại biểu phối ngẫu.

**Lại thứ ba:** Phu thê luận, mỗi người mỗi ý phương hướng bất đồng.

Loại thứ tư: Xem thêm đại vận lưu niên.

## *2. Bản cung cùng đối cung tự hóa đồng loại:*

Phân hướng tâm cùng ly tâm.

Mệnh di, huynh nô, phu quan, tử điền, phúc tài, phụ tật.

Nếu bản cung đối cung tự hóa đồng loại, xuất hiện ở tuyến Mệnh Di cố chấp ý thức chủ quan mạnh, tọa kị có tiền thần giữ của.

**Cho ví dụ:**

1) Cung tài bạch có năm sinh quyền, cung phúc đức tự hóa quyền, kiếm tiền không ổn định, tự cho là đúng, dễ dàng phạm tiểu nhân, lao lực mệnh, có năng lực, kỹ thuật chuyên nghiệp quản lý loại, tiền không giữ được, hóa quyền kiếm tiền cảm giác thành công.

2) Nếu như phúc tài tuyến là kỵ, chuyên nghiệp, cung phúc đức tự hóa kị kiếm tiền cực khổ.

3) Nếu như là lộc, năng lực kiếm tiền, không muốn kiếm tiền cực khổ, tự sướng tinh thần.

4) Nếu như là khoa, văn nghệ, văn tài, chỉ cần có tự hóa liền dễ dàng chảy ra ngoài, kéo vỡ là đông tây mất giảm bớt.

Chú thích: Nếu như tuyến Tử Điền huynh hữu tuyến kéo vỡ vậy không thích hợp hùn vốn, hùn vốn dễ thất bại, nhưng mà cần khán đại hạn

### *3. Tam hợp tự hóa đồng loại, thiên địa nhân:*

Tam hợp vị trí: Mệnh tài quan, huynh tật điền, phu thiên phúc, tử hữu phụ.

### *4. Lục nội cung tự hóa đồng loại:*

Nhất định phải là năm sinh. Loại thứ tư ít dùng.

### *5. Hà đồ lạc thư tự hóa đồng loại:*

Cùng tổ cùng lý.

**Cho ví dụ:** Một là mệnh tọa quyền, sáu là tật, nếu như cung tật ách tự hóa quyền kéo vỡ cung mệnh hóa quyền năm sinh, tứ chi bị đụng, bởi vì sinh khí mà nội tiết mất cân đối.

—ooOoo—

# Chương 12 - Kỵ tinh kỳ phổ

## *1. Lưu xuất kị:*

Bản cung (A cung) thiên can khiến sao của đối cung (B cung) hóa kỵ, đó là bản cung hóa kị đến đối cung, gọi là "Lưu xuất kị".

Biểu thị bản cung (A cung) chủ tinh hoặc cung vị đại biểu ý nghĩa sẽ chảy ra, không giữ được. Nhưng đối với cung (B cung) nếu có Kỵ tinh năm sinh tọa thủ, thì cấu thành "Nghịch thủy kị", ý nghĩa của nó lại không giống vậy. Nếu bản cung (A cung) là cung mệnh, cung sự nghiệp, cung tài bạch, thì này kị lại gọi là "Thủy mệnh kị", đại biểu mệnh bàn này chủ nhân cũng không thích hợp kinh doanh chế tạo, sáng lập sự nghiệp, thích hợp hướng nghề phục vụ, mua bán nghiệp, tiền trong kho giao dịch ngành nghề phát triển hoặc giai cấp làm công ăn lương. Nghịch thủy kị có 50% xác suất phát đạt, quyết định bởi tại cách cục của đại vận, không phải quyết định bởi tại lá số gốc.

## *2. Lưu thủy kị:*

Nếu như cung B không phải là đối cung của cung A, mà là các cung khác trừ bản cung cùng đối cung của A, thì kỵ này (kỵ từ A phi nhập B) là "Lưu thủy kị ". Cung A sẽ như nước chảy như thế chảy về cung B. Nếu như cung A là cung tài bạch, mà cung B là cung nô bộc, tức tài bạch hóa kị nhập nô bộc, chính là tiền tài chảy vào bằng hữu túi, sông lớn chảy ra biển, một đi không trở lại.

### *3. Tuần hoàn kị (kị đến kị):*

A, B hai cung là trong mệnh bàn của bất kỳ hai lục thân cung vị, cái gọi là lục thân cung vị tức là: Cung mệnh, cung huynh đệ, cung phu thê, cung tử nữ, cung nô bộc, cung phụ mẫu. Nếu cung A hóa kị nhập cung B, đồng thời cung B cũng hóa kị nhập cung A, giữa hai bên có qua có lại, kị đến kị đi của hình thái, tức là "Tuần hoàn kị ". Biểu thị giữa hai bên, bình đẳng đãi ngộ của Đối Đãi quan hệ, hữu tình đến tất có nghĩa đi, ân oán rõ ràng, hữu đức báo đức, có cừu báo cừu. Như cung A là cung mệnh, mà cung B là cung nô bộc, thì ngươi nếu đối với bằng hữu, đồng sự hoặc thuộc hạ chăm sóc, thì bọn hắn tất như thế cũng sẽ quan tâm ngươi, trợ giúp ngươi; nếu ngươi đối bọn hắn của khó khăn chẳng quan tâm, thì ngươi có lúc khó khăn, nhất định cũng không chiếm được quan tâm của bọn họ.

### *4. Phản cung kị (hồi lực kị):*

Khi đại hạn hành vận đi vào bản mệnh của tam hợp phương mà cung Mệnh đại hạn hóa kị nhập bản mệnh của cung phu thê, cung thiên di, cung phúc đức, sẽ xung tới bản mệnh cung sự nghiệp, cung mệnh, cung tài bạch, lúc này kị được gọi là "Phản cung kị". Bởi vì nó giống như boomerang của thổ dân châu úc, ném ra khỏi đây sẽ bay trở về, cho nên cũng có người gọi là "Hồi lực kị". Khi nó bay trở về lúc, nếu không cẩn thận hoặc tiếp không tốt, liền sẽ làm mình bị thương. Hành vận đụng phải loại này tình trạng lúc, cần thận trọng một chút, nếu không xuất lực càng lớn, lực phản chấn càng cường. Thông thường một khi đã bị tổn hại, thì không phải ba năm ở trên của nghỉ ngơi lấy lại sức, không thể hồi phục nguyên khí.

### *5. Thị phi kị (lộc đến kị):*

Thiết lập A, B hai cung không được tương hỗ là đối cung, mà cung A hóa lộc nhập cung B, mà cung B cũng hóa kị nhập cung A, loại này lộc đi kị tới hình thái, tức xưng là "Thị phi kị". Nếu A, B hai cung tương hỗ là đối cung, là một loại lộc, kỵ xung, không phải "Thị phi kị". Giữa người và người mới có thị phi, cho nên "Thị phi kị". Là biểu hiện ở lục thân cung vị của hiện tượng. Có "Lấy ơn báo oán" Hoặc "Lấy oán trả ơn" tình hình. Tức mỗi một phương một bên tình nguyện rất đúng hắn phương tốt, mà lại không chiếm được đối phương của hắn hồi báo, lại trả đòn là thị phi, oán ngôn.

Như: Cung mệnh hóa lộc nhập cung phu thê, cung phu thê hóa kị hồi mệnh cung, biểu thị ngài yêu thương phối ngẫu, nhưng phối ngẫu lại nghi ngờ ngài quản quá nhiều, quá chặt, quan tâm quá độ, khiến cho nó áp lực quá lớn, không có tự do.

### *6. Cưu triền kị (hỗ xung kị):*

Tức hai cái bất đồng của cung vị biến thành xuất của Kỵ tinh, thành đối cung hỗ xung trạng thái. Như: Cung mệnh hóa kị nhập cung phúc đức, mà cung nô bộc hóa kị nhập cung tài bạch, hai cái Kỵ tinh tại tuyến Tài Phúc thành đối cung hỗ xung của trạng thái, tức là "Cưu triền kị". Chính là chủ bằng hữu cùng chính ta tại phương diện kế toán sẽ dây dưa không rõ, dễ có tranh chấp bất hoà, cho nên cùng bạn tiền tài qua lại phải cẩn trọng. Nhưng nếu là cung mệnh cùng cung phu thê của Kỵ tinh thành đối cung hỗ xung trạng thái lúc, cũng gọi là "Oán thán kị", phu thê sẽ ầm ĩ đến ầm ĩ đi, sống đến già, ầm ĩ đến già.

### *7. Nghịch thủy kỵ*

Nếu như cung mệnh, cung tài bạch, cung sự nghiệp có "Lưu xuất kị", tức cái gọi là "Thủy mệnh kị". Lúc này nếu đối cung, tức cung thiên di, cung phúc đức hoặc cung phu thê có năm sinh kị tọa thủ, hơn nữa không có tự hóa, thì năm sinh này kị giống như một bức tường, sẽ đem "Lưu xuất kị". Chặn lại, trở về rót ngược, "Lưu xuất kị". Sẽ không chảy ra, lúc này hình thái, tức gọi là "Nghịch thủy kị". Có thể từ sự tình sanh con chế tạo sự nghiệp, kinh doanh dây chuyền sự nghiệp, quan hệ sự nghiệp. Kỵ này nhất định phải từ bản mệnh tam hợp phi xuất, hơn nữa đối cung cung thiên di, cung phúc đức cùng cung phu thê, tuyệt đối không thể tự hóa, mới là hợp cách của "Nghịch thủy kị". Phát đạt của xác suất, quyết định bởi tại cách cục của đại vận, không phải quyết định bởi tại lá số gốc.

## *8. Thủy tiết kị:*

Đây là "Nghịch thủy kị" Phá cách, tức "Nghịch thủy kị" Của hình thái, nhưng là năm sinh kị tọa thủ của cung thiên di, cung phúc đức, cung phu thê nhưng lại có tự hóa tình hình, lúc này tức gọi là "Thủy tiết kị". Sẽ có rất mạnh lực phá hoại, nhất là tự hóa lộc, tự hóa kị, sẽ dẫn đến làm cho người "Thảm vô cùng" Của hậu quả, dễ dàng bại rối tinh rối mù, hơn nữa bại rất nhanh. Tức tục ngữ nói tới "Kiếm lời bao nhiêu, hao phí bao nhiêu", kiếm lời được lại nhiều, cũng sẽ tiêu sạch sành sinh. Đặc biệt là tự hóa kị tự hóa lộc.

Chú thích: Quyền khoa là hiện tượng luận, vô cát hung, cát hung đoán lộc kị, vật tượng luận.

### *9. Sách mã kị (tứ mã kỵ):*

"Sách" có mở ra, tách rời của ý vị tồn tại, mà kỵ này phát sinh vị trí ngay tại mệnh bàn của "Tứ mã địa", tức cung Dần, cung thân, cung tị, cung hợi rơi vào 4 góc, bởi vậy cũng gọi là "Tứ mã kỵ". Nó hình thái tức là hóa kỵ năm sinh rơi vào này tứ mã cung vị, hoặc 4 cái cung vị này của thiên can có tự hóa kị, cũng là gọi là "Sách mã kị". Nó chủ bôn ba, lao lực, nếu cung này là lục thân cung vị, thì đại biểu cùng nên lục thân chung đụng thì ít mà xa cách thì nhiều của hiện tượng, hơn nữa tốt nhất cũng là chung đụng thì ít mà xa cách thì nhiều, nếu không gặp nhau lâu rồi, rất dễ dàng có xung đột tình hình. Nếu cung vị này là cung mệnh, thì chủ nhất định phải rời quê hương, bên ngoài bôn ba lao lực, lại cùng nhiều người có ngăn cách.

## *10. Nhập khố kị*

Thìn tuất sửu mùi cung gọi là tứ mộ khố, nếu có Kỵ tinh năm sinh tọa thủ, hơn nữa lại không có tự hóa, gọi là "Nhập khố kị".

Có giữ tài, thu nhập tiền tài ý nghĩa. "Nhập khố kị" Có một chút thiếu nợ của ý vị tồn tại. Như tại lục thân cung vị lúc, tức chủ nên lục thân cố gắng kiếm tiền, mà ngài năng lực cho nên đắc lợi. Như tại cung phu thê, thì kết hôn lúc phối ngẫu mang tài đến, hoặc là sau khi cưới phối ngẫu cố gắng kiếm tiền cung cấp ngài hao phí.

Nếu không phải lục thân cung vị, tức là ngài tất cần cố gắng kiếm tiền. Như tại cung điền trạch, đại biểu gia đình sinh kế gánh vác trùng, ngài nhất định phải kiếm tiền đi nuôi gia đình, hoặc là mua sản nghiệp mà cố gắng dốc sức làm, là ngài thiếu nợ gia đình khoản nợ. Tại cung tài bạch thì biểu thị là tài vất vả bôn ba, nhưng giữ tài bền chắc, nhưng nếu có bất luận tự hóa, thì tiền tài không phòng giữ được, sẽ xói mòn, lúc này tức thành là "Tiết khố kị".

## *11. Tuyệt mệnh kị:*

Tuyệt mệnh kị đoán sinh tử, nhất định phải cung mệnh tọa Kỵ tinh năm sinh. Cung mệnh tọa hóa kỵ năm sinh lúc, sợ nhất tha cung hóa kị nhập mệnh. Tuyệt mệnh kị có mười loại cách dùng.

**Chú thích:** Đại hạn xung chỉ năng lực xung thượng cấp, đại hạn xung bản mệnh, lưu niên xung đại hạn.

**1)** Cung mệnh tọa hóa kỵ năm sinh, cung Quan lộc đại hạn hoặc là cung điền trạch đại hạn lại hóa kị nhập mệnh vị tuyệt mệnh kị. Đại hạn sự nghiệp gia đình phải chú ý.

**2)** Cung mệnh không có tọa hóa kỵ năm sinh, cung Thiên di đại hạn hóa kị xung bản mệnh; hoặc xung cung Quan lộc bản Mệnh; hoặc cung điền trạch đại hạn hóa Kỵ xung bản mệnh/cung Quan lộc bản Mệnh cũng gọi là tuyệt mệnh kị. Kết thúc vị trí, là cung vị nào liền sẽ xảy ra vấn đề gì.

**3)** Tuyệt mệnh kị chính là kiếp số vị, tuyệt mệnh sự tình, chính là đại hạn hoặc lưu niên hóa kị không thể xung bản mệnh hoặc cung Quan lộc bản Mệnh. Cung điền trạch cũng không có thể hoá kỵ xung bản mệnh hoặc xung cung Quan lộc bản Mệnh.

**4)** Tức cung bản Mệnh tọa hóa kỵ năm sinh, hóa kỵ của cung điền trạch hoặc cung quan lộc, tuyệt đối không thể nhập vào bản mệnh, nhập bản mệnh, ảnh hưởng thân thể khỏe mạnh.

**5)** Bản mệnh tọa hóa kỵ năm sinh lúc, sợ nhất phi hóa kỵ nhập, như cung phu thê hóa kị nhập cung bản Mệnh, thì chủ phu thê cãi lộn xa cách, mà phu thê một người trong đó có thân thể hoặc sự cố khác tình hình.

**6)** Cung thiên di hóa kị xung cung bản Mệnh; hoặc xung cung quan lộc, đồng thời cung điền trạch cũng hóa kị xung cung bản Mệnh hoặc xung cung quan lộc, tình huống này sinh mệnh vô cùng nguy hiểm.

**7)** Cung thiên di hóa kị xung cung Quan lộc bản Mệnh cùng xung bản mệnh giống nhau, như xảy ra bất trắc tất vô cùng nghiêm trọng (lưu niên đại hạn đều luận như vậy).

**8)** Cung điền trạch hóa kị xung cung Mệnh bản Mệnh mà cung bản Mệnh tuy không Kỵ tinh tọa thủ lúc, cũng đồng dạng ảnh hưởng thân thể khỏe mạnh. Nếu bản mệnh có năm sinh kị càng không tốt.

**9)** Lưu niên cung thiên di không thể hóa kị xung cung Mệnh đại hạn, xung tất nguy hiểm. Cung quan lộc tọa thủ Kỵ tinh năm sinh lúc, cung thiên di hoặc cung điền trạch của hóa kị không thể tái nhập cung quan lộc, nhập thì hung.

**10)** Đoán lưu niên có thể trực tiếp lấy lưu niên của tứ hóa nhập vào lá số gốc đoạn. Như tham gia khán đại hạn là cung Tài bạch đại hạn, có lẽ chỉ là tổn tài mà

thôi. Trái lại như bị xung bản Mệnh là đại hạn cung tử nữ hoặc cung điền trạch lúc, tai họa của nó tất nặng. Duy lưu niên cung thiên di hóa kị xung bản mệnh tức ứng tai ách. Xung cung quan lộc cũng đồng dạng là tai ách, đại thể cung mệnh cùng cung quan lộc là 1-9 đồng cung, này chính là tuyệt mệnh kị của dụng.

**11)** Khâm thiên chuyên dụng bí quyết: Kị xuất hiện ở lai nhân cung Nguyên Thần cung, cực lớn thiếu nợ quan hệ. Nếu lai nhân cung là phu thê tử nữ có năm sinh kị, tình cảm bất thuận, thường xuyên dọn nhà. Lai nhân cung xung Nguyên Thần cung, hoặc là trái lại, giao chiến, tất có tổn hại, hai hổ cắn nhau, con què con bị thương, có kiếp số, dễ có tai nạn, đại hạn lưu niên cùng lý. Tỉ như lai nhân tại cung phụ mẫu, Nguyên Thần tại tử nữ cung, cung tử nữ có năm sinh kị, bình thường tương đối đoán trọng cảm tình. Nếu cung phụ mẫu hóa kị nhập cung tử nữ, cung tử nữ có năm sinh kị, cả đời là tử nữ phụ mẫu liên lụy, nếu phụ mẫu xung tử nữ, như vậy tình cảm của ngươi sẽ rất bất thuận, hoặc là cùng phối ngẫu cha mẹ không hợp, hoặc là tương đối bôn ba, thường thường động hoặc dọn nhà.

—ooOoo—

# Chương 13 - Lộc Nhân Kỵ Quả

## *(1) Thể dụng quan hệ*

Tứ hóa năm sinh là tượng thân thể, vật chứa. Tự hóa là tượng của dụng, thủy (hướng chảy địa phương nào). Dụng, thể kết hợp đến giải thích sự vật, cuối cùng trở về lai nhân cung.

Cho ví dụ: Cung tài bạch năm sinh A tự hóa D pháp tượng đến cung phu thê năm sinh D, pháp tượng tức là" dụng tất quy thể".

Hóa lộc năm sinh của cung tài bạch là tượng thân thể, biểu thị thích kiếm tiền, thực hiện kiếm tiền nghĩa vụ. Lộc chủ duyên, bận rộn, phi thường bận rộn đi kiếm tiền.

Tự hóa kị là tượng của dụng, biểu thị tiền kiếm lời vậy dùng đến chỗ nào. Tự hóa kị pháp tượng đến cung phu thê hóa kỵ năm sinh, hao phí đến trên mình phối ngẫu. Pháp tượng đến lục thân cung chính là tiêu tiền cho người thân, pháp tượng đến cung điền trạch chính là tiêu tiền đến người nhà hoặc mua bất động sản, tiền là có thiên về phương hướng hao phí, cũng chính là do thể nhập dụng dụng pháp.

### *(2) Lộc nhân Kỵ quả*

## 1. Khái niệm:

Lộc nhân Kỵ quả giống như là đại hạn cùng lưu niên dụng pháp. Cầm bàn, đoán lộc liền đi tìm kị, lộc tùy kỵ tẩu (lộc kị một tổ).

## 2. Cho ví dụ:

Đại phu hóa kị (thông qua thiên can hóa kị) xung bản phu, hạ cấp xung thượng cấp (lưu niên xung đại hạn xung bản mệnh), cái này hạn của hôn nhân tương đối hung. Đại hạn cung vị phi lộc đến cung bản Mệnh vị trí tìm nguyên nhân. Tỉ như: Phi lộc đến Tử tức bản Mệnh, có thể là đào hoa gây nên, phi lộc đến Phụ mẫu bản Mệnh, có thể là trưởng bối gây nên (mẹ chồng nàng dâu không êm thấm).

## 3. Chú ý:

Điền trạch cùng cung phu thê tốt nhất là âm dương tọa cùng một chỗ, không lại sẽ xuất hiện cô độc của trạng thái (bao gồm sau khi cưới). Nữ mệnh vợ cả vị trí chỉ có nữ tinh, cô âm bất trường, độc dương bất sinh, chủ cô, nữ mệnh đồng sàng dị mộng. Ly hôn cũng như thế đoán, đại hạn cùng bản cung của kết hợp, dương phối dương, âm phối âm có cơ hội sẽ ly hôn, là tinh thần(sao) gồm cả thể cung vị dụng pháp. Tinh thần(sao) tại người phân âm dương, tại sự tình phân ngũ hành, nam mệnh dụng nam tinh, nữ mệnh dụng nữ tinh.

—ooOoo—

# Chương 14 – Ví Dụ Mẫu

## *Ví dụ 1: Nam mệnh 1987*

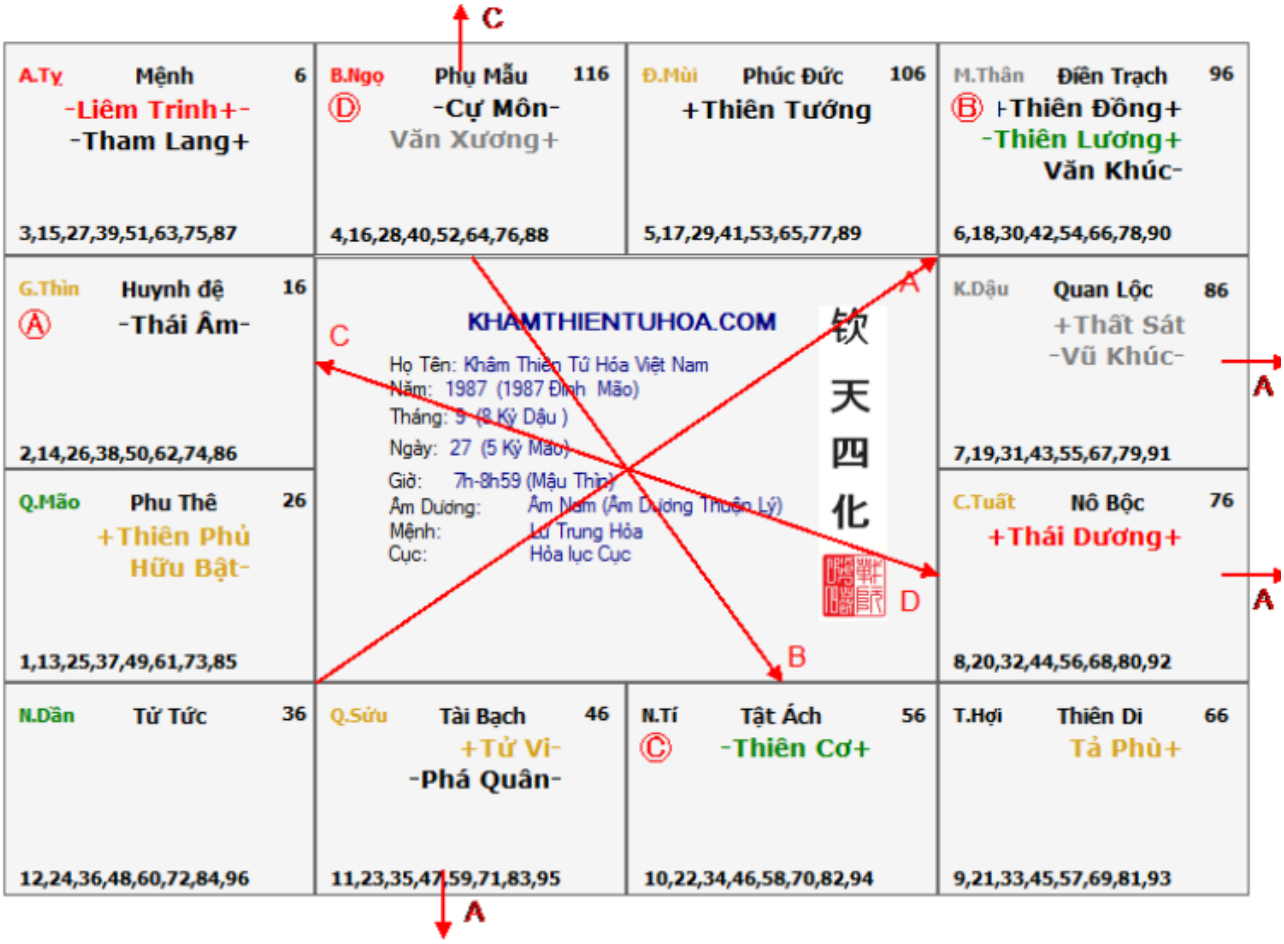


Luận tử tức thân thể.

1) Đầu tiên xem tử nữ có hay không tứ hóa, tiếp theo lại xem quan lộc có hay không tứ hóa, lần thứ hai đoán huynh đệ có hay không tứ hóa, bởi vì 24 là vai, 49 là bạn bè, **có tượng tất có vật** của lý lẽ pháp tắc. Như vậy huynh đệ tọa thái âm hóa lộc, liền có tử tức tượng

2) Quan phụ mẫu có một cái cự môn hóa Kỵ, lại tự hóa khoa, đại biểu từ từ thay đổi, thiên về người của vấn đề. Tại cung vị mà nói giải thích, làm cha mẹ không gấp được

3) Khoa dù sao cũng là sức khỏe dụng thần, pháp tượng hóa khoa năm sinh, tại tật ách, thiên cơ, máy chủ năng tương đối kém một chút, phía dưới đương nhiên là có khảm thủy vấn đề. Ví dụ như chức năng thận, lại hoặc là xương dây thần kinh các loại, thận cũng cùng sức miễn dịch có quan hệ, mà gan thận cùng nguồn gốc, đương nhiên rồi, Là nơi kinh tuyến của gan và túi mật.

4) Quyền khoa một tổ, đương nhiên phong thuỷ cũng có vấn đề, khuynh hướng dương trạch, nếu lấy khoa là hiện tượng như vậy quyền chính là vật tượng.

*Ví dụ 2: Nam mệnh 1986*

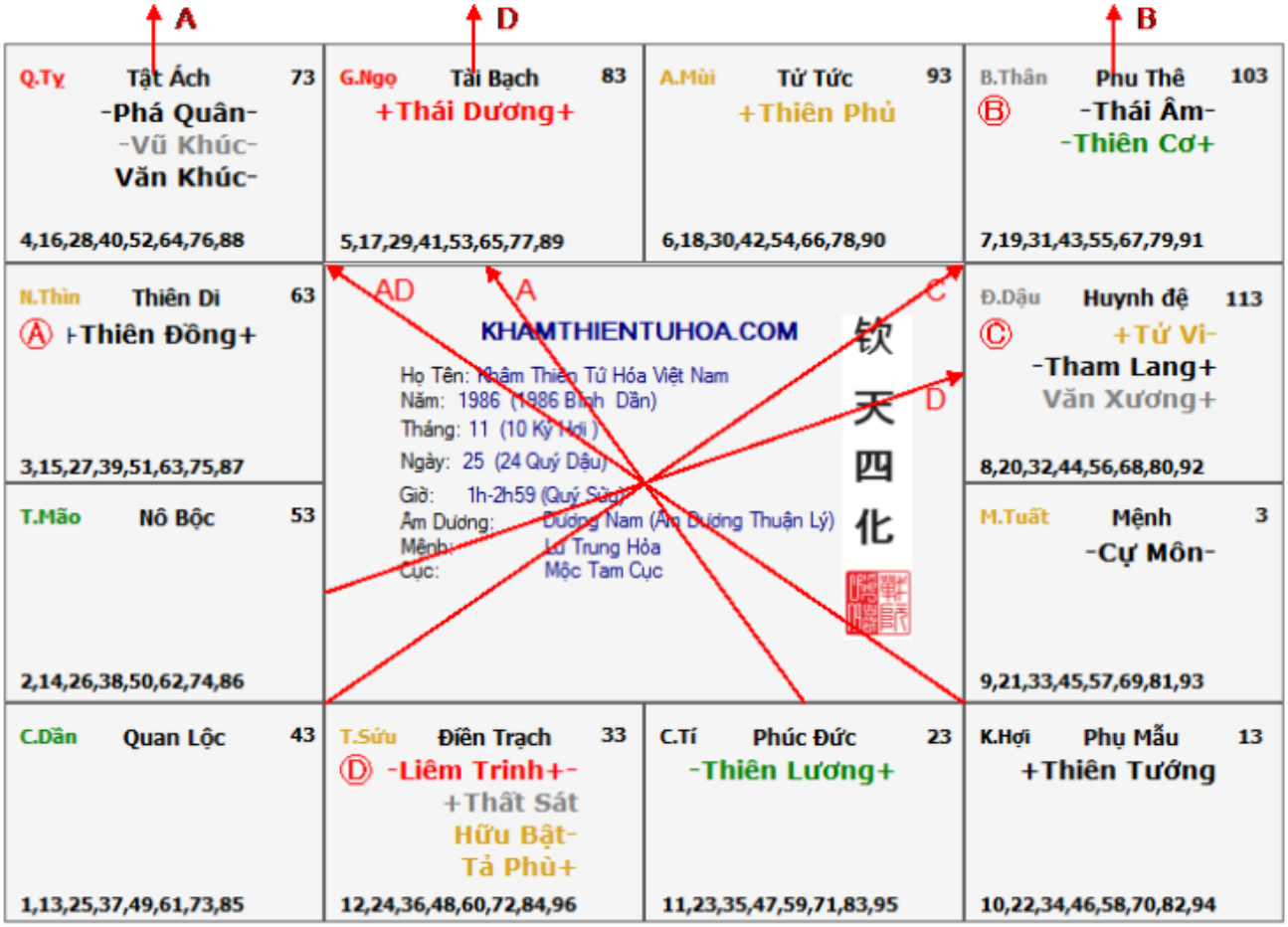


Luận hôn nhân tài vận.

1) Thiên đồng lộc tại thiên di, thiên di tật ách cùng một quái, bởi vì tật ách tự hóa rồi, hôn nhân kết hay không kết tại các ngươi nhân tố. Phu thê thiên cơ quyền nam tinh, gọi là không được vị, bình thường xem đến cái này, không phải cưới muộn chính là hôn nhân bất thuận, tảo hôn dễ dàng nhiều xung đột, nếu là nữ tinh vậy liền bất đồng.

2) Điền trạch có một nữ nhân, đương nhiên sẽ có đàn bà đến muốn cùng mệnh chủ thành gia, Kỵ tìm lộc, có nam nữ phối, đoán chừng người bên ngoài. Tương đối dễ dàng tại dưới một hạn kết hôn, nếu muốn nhanh, là dễ dàng tại năm thân kết, bởi vì bính tân hợp hóa của nguyên nhân.

3) Phu của tam phương có lộc quyền, nhưng mà cái loại này là mệnh chủ, không phải phối ngẫu, buôn bán cách. Điền trạch đương nhiên là đạo tràng, ý tứ nói đời này, cùng nhà quan hệ không rời.

*Ví dụ 3: Nữ Mệnh 1987*

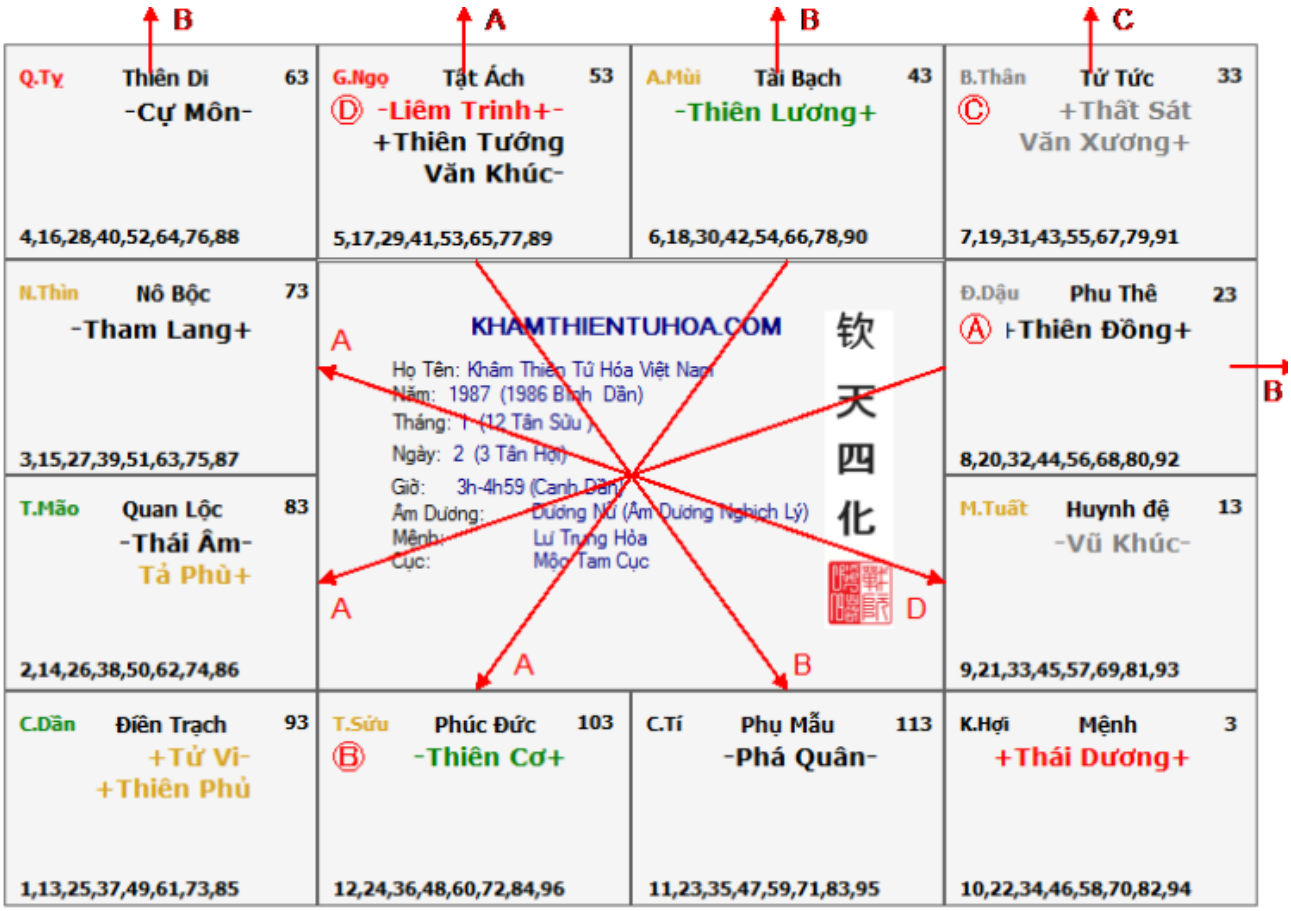


1) Lai nhân tại tử nữ, kị tại tật ách. Tầng thứ, cách cục tương đối tốt.

2) Liêm trinh kị tại phụ tật, trưởng bối quang minh, lãnh đạo duyên tốt.

3) Sự nghiệp kiếm tiền ở bên trong, kị có thể tạo được tác dụng.

4) Kiếm tiền lợi hại, nhưng cũng có năng lực tiêu tiền. Bởi vì liêm trinh kị tự hóa lộc, có thể kiếm có thể tốn.

5) Đoán hao phí của vị trí, pháp tượng đến phu thê. Gián tiếp nói rõ mệnh chủ trọng cảm tình, nguyện ý cho bạn gái của mình tiêu xài tiền.

6) Lộc kị là đạt được cùng mất đi quá trình, có người chưa từng sẽ có được, nhưng mà một mực mất đi.

7) Quyền là tài giỏi, phụ tật là trưởng bối, quang minh, lãnh đạo. Mệnh chủ cả đời nhận trưởng bối lãnh đạo ảnh hưởng. Cho nên là cần động của liên tục tiếp diễn, cần trưởng bối lãnh đạo liên tục tiếp diễn.

8) Kị tại quang minh, rất có thể bởi vì là kẻ khác ghen tỵ với mình hoặc là phương pháp làm việc không hiểu mà sinh ra mâu thuẫn.

9) Nếu lai nhân tại phu thê, khả năng lấy gia đình làm chủ. Kị tại lục nội, đem tiền cầm về trong nhà, cùng người khác ở chung, có thể để tâm vào chuyện vụn vặt.

10) Lai nhân tại tử điền, trực tiếp, vãn bối, học sinh, cung tử nữ. Cùng tử nữ tương quan liên hệ, đào hoa, tính, hùn vốn, Dịch Mã xuất khác biệt biến động. Hùn vốn, đạt được vãn bối chiếu cố. Văn xương khoa tự hóa khoa, là động của cách cục. Động chỉ có hội phát triển tốt, nếu như bất động, không cách nào dẫn động bát quái của khí.

11) Khoa tại tình cảm trung đại biểu phiền não, tại sự nghiệp trung đại biểu quý nhân. Văn xương khoa là nam tính quý nhân, mà án lệ một của lai nhân cung không có dụng thần. Cho nên không cần động. Lai nhân cung không có dẫn động lúc lấy cung vị làm đầu, dẫn động về sau lấy năm sinh lớn nhất.

12) Thích hợp có văn xương khoa tính chất người tài hoa thanh tú.

13) Lai nhân khoa tự hóa khoa, nhưng mà bị thất sát trung hoà, thất sát mang có quyền tính chất. Thanh tú trong điểm chút thô kệch, cường tráng. Thất sát phá quân có quyền tính chất, cũng phải nhìn phụ tinh.

*Ví dụ 4: Nữ mệnh 1994*

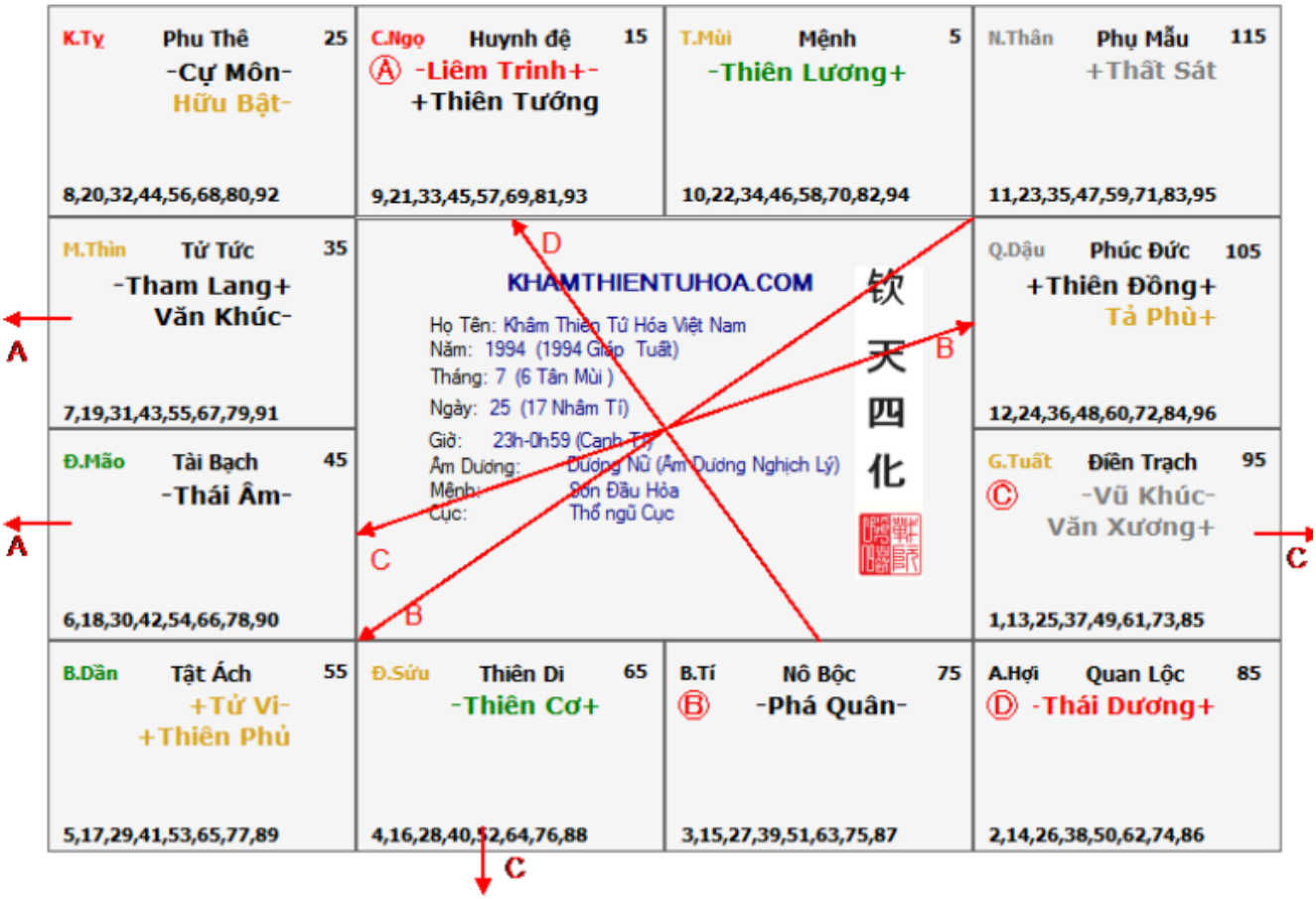


1) Lai nhân điền trạch, kị Quan lộc. Lai nhân cung là duy nhất của tiên thiên định vị, bàn này tầng thứ không tệ, tại ngoại địa đi học tương đối tốt.

2) Khi không làm việc, Quan lộc đoán việc học. Muốn dẫn động tuyến Tử Điền, kị tại Quan lộc chủ được, sự nghiệp sẽ thành công, sẽ có sự nghiệp kiếm tiền.

3) Bởi vì là thái dương kị, không quá thích hợp khảo thi công vụ viên, chánh phủ đơn vị. Thái dương kị, sẽ ở lúc cầu quan biểu thị không được thuận. Thái dương kị, bôn ba.

4) Lai nhân cung tại điền trạch, lo cho gia đình, coi trọng sự nghiệp (kị tại Quan lộc) nhưng tiền sẽ tiêu xài vào việc trong nhà, thích hợp tiếp xúc ngọc. Còn có thể kiếm tiền.

5) Cung Quan lộc đại hạn, đại tài: Bính đồng cơ xương liêm, đoán thích hợp là đoán lộc. Lộc tại thiên đồng vị trí, dụng thần tự hóa khoa. Là thái âm phát ra tự hóa khoa, thái âm là quý thủy, âm: Nữ tính tới tài, ngọc thạch, cấp cao vật dụng.

6) Đại quan cùng lai nhân cung trùng hợp, dụng thần là vũ khúc khoa, cùng thái âm khoa sinh ra đối thoại. Vũ khúc là tiền, nói rõ năng lượng ở phương diện

này gặp quý nhân, dấn thân ngọc thạch, cao cấp đông phương tây, được nữ tính của tài. Đại hạn trọng yếu mới tìm định vị.

7) Lai nhân cung khoa tự hóa khoa, đối cung có lộc, khoa tại tử điền, dáng người cân xứng. Nhưng mà phải chú ý béo lên, văn xương khoa, thanh tú. Tứ hóa đại biểu vật tượng: Lộc: Đầy đặn dư dả ngũ hoa thịt. Khoa: Tinh xảo cao cấp gầy thịt thăn xương. Quyền: Thô kệch. Kị: Nhỏ, thô ráp, có thể đoán thân cao hình thể.

Lai nhân cung có thể giữ tiền tài quý nhân vận, tình cảm, nhân sinh đầu mối then chốt, thân cao, hình thể, tính cách chức nghiệp, tiên thiên định vị.

## *Ví dụ 5: Nam Mệnh 1983*

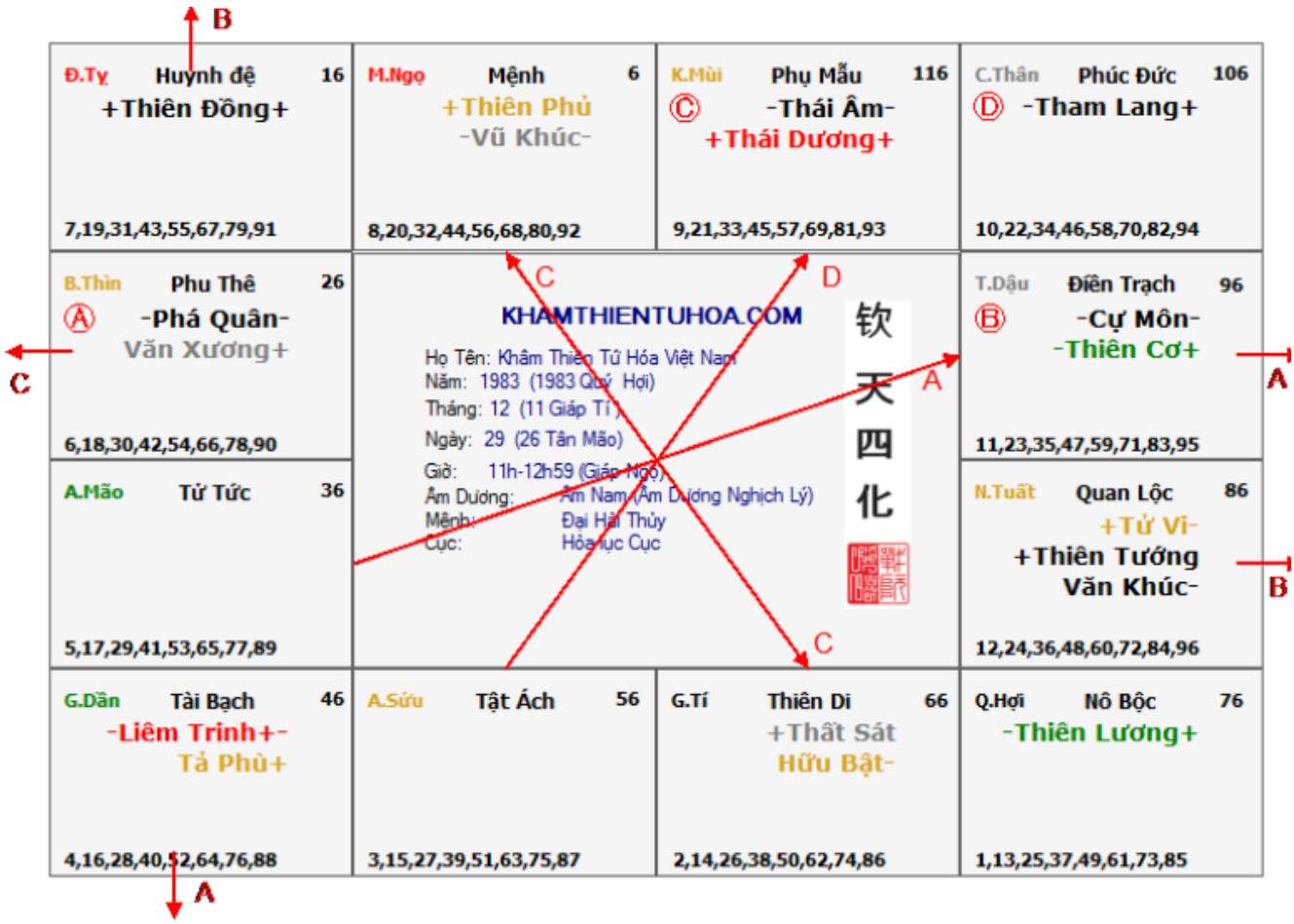


Phá quân hóa lộc năm sinh tại phu thê, cùng cung tử nữ, cung điền trạch, cung tài bạch tự hóa lộc sinh ra vậy liên hệ. Chia làm hướng tâm cùng ly tâm lưỡng chủng tự hóa. Tự hóa đối tại nhân sự vật lý giải bất đồng. Ly tâm là động, là tụ (tán), là bài xích, hướng tâm là tĩnh, là hợp, là hấp dẫn.

Nhân tế quan hệ: Nam bàn nữ tinh, phá quân lộc đại biểu thê tử.

1) Cung tử nữ đại biểu tử nữ, thuộc hạ, đào hoa, hùn vốn. Lộc tại trong tự nhiên, trong vũ trụ đại biểu điểm xuất phát. Tại trong đẩu số, trong sinh mệnh biểu tượng duyên khởi. Lộc là duyên khởi, khởi đầu mới, tình hoài, đa tình. Lộc chủ nhân của duyên phận, không phân tính chất khác biệt. Bởi vì là hướng tâm, mệnh chủ lão bà cùng mệnh chủ của tử nữ, đào hoa, đối tác, thuộc hạ hòa hợp, dụng tình nhiều. Nếu như là kị, nói rõ tử nữ kề cận mẫu thân.

2) Nếu như là ly tâm chính là bài xích, tán, có ngăn cách. Bởi vì cung điền trạch tự hóa ly tâm lộc, cho nên thê tử cùng mệnh chủ người trong nhà bất hòa.

3) Tài bạch tự hóa ly tâm lộc, tài bạch là hôn nhân đối đãi vị, nói rõ hai vợ chồng không tốt hòa hợp, không tốt giao lưu, bởi vì ly tâm lộc là liêm trinh phát ra, liêm trinh lộc là nam tinh, nói rõ vấn đề xuất hiện ở mệnh chủ thân bên trên. Mệnh chủ không biết đường như thế nào cùng nữ sinh hòa hợp.

*Ví dụ 6: Nữ Mệnh 1973*

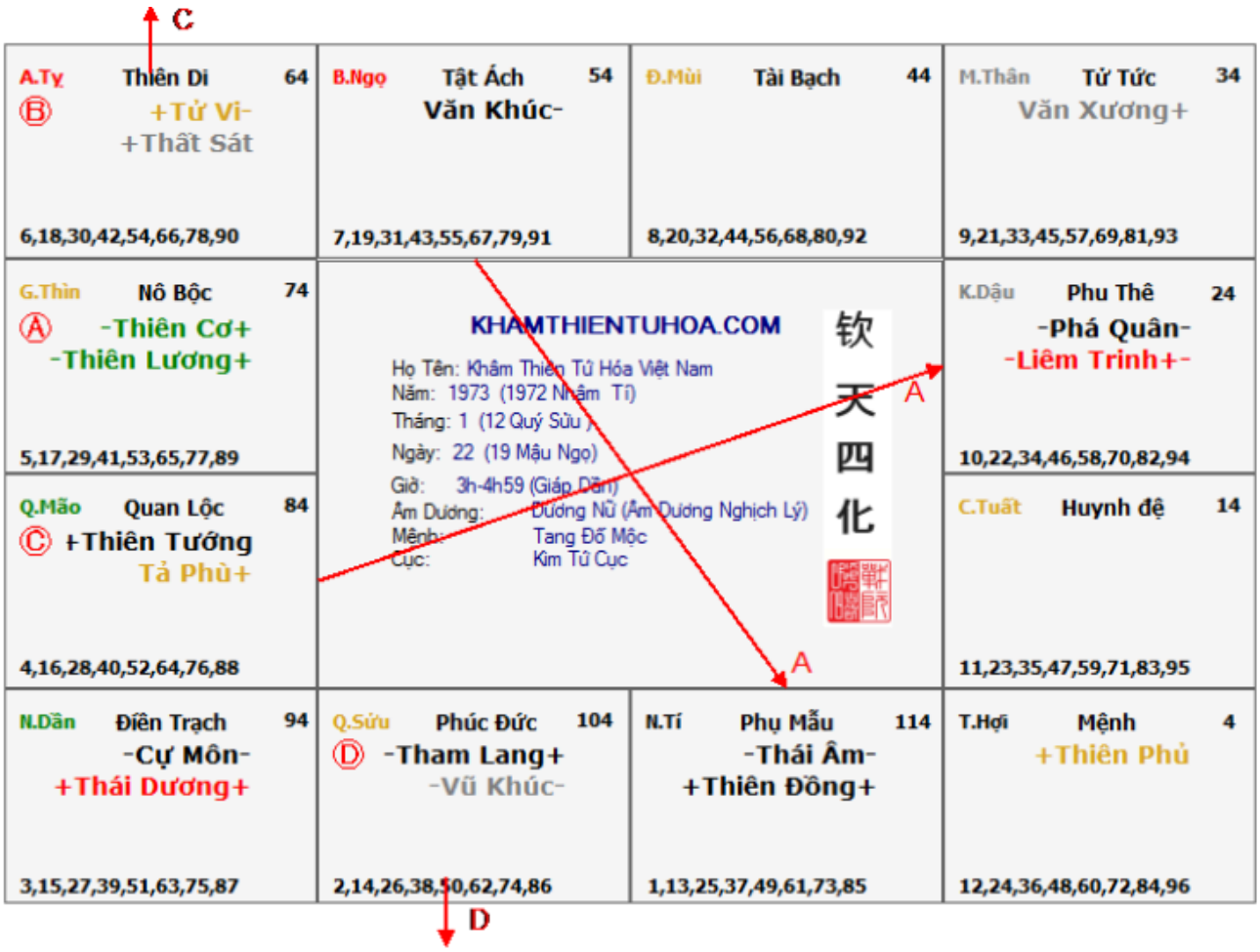


## 1) Lộc khoa của môi giới tại kị:

Làm hôn nhân hiểu thật không tốt, tả phụ là kẻ thứ ba, khoa là tình cảm phiền não, vũ khúc kị đối tình cảm cố chấp, chui ngõ cụt, không lối ra.

Làm sự nghiệp hiểu rất tốt, thiên lương lộc tiền tài nhiều, tả phụ khoa đại biểu quý nhân, vũ khúc kị đại biểu bản thân, thành tựu vậy chính mình.

## 2) Như thế nào đoán lưu niên:

Năm 2016, cung Mệnh lưu niên trùng điệp đại hạn cung phụ mẫu trùng điệp cung Tử tức bản Mệnh, định vị tại đại hạn cung phụ mẫu, nàng trọng tâm tại danh phận, hợp đồng trong sự nghiệp, trong sự nghiệp biến hóa, năm 2016 là muốn thành hôn, nhưng mà có văn xương tinh, bất lợi tại hôn nhân, không thể thành hôn. Đoán đào hoa lấy cung tử nữ cùng cung quan lộc làm chủ, cung Tử tức lưu niên cung trùng điệp cung Phu thê đại hạn có tử vi quyền tự hóa khoa, có tượng

tất có vật, năm 2016 sẽ xuất hiện đào hoa, tự hóa khoa pháp tượng đến cung Tài bạch đại hạn tả phụ khoa, nói rõ năm 2016 gặp phải của đào hoa cùng tiền tài sinh ra quan hệ, có tiền tài qua lại, tả phụ khoa đào hoa không giữ được, Người nam nhân này ở bên ngoài khả năng có những nữ nhân khác.

Lưu tử xung đại huynh (giường ngủ), trở về cung tật ách, đào hoa thành không dứt. Trở về lai nhân cung Điền trạch bản Mệnh, càng có thể nói rõ muốn lập gia đình. Trở về lai nhân cung là cung Tật ách đại hạn, hai cái người phát sinh qua quan hệ. Huynh hữu tuyến hoặc là cung điền trạch không có phá, còn có lộc khoa, tài phú rất lớn.

## 3) Đoán lưu niên tài vận:

Năm 2016 lưu tài thiên lương lộc, tài vận không tệ. Lưu tài tại cung nô bộc, lưu tật tại cung quan lộc, môi giới tại lưu bằng hữu, kị tự hóa kị, nói rõ năm 2016 gặp qua nữ tính đối thủ bất lợi cho nàng.

**Chú thích:** Làm ăn lưu mệnh đi đến tuyến Tử Điền, cơ bản đều sẽ có hùn vốn hoặc là Dịch Mã. Bàn này hùn vốn đối tượng có tỵ hoặc khỉ.

## 4) Cầm tinh (địa chi) lợi hại pháp:

Cái này bàn cung Thìn hóa lộc năm sinh, chó cùng rồng cũng không tệ, nói rõ chó so với rồng càng tốt hơn.

Hóa kỵ năm sinh tại sửu, tuổi trâu cùng dê cùng nàng không hợp. Có thể gặp phải chó rồng thỏ gà của quý nhân. Heo lợi nhuận tại sự nghiệp bất lợi.

Tại tình cảm, bởi vì quyền mang phá hao tổn. Khoa mang phiền não.

**Chú thích:** Mệnh thiên có lộc quyền hoặc là quyền khoa, có thể làm ăn, cung huynh đệ có năm sinh kị không phá vậy thích hợp làm ăn.

*Ví dụ 7: Nam Mệnh 1981*

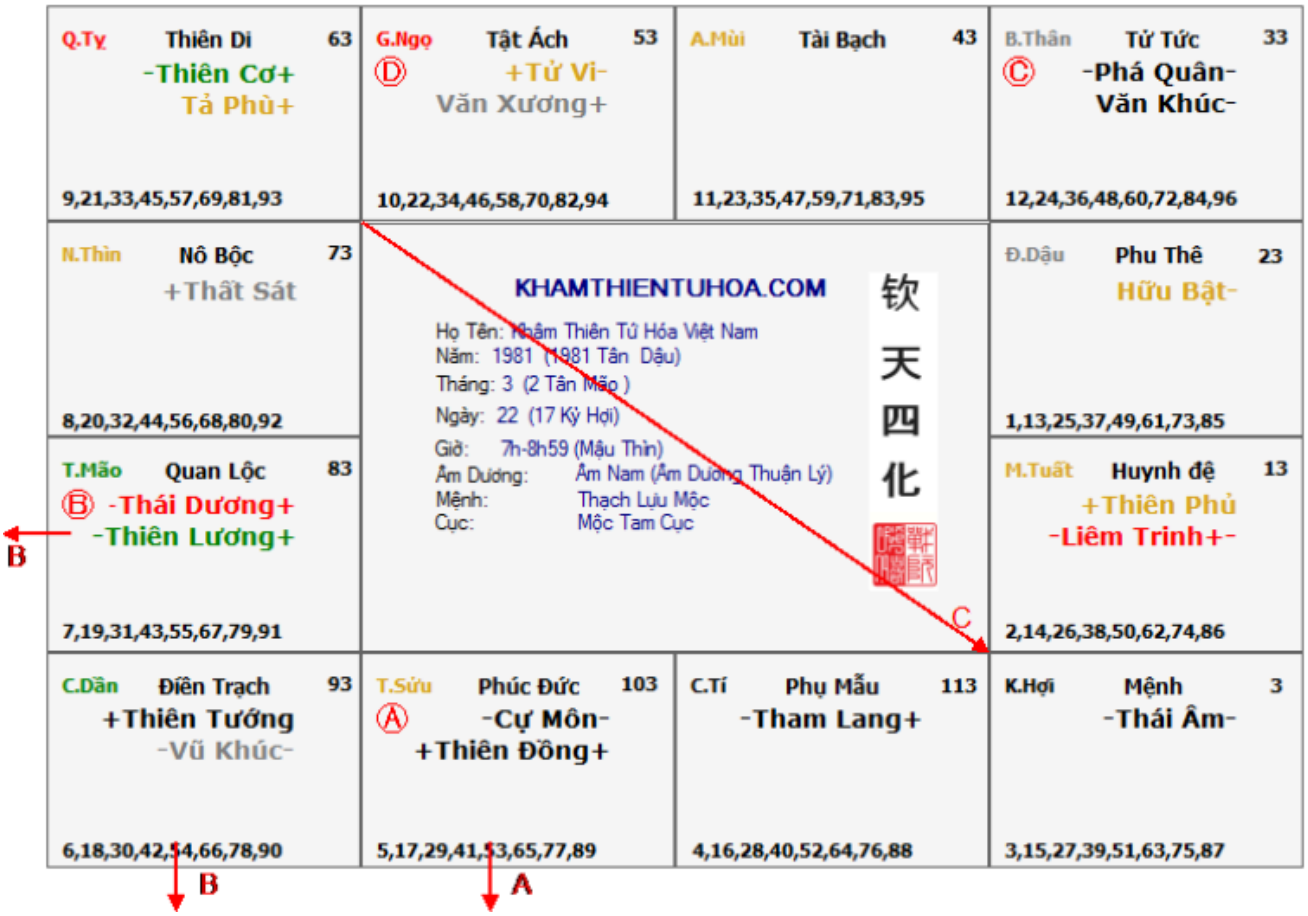


Đoán tài đoán lưu niên cung huynh đệ cùng cung tài bạch. Cung điền trạch cũng có thể đoán. Tìm dụng thần cùng đoán tình cảm tương tự, chỉ là định vị cung vị bất đồng

## (1) Năm 2014 tài vận:

1) Năm 2014 lưu Huynh trùng điệp đại tử, lưu tài trùng điệp đại thiên.

2) Lưu niên cung huynh đệ tự hóa khoa, tại trong tài vận đại biểu quý nhân, pháp tượng đến cung Mệnh đại hạn văn khúc khoa, nữ quý nhân, lưu niên huynh hữu tuyến không bị phá, quý nhân hữu lực. Tại dần thân tuyến, quý nhân thuộc hổ.

3) Năm 2014 lưu tài tự hóa quyền pháp tượng đại tật thái dương quyền. Tật là biến động, nói rõ sẽ bởi vì công việc biến động phát sinh tiền tài biến hóa, Dương Lương nói rõ công việc cùng quốc gia đơn vị, điện lực, thổ xây các loại có quan hệ. Mệnh chủ phản hồi là tiêu thụ đồ điện.

4) Vì cái gì năng lực đắc tài, là bởi vì thái dương quyền. Hóa quyền năm sinh tự hóa quyền, được rồi hao phí xuất đi, chính là mua rồi máy tính lại bán ra. Thái

dương quyền, vậy liền là thượng cấp cho mệnh chủ quyền lợi.

**Chú thích:**

1. Tứ hóa tại tài luận: Lộc quyền tại tài được; kỵ tại nội được, tại ngoại mất; khoa đại biểu quý nhân.

2. Tứ hóa tại nhân luận, thái dương quyền là thượng cấp, lãnh đạo.

## (2) Năm 2016 tài vận:

Phương pháp 1 - Tĩnh tâm quyết: Năm 2016 lưu Huynh trùng điệp đại huynh, dụng thần là cự môn hóa lộc năm sinh, cự môn đại biểu ngầm tài, nói rõ năm nay có ngầm tài hoặc là đầu tư cổ phiếu. Nếu chỉ có hóa lộc năm sinh, nói rõ năm 2016 tài vận không tệ, thật là lộc tự hóa lộc, có vậy lại mất đi, từ được mất của quá trình.

Phương pháp 2 - Phi cung: Lưu tài xung đại Mệnh, vũ khúc xung, vũ khúc là tiền, cũng nói năm 2016 kiếm vậy lại sẽ thua lỗ.

***HẾT***

Trên đây là toàn bộ nội dung sơ cấp của ***Khâm Thiên Tứ Hóa Nội Truyền*** do tôi biên soạn. Anh chị em yêu thích tử vi muốn tìm hiểu sâu hơn mời đến khóa học ***Khâm Thiên Tứ Hóa Nội truyền sơ trung cấp*** của tôi chi tiết tại đây: Lớp học Khâm Thiên Tứ Hóa Nội Truyền.

—ooOoo—

THƯ VIỆN EBOOK
SÁCHMỚI.NET

# MỤC LỤC


Giới thiệu
Chương 1 - Định nghĩa chung
Chương 2 - Tự Hóa Hướng Tâm và Tự Hóa Ly Tâm
    1. Tự Hóa Ly Tâm
    2. Tự Hóa Hướng Tâm
Chương 3 - Lý khí số tượng
Chương 4 - Tứ Hóa
    (1) Thập can hóa diệu
    (2) tứ hóa tinh ngũ hành, phương vị, ký hiệu, cùng nguyên số
    (3) Phi cung tứ hóa
    (4) Tự hóa
    (5) Song tượng nhân quả môi giới
    (6) Tam tượng nhất vật cùng tứ tượng nhất nguyên
        1. Trong đẩu số:
        2. Trong kinh dịch:
        3. Tam tượng nhất vật (nhập môn tâm pháp)
        4. Tứ tượng nhất nguyên
    (7) Pháp tượng
Chương 5 - Nam Nữ Tinh
Chương 6 - Lai Nhân Cung
    1. Định Nghĩa
    2. Ngũ Đại Lý Lẽ Pháp Tắc
    3. Phân loại
    4. Trọng điểm
Chương 7 - Cung vị hoán chuyển
    (1) Cung mệnh
        1. Hàm nghĩa
        2. Lai nhân cung
        3 Cung mệnh cung chức chuyển đổi
    (2) Cung huynh đệ
        1. Hàm nghĩa
        2. Lai nhân cung
        3 Cung chức chuyển đổi
    (3) Cung phu thê
        1. Hàm nghĩa
        2. Lai nhân cung

3. Cung chức chuyển đổi
(4) Cung tử nữ
1. Hàm nghĩa
2. Lai nhân cung
3. Cung chức chuyển đổi
(5) Cung tài bạch
1. Hàm nghĩa
2. Lai nhân cung
3. Cung chức chuyển đổi
(6) Cung tật ách
1. Hàm nghĩa
2. Lai nhân cung
3. Cung chức chuyển đổi
(7) Cung thiên di
1. Hàm nghĩa
2. Lai nhân cung
3. Cung chức chuyển đổi
(8) Cung nô bộc
1. Hàm nghĩa
2. Lai nhân cung
3. Cung vị chuyển đổi hàm nghĩa
(9) Cung quan lộc
1. Hàm nghĩa
2. Lai nhân cung
3. Cung chức chuyển đổi
(10) Cung điền trạch
1. Hàm nghĩa
2. Lai nhân cung
3. Cung chức chuyển đổi
(11) Cung phúc đức
1. Hàm nghĩa
2. Lai nhân cung
3. Cung chức chuyển đổi
(12) cung phụ mẫu
1. Hàm nghĩa
2. Lai nhân cung
3. Cung chức chuyển đổi
Chương 8 - Tinh Thần (Sao)
Phân loại

1, Tử Vi tinh hệ
2, thiên phủ tinh hệ
Tử Vi tinh hệ
(1) Tử vi
(2) Thiên cơ
(3) Thái dương
(4) Vũ khúc
(5) Thiên đồng
(6) Liêm trinh
Thiên phủ tinh hệ
(1) Thiên phủ
(2) Thái âm
(3) Tham lang
(4) Cự môn
(5) Thiên tướng
(6) Thiên lương
(7) Thất sát
(8) Phá quân
Tả Hữu Xương Khúc
(1) Tả phụ
(2) Hữu bật
(3) Văn xương
(4) Văn khúc
Chương 9 - Song Tinh Tổ hợp
1. Tử vi
1) Tử vi thất sát:
2) Tử vi thiên tướng:
3) Tử vi thiên phủ:
2. Thiên cơ
1) Thiên cơ thiên lương:
2) Thiên cơ thái âm:
3. Thái dương
1) Thái dương cự môn:
2) Thái dương thiên lương:
3) Thái dương thái âm:
4. Vũ khúc
1) Vũ khúc tham lang:
2) Vũ khúc thiên tướng:
3) Vũ khúc thất sát:

4) Vũ khúc thiên phủ:
5) Vũ khúc phá quân:
5. Thiên đồng thái âm
6. Liêm trinh phá quân
Chương 10 - Kính Tâm Quyết
1. Định nghĩa:
2. Quy tắc:
Chú thích:
Chương 11 - Phá tượng thần công
1. Đồng cung vị tự hóa đồng loại:
2. Bản cung cùng đối cung tự hóa đồng loại:
3. Tam hợp tự hóa đồng loại, thiên địa nhân:
4. Lục nội cung tự hóa đồng loại:
5. Hà đồ lạc thư tự hóa đồng loại:
Chương 12 - Kỵ tinh kỳ phổ
1. Lưu xuất kị:
2. Lưu thủy kị:
3. Tuần hoàn kị (kị đến kị):
4. Phản cung kị (hồi lực kị):
5. Thị phi kị (lộc đến kị):
6. Cưu triền kị (hỗ xung kị):
7. Nghịch thủy kị:
8. Thủy tiết kị:
9. Sách mã kị (tứ mã kỵ):
10. Nhập khố kị:
11. Tuyệt mệnh kị:
Chương 13 - Lộc Nhân Kỵ Quả
(1) Thể dụng quan hệ
(2) Lộc nhân Kỵ quả
1. Khái niệm:
2. Cho ví dụ:
3. Chú ý:
Chương 14 – Ví Dụ Mẫu
Ví dụ 1: Nam mệnh 1987
Ví dụ 2: Nam mệnh 1986
Ví dụ 3: Nữ Mệnh 1987
Ví dụ 4: Nữ mệnh 1994
Ví dụ 5: Nam Mệnh 1983
Ví dụ 6: Nữ Mệnh 1973

1) Lộc khoa của môi giới tại kị:
2) Như thế nào đoán lưu niên:
3) Đoán lưu niên tài vận:
4) Cầm tinh (địa chi) lợi hại pháp:

Ví dụ 7: Nam Mệnh 1981

(1) Năm 2014 tài vận:
(2) Năm 2016 tài vận:

HẾT

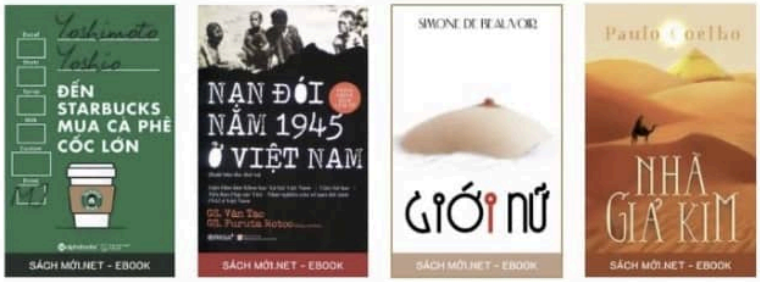


THƯ VIỆN EBOOK

**SÁCH MỚI.NET**

HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY
HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ